

VƯƠNG-DUY-TRINH

THANH-HÓA QUAN PHONG



bản phiên-diễn của
NGUYỄN-DUY-TIẾU

SÁCH CỔ VĂN _ ỦY BAN DỊCH THUẬT

VƯƠNG DUY TRINH

THÀNH - HÓA
QUAN PHONG

Bản phiên diễn
của
NGUYỄN DUY TIẾU

*Nguyễn tác lưu trữ tại
Viện Khảo Cứ dưới số VNT-17*

TÚ SÁCH CÔ - VĂN
ỦY-BAN DỊCH-THUẬT
BỘ VĂN HÓA GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN
1973

Vài lời giới-thiệu của dịch-giả

THANH-hóa là một tỉnh rộng lớn nhất nước Việt-Nam, gồm có 24 phủ, huyện và châu.

Thanh-hóa cũng là vựa lúa lớn nhất miền Trung-Bắc nước ta, với những câu phuơng-ngôn : « Được mùa Nông-cống sống thiên-hạ », và « Được mùa Nông-cống sống khắp nơi », v.v... Và Thanh-hóa cũng là một hạt có những sản-vật trân-kỳ đặc-biệt : « Thanh-hóa Trịnh-vạn vi ngọc quẽ, Nghệ-an Quỳ-châu thứ chi » (1).

Thanh-hóa núi khồng quá cao, sông khồng quá sâu và xiết như sơn xuyên các tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, Quảng-nam, Quảng-nghĩa... đã chung đúc ra những mẫu người có một truyền-thống thuần-lương, thanh-nhã...

(1) Quẽ Trịnh-vạn thuộc tỉnh Thanh-hóa là ngọc quẽ quý nhứt, rồi đến quẽ phủ Quỳ-châu thuộc tỉnh Nghệ-an thứ nhì.

Theo thuyết phong-thủy (phép địa-lý), Thanh-hóa là đất Đế-Vương: chung hội. Riêng chúng tôi thì lại không muốn hiểu như thế, vì chúng tôi nghĩ rằng: Dù Lam-Sơn (thuộc tỉnh Thanh-hóa) có là co-sở của cuộc tranh đấu chống ngoại xâm do Bình-dịnh-vương Lê-Lợi khởi-xướng, qua 10 năm kháng-chiến diệt Minh để xây-dựng nhà Hậu-Lê, cũng như Thanh-hóa là Thang-mộc-apse của triều Nguyễn, các sự-kiện lịch-sử này, còn rất nhiều yếu-tố địa-lý và nhân-chủng khác cấu tạo nên, chúng ta không nên khẳng-dịnh vấn-dề một cách độc-doán và phiến-diện như thế.

Để tìm hiểu tỉnh Thanh-hóa một cách tương-đối dày-dủ hơn về dân-phong sỹ-khi cũng như thủy tú sơn kỳ của từng phủ, huyện và châu thuộc tỉnh Thanh-hóa, năm thứ 15 niên-hiệu Thành-thái (tức năm Quý-mão là năm 1903 sau Công-nguyên), Cụ Vương Duy-Trinh, với hâm hiệp-biện đại học-sỹ, lãnh chức Tổng-đốc tỉnh Thanh-hóa đã sáng-thảo quyển «Thanh-hóa quan-phong» bằng chữ Nôm gồm 70 tờ ($70 \times 2 = 140$ trang).

Với quyển sách dày 140 trang giấy, tác-giả đã cho chúng ta biết khá tường-tận về tỉnh Thanh-hóa.

Dịch phẩm này được thực-hiện đúng nội-quyết đã hoạch-định từ lúc ban đầu của Ban Cổ Văn thuộc Ủy Ban Dịch-thuật. Tôn chỉ của Ban Cổ Văn là dịch-thuật tất cả các tác phẩm bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm do người Việt Nam trước thuật trong số có quyển «Thanh-hóa quan phong». Chúng tôi rất may-mắn được nhận lãnh trách-nhiệm phiên dịch tác phẩm này để cống hiến tài liệu cho học giới.

Là một người cựu-học, tài so lực bắc, chúng tôi dầu cố gắng đến đâu, cũng không sao tránh khỏi có những điều thiếu-sót, lêch-lạc trong khi phiên-dịch.

Vậy chúng tôi săn-sàng đón nhận những lời chỉ-giáo của các qui vị học-giả cao-minh, nhất là các vị cựu-học thâm nho khắp chốn xa gần,

Sài-gòn ngày 1 tháng 9 năm 1971
Dịch-giả cẩn chí

Lời dẫn - giải của tác-giả sách : «THANH HÓA QUAN PHONG»

T Ư ngày Kinh Thi có 15 loại thơ Quốc-phong (2) ra đời trờ
về sau, thì diễn-chế « Trần-thi quan phong » (3) tự-nhiên phải
bỏ. Nói như vậy không phải là không có thơ quan-phong. Nước
Trung-hoa còn như vậy, phương chi nước Việt-Nam chúng ta.

Đại-phàm làm người ở trên cõi đời, ai lại không có khí
huyết và tư-chất, cũng như ai lại không có tinh-tinh ? Tâm-
tinh của người ta phát-xuất ra ở nơi đâu, cũng đều có ảnh-
hưởng ở nơi ấy, nào có khác gì trước ngọn gió thổi, cây cỏ đều
bị chuyen-động rung-rinh.

Đến đời gần đây, thời thường người ta chỉ ưa-chuộng văn-
chương, từ-cú. Người ta hăng ham-muốn bắt-chước thơ họ Đỗ,

(2) 15 loại thơ quốc-phong là thơ của 15 nước, ấy là :

1) Thơ Chu-nam 6) Thơ Vương-phong 11) Thơ Tần-phong

2) Thơ Thiệu-nam 7) Thơ Trịnh-phong 12) Thơ Trần-phong

3) Thơ Bội-phong 8) Thơ Tè-khong 13) Thơ Cối-phong

4) Thơ Dung-phong 9) Thơ Ngụy-phong 14) Thơ Tào-phong

5) Thơ Vệ-phong 10) Thơ Đường-phong 15) Thơ Bản-phong.

(3) Trần-thi quan phong là quan-sát phong-tục từng địa-phương qua các bài
thơ hay câu ca của địa-phương ấy.

họ Lý (4) ngày xưa, để mong có danh-tiếng ở chốn Tao-dàn. Còn như những câu ca-dao được sáng-tác tại những nơi làng quê ngõ hẹp, thì người ta lại tỏ ý khinh-bỉ, mà cho là những câu hát quê-mùa ở ngoài đường-sá, không đáng lưu ý, thật là đáng tiếc thay !

Gia-khê tiên-sinh thường thường bàn-bạc đến việc ấy. Tiên-sinh còn yêu-cầu chúng tôi ghi-chép lại những câu ca-dao, làm thành quyển sách, rồi đưa cho tiên-sinh phiên dịch. Ý-tứ tiên-sinh thật là thâm-thúy, uyên-nguyên và tinh-vi vô cùng !

Gia-khê tiên-sinh là một nhà học-giả Tày-phương, còn học-văn Đông-dương ngày xưa là học-văn của Chu-công và Khồng-tử. Thế mà một ngày, tiên-sinh học hỏi được một điều gì hay-ho, mới-mẻ ở Đông-dương, tiên-sinh coi hơn mười năm đọc sách, cho nên Tử-Cán này [tức biệt-hiệu của Vương-duy-Trinh, tức tác-giả cuốn sách này] chịu ơn tiên-sinh nhiều lắm.

Chúng tôi đoái nhìn lại các làng xóm ta phần nhiều không có văn-tự, nên mỗi khi bày-tỏ tinh-tinh, người ta chỉ diễn-dát bằng tiếng nói của Việt-Nam mà thôi.

Quan huyện-doãn (tức quan Tri-huyện) huyện Nông-cống thuộc tỉnh Thanh-hoa là Tiến-sĩ Phan Hữu-Nguyễn (5) có nói :

(4) Họ Đỗ tức Đỗ-Phù, họ Lý tức Lý-Bach. Hai thi-nhân ấy đều là nhà thơ có danh-tiếng nhất nhì về đời nhà Đường (618-935).

(5) Phan Hữu-Nguyễn trên đây là Phan-Quang, người làng Phước-son thuộc tỉnh Quảng-nam.

Phan-Quang thi đậu Tiến-sĩ thứ hai tại khoa Hội-thi năm Mậu-tuất là năm thứ 10 niên-hiệu Thành-thái tức là năm 1898 sau Công-nguyên.

Khoa thi Hội- ấy, tỉnh Quảng-nam có người đậu Đại-khoa, ấy là :

1) Phan-Liệu, người làng Trưng-giang (Quảng-nam) đỗ đậu Tiến-sĩ;

2) Phan-Quang, đậu Tiến-sĩ thứ hai ;

3) Phạm-Tuân, người làng Xuân-dài (Quảng-nam), đậu Tiến-sĩ thứ năm ;

4) Ngô-Trân, người làng Cầm-sa (Quảng-nam), đỗ đậu Phó-bảng ;

5) Dương-hiền-Tiến, người làng Cầm-lũ (Quảng-nam), đỗ Phó-bảng thứ chín.

Năm người ấy được vua ban cho một lá cờ thêu bốn chữ "Ngũ phụng tè phi" là năm con chim phượng-hoàng đồng bay.

« Hoặc có khi người ta tiếp-xúc với cảnh-vật mà sinh tình ; hoặc có khi nhân sự việc xảy ra mà người ta cảm-hứng ; hoặc người ta truy-niệm luân-thường mà nảy sinh lòng hiếu hữu ; người ta khen-ngợi Thần Phật quá đáng mà tấu thành thiên chưƠng. Từ phong-tình mà có những khúc nhạc, từ cẩy, gặt mà có những câu ca, đều là do sở-đắc ở trong tình-tình rồi mới phát-tiết ra ngâm-nga vịnh phúng. Tuy những câu ca-dao ở địa-phuong, lời lẽ có phần thô-tục quê-mùa, tựa-hồ không đáng phô-biến tới những nơi xa-ngái. Nhưng phong-tục vốn chuộng thuần-hậu thật-thà, cho nên qua những câu ca-dao ấy, người ta có thể hay biết dàn-tình thế-thái từng địa-phuong một cách khái-quát». Câu nói của Phan huyện-doãn thật là chành-thành vậy !

Chúng tôi bèn lượm-nhặt những câu ca-dao tại các địa-phuong trong tỉnh Thanh-hoa làm thành một quyển sách, lại còn làm những bài giải-thuyết sơ-lược, xong rồi chúng tôi gởi đến Gia-khê tién-sinh, đề Tién-sinh tự rút ngắn lại, ngõ hầu thoả-mãn chí tién-sinh trong muôn một. Còn như nói chúng tôi làm công việc trước-thuật, thì chúng tôi đâu dám nghĩ tới.

*Niên-hiệu Thành-thái
năm thứ 15 sau tiết Đóng-chi năm ngày*

Thịt Hiệp-biện Đại-học-sĩ lãnh chức Tổng-đốc tỉnh Thanh-hoa ta VƯƠNG-DUY-TRINH cầm chi.

THANH-HÓA QUAN PHONG

Vâng trời mở vận,
Tỉnh Thanh thang-mộc nước nhà.
Nay Thanh-hoa, trước Thanh-hoa,
Thanh-đô, Thanh nội, Đường là Ái-châu.
Đời Tần Tượng-quận ở đâu,
Cửu-chân đời Hán, Chín hầu cũng đây.
Kê danh thăng thì :
Nước xanh khéo đậm, non lá khôn bảy,
Mà khi thiêng nung đúc những ngày,
Vật đã tốt, người cũng hay,
Thoi đất tình trời thấy chưng thuở lý
Hạng ca-dao chi tác.
Một nơi một khác,
Chép lại để đợi khách quan phong coi trác thử.

TỔNG-SƠN HUYỆN

(Tức Hà-trung phủ-lỵ sở)

[Tờ 3b] Năm cũ đã qua, năm mới đã đến.
 Bước chân vào đình trung, tôi xin kính chúc.
 Trước tôi chúc :
 Thành-hoàng vạn tuế, tại thượng dương dương.
 Bảo quốc hộ dân, lưu ân tích phúc.
 Tôi lại chúc kỳ lão sống tâm chí mươi họ tăng thêm thọ.
 Tôi lại chúc quan viên trùm lão,
 Niên tăng phú quý, nhật hưởng vinh hoa.
 Tôi lại chúc quan lại bình dân ta,
 Đột pháo xông tên, công thành danh toại.
 Tôi lại chúc đồng trang thượng hạ,
 Già súc khỏe, trẻ bình an,
 Nhờ Đức Vua nhà no người đủ,
 Các xướng thiên thu vạn vạn tuế,
 Thiều quang đản dật, thực khí nhân uân,
 Ngũ lão ban đồng kiên lão, tam đa chúc hiệp hoa phong.
 Tam đạt tôn (6) chữ xỉ làm đầu.
 Ai ai cũng mắn óng trùm tuế họ.
 Sách có chữ : « Tuế hữu tú thời, xuân lại thủ (7),
 « Nhơn kiêm ngũ phúc họ vì tiên» (8).
 Màng óng trùm để phúc lộc kiêm toàn,
 Lại gồm chữ hương trung thượng họ (9).
 Tước lộc thế mà danh lợi thiê,
 Đầu ngàn năm còn tiếng thơm dai,
 Thành thời họ vực xuân dài (10)
 Đầu đâu cũng hoan hài ca vũ.

(6) Tam đạt tôn : xỉ, đức, tước, (ba điều đáng tôn trọng nhất là : lớn tuổi, có đức, có chức tước).

(7) Tuế hữu tú thời xuân tại thư : một năm có bốn mùa, mùa xuân ở đầu.

(8) Nhơn kiêm ngũ phúc họ vi tiên : người gồm năm điều phúc, họ làm đầu.

(9) Hương trung thượng họ : sống lâu nhất trong làng.

(10) Họ vực xuân dài : cõi họ dài xuân.

GIẢI

Đầu năm mǎng chúc Thành-cung,
 Tôn thân đâu cũng một lòng nứa ta.
 Đạt tôn thứ nhất tuổi già,
 Đầu voi chén ngọc, đàn hòa ngày xuân.

Anh chờ em từ thuở mồ tè,
 Không hề buộc lá, không hề đẽ nha.
 Buộc lá kinh em mau già,
 Đẽ nha sợ nứa ra cành mía lau.

Khoan hò khoan.

Thiếp như mía tiễn vừa tờ,
 Chàng như mía tiễn dật dờ đợi ai.
 Non cao sông hãy còn dài,
 Thương nhau đã [Tờ 4b] dẽ bàng ngày gặp nhau.

Khoan hò khoan.

GIẢI

Năm năm tuế cổng gọi là,
 Lòng người vui vẻ, miệng ca ngọt ngào.

Bồng bồng đồ lộc ra hoa,
 Một đàn con gái hái hoa bồng bồng.
 Trở ra lấy chồng,
 Gánh gánh göng göng, bảy bị còn ba.

Nào ai nhǎn nhủ mi ra,
 Mà mi lại kẽ con cà con kê.

Muốn tốt quay bị mà về,
Việc quan ta chịu một bẽ cho xong.
Ngày xưa anh ở trong phòng,
Bây giờ anh đã vào trong hành thuyền.
Hai tay bưng đĩa trầu lèn,
Trước lấy hành thuyền, sau lấy ông cai.
Chồng tôi tham sắc tham tài,
Một chính đôi gáo, tôi ngồi sao yên.
Cho tôi chiếc đũa đồng tiền,
Anh đi lấy vợ, tôi xin lấy chồng.
[Tờ 5a] Có lấy thì lấy cách sông,
Đề tôi ra láng lấy ông chèo đò.
Có chèo thời tôi chèo cho,
Lênh đênh mặt nước ai lo cho mình.

GIẢI

Việc gì bẽ một bẽ hai,
Hãy còn ăn cáy máy tai tức mình.
Chỉnh phu vương viu với tình,
Thuyền xuôi lái ngược, chong chinh giữa dòng.
Rủ nhau lên núi đốt than,
Anh đi Tạm-điệp, em mang non Trịnh.
Gối than lem luốc với tình,
Nhớ lời vàng đá, xin dừng xa nhau.

GIẢI

Nói non riêng một góc trời,
Ghé vai gánh vác ngõ lời gió trăng.
[Tờ 5b] Muốn cho gần chợ ta chơi,
Gần sông tắm mát, gần nơi đi về.

Muốn cho gần bến gần thuyền,
Gần bắc gần mẹ nhơn duyên cũng gần.

Muốn cho gần mẹ gần cha,
Khi vào thúng lúa, khi ra quan tiền.

Muốn cho chợ họp đồi chiều,
Cho lăm kẻ bán cho nhiều người mua.

GIẢI

Phương-ngôn :

Rắng khôn một người một ý,
Lịch sự mỗi vẻ mỗi hay

Nên lại có câu rắng :
Gần thời chẳng bén duyên cho,
Xa xuôi cách mấy chuyến đò cũng theo
Xin trời mưa xuống,
Lấy ruộng tòi cày,
Lấy bát cơm đầy,
Lấy khúc cá to.

GIẢI

Lòng dân ai thấu cho chor,
Vì dân so nắng tính mưa mới là.

[Tờ 6a] Tối hôm qua, mận đến hỏi đào,
Vườn xuân đà có ai vào hái hoa.
Bông hoa đào chính chính nở ra,
Gia tay khiến bứt, sợ nhà có cây.
Lạ lùng anh mới đến đây,
Thấy hoa liền hái, biết cây ai trồng.

GIẢI

Đây là trai gái phong tình.

NGA SƠN HUYỆN

*Nay măng hải yến hè thanh,
Muôn dân trăm họ thái-bình áu ca,
Miền Thanh-hóa, huyện Nga ta,
Cỏ cây thang mộc quốc-gia triều-dinh.
Bốn phương bể lăng tẩm kinh,
Muôn dân trăm họ thái-bình áu ca.*

GIẢI

*Bốn phương đâu cũng một nhà,
Dưới cây ngồi bóng nhớ là phận riêng.*

[Tờ 6b] Bao giờ cho hương bén hoa,
Khăn đào bén túi thì ta lấy mình.
Thuyền không đậu bến giang-dinh,
Ta không ta quyết lấy mình mà thôi.

AI VỀ ĐƯỜNG ẤY MẤY ĐÒ
Mấy cầu mấy quán ta cho mượn tiền.
Ước gì quan đắp đường liền,
Kéo ta đi lại tốn tiền đò ngang.
Em về soạn quán bán hàng,
Đề anh là khách đi dâng trú chân.
Anh về xăm ván cho dày,
Bắc cầu sông cái cho thầy mẹ sang.
Thầy mẹ sang, em cũng theo sang,
Đò dọc quan cẩm, đò ngang không chèo.

GIẢI

Hoa thơm bướm cũng khoe vàng,
Thế gian mấy kẻ không tình bướm hoa.

Ai lên nhăn chị hàng cau,
Chiều buồm chận nước mượn màu cho tươi.

GIẢI

[Tờ 7a] Cau tươi buồm chiều mới tươi,

Phấn son dời mặt là người phù hoa.

Lời gần mà ý từ xa,

Thảo nào từ vật, lời ca hãy còn.

(Tứ vật : vật giao An-hạnh hữu (11)

vật thú Trị-cụ thê (12)

vật mài Đông-kinh bồ (13)

vật đà Bạch-câu đề) (14).

Linh-định qua cửa Thân-phù,

Khéo tu thời nổi, vụng tu thời chìm.

GIẢI

Kim-son đó cửa Thân-phù,

Xưa là hiềm ác ra vô khó lòng.

Dầu khi gió lặng trời trong,

Cánh buồm tay lái cũng phòng sự xa.

(11) Vật giao An-hạnh hữu : chó làm bạn với người An-hạnh.

(12) Vật thú Trị-cụ thê : chó lấy vợ ở Trị-cụ.

(13) Vật mài Đông-kinh bồ : chó mua vài Đông-kinh.

(14) Vật đà Bạch-câu đề ; đừng đánh bài với người làng Bạch-câu,

Khác gì bè hoạn (15) xông pha,
 Không phong ba (16) lại phong ba hiềm nghèo;
 Đem trung tín (17) thả con chèo,
 Thuyền hay đến bến hải đảo (18) lo chi.
 Giang sơn vốn sẵn hộ trì,
 Chợn nhợn đời trước thiên kỷ bây giờ.
 Mũi-Rồng cõi sóng chờ vì,
 Giày lèo vừa đứt có tơ thị Đồng.

[Tờ 7b] ĐỘC

Hung hỗu định đà, thức cao lự viễn,
 Tuân thiệp thế nhilon trung lưu nhất hồ giã.

HOÀNG, MỸ NHỊ HUYỆN (19) : Mỹ Lộc

Em là con gái Kẻ-đằng,
 Bên Tè bên Sở biết răng chờ ai.
 Ai lên nhắn nhủ hàng bông,
 Có muôn láy chồng thời xuống Nguyệt-viên,
 Nguyệt-viên lăm lúa nhiều tiền,
 Lại có sông liền tắm mát nghỉ ngơi.
 Chiều chiều ba giờ cá tươi,
 Chẳng ăn thi thiệt, chẳng chơi thi hèn.

Đồn răng Kẻ-Trọng nhiều cau,
 Kẻ-Cát lăm lúa, Kẻ-Mao nhiều tiền.

(15) Bè hoạn : đời làm quan.

(16) Phong ba : gió sóng.

(17) Trung tín : ngay chính thật thà.

(18) Hải đảo : sóng ở bờ.

(19) Hoàng, Mỹ : Hoàng-hóa, Mỹ-lộc.

GIẢI

Đắng-cao, Đắng-xá, hay là Đắng-xuyên chưa rõ;
Nguyệt-viên, Tri-trọng là xã, Mao-yên là thôn.

[Tờ 8a] Rung rinh nước chảy ngang đèo,
Ngựa đua dưới bến, thuyền chèo trên non.

GIẢI

Việc đời diên đảo đảo diên,
Khác gì nước lụt dưới trên lộn phèo.
Xăn quần bắt kiến cỏi choi,
Trèo cây rau má bỏ roi tức mình.

GIẢI

Lòng người phóng đãng, lời nói hoang đường.

Giữ gìn một đỉnh tiêu tiu,
Tiếng như trong núi, bóng tiều ngoài sông.
Lạnh lùng những thuở đêm đông,
Áo đơn mỏng mảnh ngóng trông đợi hè.

GIẢI

Có chăng người ấy lúc cùng,
Đăm đăm danh lợi nóng lòng ước ao.

[Tờ 8b] HẬU-LỘC HUYỆN

Danh giáo thủ trung giai lạc địa, (20)

Thi thơ chi ngoại tông nhàn thiêng. (21)

(20) Danh giáo thủ trung giai lạc địa : những nơi danh giáo đều là nơi vui vẻ.

(21) Thi thơ chi ngoại tông nhàn thiêng : chọn thi thư đều là chọn an nhàn.)

Gỗm mà xem phong cảnh Phù-diền,
 Sơn khâm hậu thủy nhiễu tiền tác án. (22)
 Bán mǎu phương đường giao đạo ngạn, (23)
 Quần phong hoa thảo túc văn chương. (24)
 Kia ruộng ngọc, nọ non vàng,
 Dầu ngọc uân (25) châu tàng (26) tối diệu.
 Núi Anh-võ dục năng ngôn ngữ, (27)
 Gái thanh-tan lầm tiếng cầm ca.
 Lùm tùng sơn tươi tốt cỏ hoa.
 Khách giao dịch mai chiều tụy hội.
 Rừng kỳ lão mưa nhuần cây cổ thụ,
 Cõi Xuân-dài lầm kẽ cao niên.
 Chùa Định-tâm gió thoảng mùi sen,
 Ngày hạ thường say sưa người dật khách. (28)
 Bút Dụng-tốn Mã giang dân mạch,
 Tài ba vỏ trái can thành.
 Nước định canh lưỡng dịch song hành,
 Đầu sơn tú [Tờ 9a] thủng thanh là thể,
 Phong-cảnh ấy mà giang-sơn ấy,
 Nền công hầu khanh tướng từ đây.
 Khuyên ai có chí thì hay.

(22) Sơn khâm hậu thủy nhiễu tiền tác án : núi bao bọc phía sau, nước lượn vòng quanh trước mặt.

(23) Bán mǎu phương đường giao đạo ngạn : mấy đường vuông vắn nơi ruộng nương đều là bờ đạo lý.

(24) Quần phong hoa thảo túc văn-chương : hoa cỏ trên núi non là văn-chương.

(25) Ngọc uân : dầu ngọc.

(26) Châu tàng : che châu.

(27) Năng ngôn ngữ : hay nói.

(28) Dật khách : khách rảnh rỗi.

GIẢI

Huyện này với huyện Đông-son cũng vậy.
Đó là lời ca xã Phú-diền,

LÔI-DƯƠNG HUYỆN

(tức Thọ-xuân phủ lỵ)

Bước vào bài vọng qui lâu,
Tuez vua tôi chúc sống lâu muôn đời.
Mắng vua chính thật con trời,
Vua lên tri vì, nhà dù người no,
Trăm năm kính chúc tuổi vua,
Bát thiên xuân hưở g, bát thiên thu lâu dài,
Tôi dâng chữ thọ chữ tài,
Chữ phú chữ qui chữ lai chữ tuyỀn.
Tôi dâng chữ kính chữ tiên,
Tôi dâng bốn chữ [Tờ 9b] bánh niêm thọ trưống.
Tôi dâng chữ phụ chữ khương,
Tôi lại mắng làng nhán vật dề da.
Tôi dâng chữ lạc chữ gia,
Chữ thái chữ hòa, chữ hanh chữ thông.
Tôi dâng vạn chúc du đồng, (29)
Văn rõ rõ tiền, võ trùng trùng thăng.
Văn thời khoa đê kế đăng, (30)
Võ thời thao lược ai bằng dân ta.
Bình thời đẹp giặc quốc-gia,
Vua yên chùa dấu ban ra sắc rồng.

(29) Vạn phúc du đồng : Vạn phúc đều đều.

(30) Khoa đê kế đăng : thi đậu luôn luôn.

*Lão thời tóc phụng râu rồng,
 Bàn đàò thi tửu (31) gởi cung tánh tình.
 Sĩ thời ấu học tráng hành, (32)
 Khởi nguyên giáp bẳng đề danh ba kỳ.
 Nông thời xuân hạ cấy cày,
 Lãm thương lúa chắt bắng đời Hán gia.
 Công thời mực thước tài hoa,
 Đục rồng vẽ phụng vua đà ban khen.
 Thương thời lầm bạc nhiều tiền,
 Bán buôn lời lãi dư ngàn dư trăm.
 Trai thời có chí hăng chắm,
 Gái thời khuya sớm chăn [Tờ 10a] tắm hái dâu,
 Chúc mảng đã sang lại giàu,
 Chúc mảng lại được sống lâu hơn người.*

GIẢI

Ấy là nhập tịch tự thần, (33)

Dâng câu chúc tụng ngày xuân lệ thường.

Thuyền ai đứng chực bên sông,

Có lòng đợi khách hay không hời thuyền.

Đề ta kết nghĩa làm quen.

Thuyền tình đã ghé đến nơi,

Khác tình sao chẳng xuống chơi thuyền tình.

Thuyền không đỗ bến giang-dịnh.

(31) Bàn-đàò thi tửu: thơ rượu ở cõi tiên.

(32) Ấu học tráng hành: bé thi học, lớn thi làm.

(33) Nhập tịch sự thần: vào cuộc thờ thần.

Em như cây quế giữa rừng,
Thơm tho ai biết, ngọt lừng ai hay.
Anh như cây phuông nhà chay,
Em như chiếc đũa sánh bày sao nèn.

Em nay khẩn khẩn một lòng,
Muốn cho phu xướng phụ tòng (34) cùng nhau.
Lòng em như ý sở cầu.

Đôi ta như đá với dao,
Nặng liếc thì sắc, nặng chào thì quen,
Đôi ta như thê con [Tờ 10b] bài,
Đã quyết thì đánh đứng nài thấp cao.

THUỴ-NGUYỄN HUYỆN

(tức Thiệu-hóa phủ lỵ)

*Điện xây bình trị, hội mở văn minh.
Nay bốn phương hải yến hà thanh.
Đều ca múa thái bình hòn hở.
Làng ta mừng rõ, kỳ phúc nay yến mở sự thanh.
Tiết xuân-thiên mở tiệc xướng ca,
Xin giao áng mây lời kinh chúc.
Một chương thánh thọ vô cương. (35)
Mệnh trời quyền hưu đèn vương càng dài.
Hai chương hán hoạn trừ tai,*

(34) Phu xướng phụ tòng : chồng xướng lên, vợ tuân theo.

(35) Thánh thọ vô cương : vua sống lâu không ngần.

Thần về giáng phúc phúc lai sùng thành.
 Ba chương phong tục hòa bình.
 Đọi truyền đắt qui dân lành xưa nay.
 Bốn chương cõi thọ nhiều ngày,
 Chúc mừng quan lão tuế ngoài một trăm.
 Năm chương bút trận từ lâm,
 Văn [Tờ 11a] đua tài cả tên nhãm bảng cao.
 Sáu chương đồng trách đồng bào, (36)
 Võ ra khoẻ sức, công vào thương cân.
 Bảy chương hộ khẩu thứ ân, (37)
 Số định trù mật việc dân vũng vàng.
 Tám chương niên cốc phong nhương, (38)
 Nhà nhà đầy đủ năm thường có dư.
 Chín chương con cháu sản so,
 Trong làng gái sạch trai tơ thêm nhiều.
 Trước sau chúc phúc mấy lời,
 Áng ta lặng lẽ mọi noi tiếng dồn.
 Nhơn hòa thuận hưởng, (39)
 Tục mỹ phong thuần, (40)
 Dân tôi nay tiệc mở thường xuân,
 Nhờ được có quan trên hạ cõ.
 Trước thời thần linh ứng hộ,
 Sau nữa dân cảm đội dư quang.

(36) Đồng trách đồng bào : đồng chịu ơn như nhau.

(37) Hộ khẩu thứ ân : được đồng người.

(38) Niên cốc phong nhương : được mùa.

(39) Nhơn hòa thuận hưởng : người hòa-thuận thì thần nhậm lẽ.

(40) Tục mỹ phong thuần : tục tốt thói thuần.

Xin dâng cát phù quý thọ khương,
 Cho tôi được bước vào kinh chúc.
 Chúc quan Tông-đốc đại thần,
 Khoa danh minh thể (41), quan thân trọng triều ? (42)
 Khâm sai xuất trấn Thang-châu,
 Một phương vạc vạc, sáng màu khúc [Tờ 11b] tinh.
 Oai nghiêm trong có khoan bình,
 Phụng công (43) nhưng cũng thấu tình dân ngay.
 Thương dân mọi việc chẳng nề,
 Hiệu thần nhờ bút đợi đề phân minh.
 Kinh thành cảm đến thần minh,
 Hào quang hiển hiện anh linh túc thi.
 Mừng nay hạ cố đến dân,
 Thoả lòng trên dưới đôi lần ướt áo.
 Nguyện xin phúc thạnh sang giàu,
 Hàn đồng đậu quế (44) công hầu tập phong.

 Xuân hồi vũ trụ, (45)
 Lạc phô đồng nhơn. (46)
 Khai tượng kỳ ca xướng tự thần,
 Lãnh hổ ăn kiền thần chúc cố,
 Nhứt bái chúc hoàng đồ cách cố, (47)
 Thiên vạn niên quốc tộ hưng long. (48)
 Nhị bái chúc vạn tuế thánh cung, (49)

(41) Khoa danh minh thể : khoa danh có tiếng với đời.

(42) Quan thân trọng triều : làm quan được triều-dịnh trọng-vọng.

(43) Phụng công : làm việc chung.

(44) Hàn đồng đậu quế : cháu họ Hàn con họ Đậu.

(45) Xuân hồi vũ trụ : ngày xuân về với trời đất.

(46) Lạc phô đồng nhơn : vui khắp mọi người.

(47) Hoàng đồ cách cố : nước của vui được bền đỗ.

(48) Thiên vạn niên quốc tộ hưng long : muôn ngàn năm ngôi vua thịnh vượng.

(49) Vạn tuế thánh cung : mình vua muôn tuổi.

*Thiên vạn cỗ hội đồng hưng thạnh.
 Tam bài chúc quốc-gia cảnh mạnh,
 Hội thái bình ninh tịnh hưng ca,
 Tứ bài chúc dân xã mục hòa,
 Hồi mĩ tục gia già hưng hạnh,
 Long giá hạ hộ quí phượng mạnh.
 [Tờ 12a] Phục thiên thanh thống lãnh kỳ phu.
 Xuân nhàn tai sỉ thít hy du, (50)
 Thiệt ngưởng lại không phò đại đức.*

GIẢI

Ba bài nhập tịch sự thần,
 Ngày xuân mờ áng đánh cờ làm vui.

Ai về Phú-lộc gởi lời,
 Thơ này một bức nhẫn người tri-âm.
 Mỗi tờ chín khúc ruột tằm,
 Khi tháng tháng đợi, mà năm năm chờ.
 Vì tình ai lẽ làm ngơ,
 Cẩm sao chỉ quyết đợi chờ nước xuân.
 Ước sao chỉ Tân to Tân,
 Sắc cầm hảo hợp, lụa vần Quan-thư.
 Đôi bên ý hợp lòng ưa,
 Mời phu công thiếp mời vừa lòng anh.
 Thiếp thời tần tảo cưỡi canh,
 Chàng thời nấu sứ sôi kinh kịp thời.
 Một mai chiêm bảng xuân-vi,
 Ấy là đê diệp tình kỳ (51) từ đây.
 Ai ơi, nghe thiếp lời này.

(50) Hy du : chơi vui.

(51) Tình kỳ : lẽ cưới.

[Tờ 12b] GIẢI

Khen cho gái biết tìm chồng,
Đuốc hoa lại đợi bảng rồng với luôn.

ĐÔNG-SƠN HUYỆN

*Đời vua Thái-tồ, Thái-tông,
Con bẽ, con bồng, con ngã, con mang.
Bò đen hút lợn bò vàng,
Hai con hút chắc đám quàng xuồng sông.
Thằng bé đi về bảo ông,
Bò đen ta đã xuồng sông mất rồi.*

GIẢI

Vàng đen cũng của một nhà,
Không người chăn dắt nên mè ra ri.
Bước trời phải bước lưu ly, (52)
Lòng người nhớ đến bình thì thuở xưa.
Ấy là thuở Hậu-Lê thấy nhứt thống,
Hay là khi Ngụy Mạc tiêm can chưa tường.

[Tờ 13a] Cây cao bóng mát chẳng ngồi,
Em ra ngoài nắng trách trời không râm.
Xa xuôi dịch lại cho gần,
Làm thân con nhẹn mấy lần giăng tơ.

(52) Lưu ly : lạc loài.

GIẢI

Đây lời gái, trên lời trai,
 Tiếng chì tiếng bắc ngoài tai,
 Đồn xắng đồn láo bẻ hai duyên người.

Con chuột mắc bẫy, vì ống tre
 Già dēo ra đòn xóc, chồng đi lính
 Vợ ở nhà khóc hy hy.
 Trời ơi sinh giặc làm chi,
 Cho chồng tôi phải ra đi chiến-trường.

Đồng-dặng có phố Kỳ-lừa,
 Có nàng Tô-thị, có chùa Tam.thanh.
 Ai lên xứ Lạng cùng anh,
 Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em.
 Tay cầm bầu rượu nǎm nem,
 Khi vui quên hết lời em dặn dò.

Con cò lặn lội bờ sông,
 Gánh gạo [Tờ 13b] đưa chồng, tiếng khóc nỉ non,
 Nàng ơi trở lại cùng con,
 Để anh đi Trì nước non kịp người.
 Cho kịp chân ngựa chân voi,
 Cho kịp chân người kéo thiểu việc quan.

Con cò lặn lội bờ sông,
 Gánh gạo đưa chồng nước mắt nỉ non.
 Nàng bay trở lại cùng con,
 Cho anh đi Trì nước non Cao-bằng.
 Chân đi đá lại dùng dǎng,

Nửa nhớ Cao-bằng, nửa nhớ vợ con.
 Đì thời nhớ vợ cùng con,
 Khi về nhớ củ khoai môn trên rừng.

GIẢI

Dường là thuở Lê đã dấy, Mạc lên Cao bằng.
 Mười tám năm đồn thù giao chinh. (53)

Có vui gì việc dụng binh,
 Thương tình nên phải tự tình làm khuây.
 Tình kẻ dưới người trên hay,
 Thái vì trượng đồ thể nầy mà thôi.

[Tờ 14a] Muốn ăn đậu phụ tương chao,
 Mài dao lụa kéo cạo dầu đi tu.
 Đì tu cho tốt đi tu,
 Ăn chay nằm mộng ở chùa hồ sen.

Thấy cô má đỏ răng den,
 Nam-mô di Phật lại quên ở chùa.
 Muốn tu chùa ngôi Bụt vàng,
 Chùa tranh Bụt đất ở làng thiếu chi.

Tu đâu cho bằng tu nhà,
 Thờ cha kính mẹ ấy là chơn tu.

Mồng chín tháng chín có mưa,
 Thị con đi sớm về trưa mặc lòng.
 Mồng chín tháng chín không mưa,
 Thị con bán cả cà bừa con ăn.

(53) Giao chinh : đánh nhau,

GIẢI

Tháng năm không mưa mồng năm,
 Tháng tám đêm rằm mà được trăng trong.
 Ấy là điểm tốt nghè nông,
 Nhà khỏe ai nấy để lòng làm gương.
 Ba mươi tết xem tàn hương,
 Được bông được đậu hai đường cùng phân.

[Tờ 14b] Ngày nào trời nắng chang chang.
 Mẹ con hái củi đốt than no lòng.
 Trời làm một trận mịnh mông,
 Mẹ con nhịn đói nằm không ba ngày.

GIẢI

Một ngày cũng khó làm ơn,
 Người kêu rằng nắng kê hòn rằng mưa.
 Biết sao trời ở cho vừa,
 Thay trời nên phải trước ngừa việc dân.

ĐỘC

*Pha thi vân : như ợc sứ nhơn nhơn đảo
 nhiếp toại tạo vật ứng tu nhặt thiên
 biến túc thử ý dã. (54).*

Chẳng tham ruộng cả ao sen,
 Tham về cái bút cái nghiên anh đò.
 Bì đâu chẳng lấy học trò,
 Khi người ta dỗ khóc dù mà nem.

(54) Pha thi vân : như ợc sứ nhơn nhơn đảo nhiếp toại tạo vật ứng tu nhặt thiên biến túc thử ý dã : Pha thi túc là thơ Tô-Đông-Pha, Tô-Đông-Pha túc là Tô Thức, người ở đất Uy-son nhà Tống. Tô-Đông-Pha là một nhà thơ và nhà văn nổi tiếng nhất về đời Tống. Câu ấy nghĩa là nếu khiến mọi người cầu gì được mấy thời mỗi ngày trời phải thay đổi một ngàn lần.

GIẢI

[Tờ 15a] Phú cô có câu rằng :
 Giàu thú quê chân lấm tay bùn.
 Duyên chẳng đẹp, chờ ép dầu ép mỡ.
 Khó hàn-sĩ tai thần mắt thánh,
 Phận mà ưa, đừng cân nghĩa cân vàng.

Trâm vàng ai nỡ uốn câu,
 Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.

GIẢI

Người khôn giá nặng hơn vàng,
 Hồi ai sao chẳng giữ giàng nết na.
 Lần lựa cho qua tháng tiều đại,
 kéo năm còn rộng, tháng còn dài.
 Dép thay mặt dưới, quần thay ống,
 áo đổi vai trên, túi đổi quai ;
 Dặn vợ có cà đừng gấp mắm,
 khuyên con bớt gạo bỏ thêm khoai.
 Dầu ai có nói rằng hà tiện,
 hà tiện dầu mà chẳng lụy ai.

Đi đồng gió mát thảm thơi,
 Thương ai nắm [Tờ 15b] vồng nắng nôi ở nhà.

Muốn tắm mát lên ngọn sông đào,
 Muốn ăn thơm chín thì vào rừng xanh.
 Hai tay vin cả hai cành,
 Quả chín thì hái quả xanh thì đừng.
 Bấy lâu ăn ở trên rừng,
 Chim kêu vượn hót nửa mừng nửa lo.
 Sa chân bước xuống mạn đò,
 Nửa lo buôn bán nửa lo sự đời.

Ngòi đêm trông thấy trăng tròn,
 Muốn toan hỏi nguyệt mà đoán mấy lời.
 Nguyệt rằng vật đổi sao đổi,
 Thân này sẽ để cho người soi chung.
 Làm cho rõ mặt anh hùng,
 Ngàn năm sương tuyết một lòng thanh quang.

GIẢI

Chỉnh (55) về thì Trịnh-(56) thị đi,
 Chỉnh đi Trịnh-thị lại về.
 Được thua đương cuộc tinh mê,
 Người hiền suy tính hai bè tới lui.
 Chim còn lẩn bóng mà coi,
 Cây cao mới đậu nứa người ta ru.

[Tờ 16 a] Ruột tằm chín khúc vò tơ,
 Biết rằng chàng có đợi chờ ta chặng.
 Ngọn đèn thấp thoáng bóng trăng,
 Ai đem người ngọc xung xăng chốn này.

Đôi ta làm bạn thong dong,
 Như đôi đũa ngọc nằm trong mâm vàng,
 Bởi chặng thầy mẹ nói ngang,
 Để cho đũa ngọc mâm vàng cách xa.

Đôi ta như thể con tằm,
 Cùng ăn một lá, cùng nằm một nong.
 Đôi ta như thể con ong,
 Con lớn, con bé, con trong, con ngoài.

(55) Chỉnh : Nguyễn-hữu-Chinh người làng Lô-đan, huyện Nghi-Lộc, tỉnh Nghệ-an.

(56) Trịnh : họ Trịnh đời nhà Lê,

Cầm lược lại nhớ đến gương.
Cầm khăn nhớ túi, ngồi giường nhau.

Chim khôn mắc phải lưới hồng,
Đỗ ai gở được, đèn công lượng vàng.
Vàng thì anh chẳng lấy vàng,
Anh mà gở được thì nàng lấy anh.

Nhớ ai mà đứng đầu cầu,
Lược sưa biếng chải gương tàu biếng soi.
Đá hoa bỏ vắng không ngồi,
Phòng hương bỏ vắng cho người vắng lai.

[Tờ 16b] GIẢI

Sáu bài lời hát phong tình.
Huyện này sở tại tỉnh Thanh,
Dân phong một nửa thị thành nửa quê.
Ca thi hai mươi lăm đề,
Là lời thông xướng xưa tê lưu truyền.

AN-ĐỊNH HUYỆN

*Đức vua Thành-thái lên ngôi,
Cửu châu từ hải làm tôi một nhà.
Đức vua có sắc ban ra,
Âm phò dực bảo (57) để mà trung hưng.
Phương dân đau đớn nở măng,
Ai ai thì cũng kinh động một lòng.*

(57) Âm phò dực bảo : thần linh bảo hộ.

Măng nay thiên địa an bài,
 Ngàn năm hương khói muôn dời anh linh.
 Từ xưa quốc thái linh linh,
 Tả long hữu hồ (58) kéo quanh chầu về.
 Lịch triều điện lệ cũng ghê,
 Sắc phong thương đẳng rước về điện ta.
 Yên dân, yên nước, yên nhà,
 Thần công trợ [Tờ 17a] hộ (59) làng ta phú cường.

GIẢI

Tế thần ca xướng khi được sắc phong.

Nay măng thiên hạ thái bình,
 Tiết xuân vui vẻ, điện đình phong quang.
 Sóng lâu như núi Nam-san,
 Nhà no người đủ chan chan lúa tiền.
 Mở ra một tiệc tháng giêng,
 Thờ thần lẽ nghĩa nhà riêng rượu trà.

Nay măng tứ hải đồng xuân, (60)
 Tam dương khai thái (61) muôn dân hòa bình.
 Sĩ thời chăm việc học hành,
 Một mai khoa bảng để dành công danh.
 Công thời phụng các long đình, (62)
 Đủ nghề sur khoán rất vành công thâu.

(58) Tả long hữu hồ : bên trái thì rỗng, bên mặt thì cọp.

(59) Thần công trợ hộ : công của thần-linh giúp đỡ.

(60) Tứ hải đồng xuân : bốn bề đều mùa xuân.

(61) Tam dương khai thái : mùa xuân mở vật tốt.

(62) Phụng các long đình ; làm các phụng đình rỗng.

Nồng thời cuốc vâm (63) cày sâu,
 Thu hòa hạ mạch (64) phong thu (65) có ngày.
 Thương thời buôn bán liền tay,
 Rất tài Tử-cống (66) ai tày cho đương.

[Tờ 17b] GIẢI

Ấy là lời ca hương âm tiết thiều xuân (67).
 Mùi thế-vị khi nồng lúc nhạt,
 Chén yên hè (68) kẻ tỉnh người say.
 Là người say nghiêng bầu phong nguyệt cho đầy cuộc vui.
 Mầng nay thái vũ xuân hồi,
 Miệng dâng câu hát hoan bồi một khi.

Nguyệt hoa hoa nguyệt nã nùng,
 Đêm xuân ai dẽ cầm lòng đặng ma,
 Khuyên chàng đọc sách ngâm thơ,
 Dầu hao thiếp rót đèn mờ thiếp khêu.

GIẢI

Lời ngạn rằng :
 Văn-chương chữ nghĩa bè bề,
 Chi chi ám ảnh thời mê sự đời.
 Đây là lời người vợ hiền khuyên chồng gắng học.

(63) Cuốc vâm : cuốc cho kỹ, cho sâu.

(64) Thu hòa hạ mạch : mùa thu cây lúa hòa, mùa hạ cây lúa mạch.

(65) Phong thu : được mùa.

(66) Tử-Cống : học-trò giỏi của Đức Khòng-tử.

(67) Thiều xuân : tiết đầu xuân.

(68) Chén yên hè : chén đựng rượu, ngoài có vẽ mây khói, móng cầu,

Làm trai nết đủ trăm đường
Trước tiên điều hiểu đạo thường xưa nay.
Công cha đức mẹ cao dày,
Cưu mang trứng nước [Tờ 18a] bù chì ngây thơ.
Nuôi con khó nhọc đến giờ,
Trưởng thành con phải biết thờ hai thân.
Thức khuya dậy sớm cho cần,
Quật nồng ấp lạnh giữ phần đạo con.

Làm người phải biết cương thường,
Nem trong ngũ đắng (69) quân vương ở đầu.
Thờ cha kính mẹ trước sau,
Anh em hòa thuận mới hầu làm nên.
Vợ chồng đạo nghĩa cho bền,
Bạn bè cho thật dưới trên dâng thường
Đay con từ thuở tiêu sanh,
Gần thầy gần bạn tập tành lễ nghi.
Học cho cách vật tri tri,
Văn chương chữ nghĩa nghề gì cũng thông.

Học trò đèn sách hôm mai,
Ngày sau thi đỗ nên trai mới hào.
Làm nên quan thấp quan cao,
Làm nên lóng tía võng đào (70) nghinh ngang,

GIẢI

Hai bài trên khuyên thiện (71)

(69) Ngũ đắng : năm bậc túc vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bàu bạn.

(70) Lóng tía võng đán : làm quan thường xưa, đi võng đi lóng.

(71) Khuyến thiện : khuyên làm điều lành.

Hai bài dưới là khuyên đọc thơ (72).

[Tờ 18b] Đèn tói từ thuở Toại-nhơn (73)

Chà cày lấy lúa, để muôn dân phanh âm thực thực. (74)

Từ thuở ấy hoả sinh bất tắt,

Sinh có đèn sánh rực bốn phương.

Trai văn phòng chí lập văn-chương,

Cũng phải đèn sôi kinh nấu sứ.

Gái thực-nữ giữ bè cung cầm,

Cũng lấy đèn dệt gấm thêu hoa.

Dầu đến nhà què cũng nhò hóng sáng.

Sách có chữ rằng «hoả chi công đại hỷ tai». (75)

GIẢI

Hương âm sự thần đội đèn hát nói.

Rủ nhau di cầy di cày,

Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu.

Trên đồng cạn dưới đồng sâu,

Chồng cày vợ dắt con trâu di bùa.

Tháng giêng chán bước di cày,

Tháng hai vãi lúa ngày ngày siêng nắng.

Thuận mưa lúa [Tờ 19a] tốt dằng dẳng,

Tháng mười gặt lúa ta ăn dày nhà.

(72) Độc thơ : đọc sách.

(73) Toại-nhơn : người đời thương-cô đã tìm ra lúa.

(74) Phanh âm thực thực : nấu đồ uống, nấu đồ ăn.

(75) Hoả chi công đại hỷ tai : công dụng của lúa lớn lắm.

Tháng chạp là tháng trồng khoai,
 Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
 Tháng ba cày phá ruộng ra,
 Tháng tư là mạ mura sa đầy đồng.
 Ai ai cũng vợ cũng chồng,
 Chồng cày vợ cấy trong lòng vui thay.

Lạc trồng sao đâu về đông,
 Chị em ra sức cho xong mầu này.
 Lom lem tay lấm chân trầy,
 Nắng trồng cày ngọc cũng ngày hữu thu.
 Khuyên người đừng có ngao du,
 Một năm no ấm vận trù từ đây.

Ôn trời mưa móc phải thi,
 Nơi thi bùa cạn, nơi thi cày sâu.
 Công linh đừng quản lâu lâu,
 Ngày nay nước bạc, ngày sau mưa vàng.
 Xin ai đừng bỏ ruộng hoang,
 Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.

Trời cho cày cấy đầy đồng,
 Xứ nào xứ nấy trong lòng vui ghê.
 Một mai gặt lúa đem về.
 Thò [Tò 19a] cha kính mẹ nhiều bè hiếu trung.
 Nay chính là gạo tám xuân,
 Mấy phen giá sắc (76) gian nan mới thành.
 Bây giờ ta giả cho tinh,
 Phòng khi yến ấm dâng lên chờ chờ,
 Đà no rồi lại đã say,
 Mừng rằng nay đã hy thái bình.

(76) Giá sắc : cấy gặt,

GIẢI

Bảy bài ấy là việc nông gia.

Bước chân xuống thuyền chân bấm ngón ba,

Trách cô hàng trứng ở ra hai lòng.

Một con sông nước chảy đôi giòng,

Một đèn đôi ngọn em trông ngọn nào.

GIẢI

Một người một dạ ai hay,

Cũng vì danh lợi niềm tày đó mà.

Ấy là lấy chuyện hàng trứng nói [Tờ 20a] nhơn tình
như thế vậy.

Hạt lúa vàng, gạo cũng vàng,

Anh yêu em, bác mẹ họ hàng cũng yêu.

Tiếc thay hạt gạo tám xoan,

Đem vo nước đục, lại chan nước nhè.

Tiếc thay hạt gạo trắng ngần,

Đã vo nước đục lại vần than thiêm.

GIẢI

Ba bài ấy:

Phải là lời vợ trách chồng,

Lắm lời cậy thăm khoe hồng ai khen.

Hay là vợ khá chồng hèn,

Người ta thương xót cho nên phàn nàn.

Anh vỗ trống đất kêu vang,
Em thổi sáo trúc nhịp nhàng với anh.
Gọi là xanh lá rậm cành.

Dở xem một chuyện phong tình,
Cho loan nhở phung, cho mình nhở ta.
Nhở nhau nên thất nên gia,

Nên cửa [Tờ 20b] nên nhà, nên vợ nên con.
Chim thái qui chiu chít trên non,
Ước gì ta được vợ con như người.

Thiên duyên kỳ ngộ gấp chàng.
Khác gì như thế phung hoàng gấp nhau.
Tiện đây ăn một miếng trầu,
Hỏi thăm quê quán ở đâu chàng là.
Xin chàng quá bước vào nhà,
Trước là hỏi chuyện, sau là nghỉ chân.

Vì tình em phải tới đây,
Trăm năm duyên phải một ngày mà nén.
Làm trai chi ở cho bền,
Đừng lo muộn vợ, chờ phiền muộn con.

Vì con sông, lụy chú chèo đò,
Bởi vì trời tối, lụy cô bán hàng.
Vì tình nên phải da mang,
Vì duyên em biết quê chàng ở đây.

Vì sàng cho gạo xuống nia,
Vì nàng anh phải đi khuya về thăm.

Bây giờ mận mới hỏi dào,
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa.
Mận [Tờ 21a] hỏi thì dào xin thưa,
Vườn hồng có đó, nhưng chưa ai vào.

Ở đây gần cảnh nhà chùa,
 Lê dâu có lẽ dặn dò trăng hoa.
 Trúc mai sum họp một nhà,
 Song tinh đạo nghĩa đã già đồng cản.
 Cũng liều phú thác cái thân,
 Khi vui cũng một Tẩn Tần mà thôi.

Anh muốn trông, anh lên ba đội anh trông,
 Một đội anh ngồi, hai đội anh trông.
 Trống thu không ba hồi điểm chỉ,
 Anh ngồi anh nghỉ, thở vẫn thở dài.
 Trúc nhớ mai, thuyền quyền nhớ khách,
 Quan nhớ ngựa bạch, bóng lại nhớ cây.
 Anh nhớ em đây, biết bao giờ cho được.
 Đạo vợ chồng chẳng trước thời sau,
 Ngàn năm xin chờ quên nhau,
 Bấy lâu vẫn mặt khát khao,
 Bây giờ thấy mặt bằng trao lượng vàng.
 Nhà anh có ruộng năm sào,
 Một bờ ở giữa làm sao cho liền.
 Muốn liền [Tờ 21b] thời phá bờ đi,
 Mạ non cấy xuống làm chi chẳng liền.
 Nhà em có ruộng giữa dòng,
 Bắt anh tắt nước cực lòng anh thay.
 Gặp con mua hui gió may,
 Tay tắt gầu nước, hai tay lạy trời
 Lòng em đã quyết thi dành,
 Đã cấy thi gặt với anh một mùa.

GIẢI

Mười hai bài ấy, là lời hát trai gái phong tình,

VĨNH-LỘC HUYỆN

(tức Quang-hóa phủ lỵ sở)

*Triều-dinh còn chuộng thi tho,
 Khuyên anh đèn sách sớm trưa học hành.
 May nhở phận có công danh,
 Mà anh phú quý, áy minh vê vang.
 Khuyên đừng trai gái lảng quàng,
 Khuyên đừng trà rượu nũa mang chè cười.
 Cũng đừng [Tờ 22a] cờ bạc đua chơi,
 Sao cho sự-nghiệp ra người trượng-phu.
 Làm sao nên tiếng danh nho,
 Thần trung tử hiếu (77) để cho khen cùng.

 Em thời canh cưỡi trong nhà,
 Nuôi anh đi học đăng khoa bằng vàng.
 Trước là vinh hiển tổ-duròng,
 Bồ công đèn sách lưu phuong (78) đời đời.

 Anh ói có chí canh nông,
 Chín phần ta cũng được trong tâm phẫn.
 Can chi để ruộng mà ngâm,
 Làm ruộng lấy lúa, nuôi tâm lấy tơ.
 Tâm có lúa, ruộng có mùa,
 Chăm làm trót cũng đèn bồ có khi.

 Em thì đi cấy ruộng bông,*

(77) Thần trung tử hiếu : tôi ngay con thảo.

(78) Lưu phuong : để lại tiếng thơm.

*Để anh đi gặt lúa chung một nhà.
Đem về phụng dưỡng mẹ cha,
Muốn dời tiếng hiếu người ta còn truyền.*

*Trăm nghè làm thơ trai kia,
Muốn cho khéo việc quản gì dụng công.
Đại-mộc phải cầu lương-công, (79)
Nhờ trời minh huấn ròng ròng [Tờ 22b] còn đây.
Trí khôn ai bao ai hay,
Tức gang nhẫn ở trong tay mặc dầu.*

*Tin nhau buôn bán cùng nhau,
Thiệt hơn, hơn thiệt trước sau như lời.
Hay gì lừa đảo kiếm lời,
Một nhà ăn uống tội trời ai mang.
Theo chi mang thói gian tham,
Pha phối thiệt giả tim đường dõi nhau.
Của phi nghĩa có giàu dầu,
Ở cho ngay thật giàu sang mới bền.*

*Đỗ ai biết núi mây cây,
Biết sông mây lạch biết mây tầng.*

*Đỗ ai đốt cháy ao bèo,
Để ta gánh đá Đông-triều về ngâm.
Bao giờ cho dù mọc mặn,
Thì ta kết nghĩa tri-âm với mình.*

*Đỗ ai quét sạch lá rung,
Để ta bảo gió, gió dừng rung cây.*

(79) Lương công : thơ giỏi.

*Rung cành, rung cõi, rung cây,
Rung sao cho chuyển cây này thì rung,
Bây giờ rồng mới gấp mây,
Sao rồng chẳng thở với mây [Tờ 23a] vài lời.
Đêm qua vật đổi sao đổi,
Tiếc công gần vó, nhở lời giao đoạn.*

*Cô kia gánh nước quang mây,
Cho xin một gáo tưới cây ngô-dồng.
Ngô-dồng thêm tốt thêm xinh,
Đề chìm phụng đỡ đầu cảnh xa ly.*

*Sớm ngày ta đi hái dầu,
Gặp hai anh úy ngồi câu thạch bàn. (80)
Hai anh đứng dậy hỏi han,
Hỏi rằng cô úy với vàng đi dầu.
Trình rằng tôi đi hái dầu,
Hai anh mở túi đưa trầu cho ăn.
Thưa rằng bác mẹ tôi rã,
Làm thân con gái chờ ăn trầu người.*

THẠCH-THÀNH HUYỆN

*Nay mang ông lão làng ta,
Phor phor tóc bạc, nước da dồi dddiei.
Đầu năm mới mở tiệc vui,
Rượu xuân [Tờ 23b] dâng chén khuyên mời ông xơi.
Tuần sơ trò chuyện vui cười,*

(80) Thạch bàn : bàn đá.

Cùng dàn vui vẻ như người ngày xưa.
 Đến chừng tuần á đang thi,
 Đem câu vạn thọ vô kỷ (81) ngâm nga.
 Thông dong rượu đến tuần ba,
 Dao đàn hát chử tam đa (82) mắng lời.
 Thượng thần trong xuồng sàng soi,
 Họ cho ông lão đời đời sống lâu.
 Trong làng ai cũng khẩn cầu,
 Chúc măng ông lão thiên thu thọ trường. (83)

Lão tôi đội đức thượng-thần,
 Việc ngày vui vẻ muôn phần ơn dân.
 Nhờ xưa Châu ở nước Mân,
 Kinh lão cũng đặt rượu xuân khuyên mừng.
 Xin măng già, trẻ, gái, trai.
 Ở trong thọ vực, xuân dài vè vang.
 Sĩ thời thi chiêm bảng vàng,
 Nông thời tiền lúa giàu sang đời đời.
 Công thời nghề-nghiệp hơn người,
 Thương thời vốn một lời mười tranh đua.
 Yến điện ăn uống say no,
 Một năm [Tờ 24a] một tiệc xin cho lâu dài.

GIẢI

Hai bài yến lão măng xuân,
 Một lòng trên dưới mười phần kính yêu.

Ba năm trấn thủ lưu đồn,
 Ngày thi canh điem, tối dồn việc quan.

(81) Vạn thọ vô kỷ : sống lâu không định hạn.

(82) Tam đa đa : từ, đa thọ, đa phú-quí.

(83) Thiên thu thọ trường : đời sống dài ngàn năm.

Chém tre ngã gõ trên nguồn,
Uống ăn cam khô phàn nàn cùng ai.
Phàn nản cùng trúc cùng mai,
Cùng cây lim tát cùng cây ngô-dòng.

Bấy lâu ăn ở trên rừng,
Chim kêu vượn hót nửa mừng nửa lo.
Ai ôi đừng lấy làm lo,
Dương xuân (84) rồi cũng soi cho âm hàn. (85)

GIẢI

Hai bài ấy lời người đồn thú.

Gian nan đành phận tôi đòi,
Làm trên cũng phải xét soi đến tình.

CẨM-THỦY HUYỆN

[Tờ 24b] Thánh chúa vạn niên (86).

Thánh chúa vạn niên.

Chúng tôi nay, dâng cách đội đèn,
Thái-hòa gấp tiết xuân-thiên,
Gió đưa cội ngọc, hoa chen cành vàng.

Tình tang, tình tang, tình tang,
Trong nhà ta đèn thấp sáng trưng,
Song le lại muôn chơi trăng ngoài thềm.
Đề cho trong ấm ngoài êm,
Êm ngoài êm.

84) Dương xuân : nắng ấm.

85) Âm hàn : lạnh lẽo.

86) Thánh chúa vạn niên : vua thánh muôn tuổi.

*Quang minh mẩy ngọt ngọt mùi,
Khêu lên cho rõ, xem nhau cho tưống.
Kéo còn đi nhớ về thương.*

GIẢI

Hai bài ấy là lời ca đội đèn, tiệc hương àm.

Mẹ em cẩm đoán em chi,
Đề em sắm sửa em đi lấy chồng.
Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bõ công trang điểm má hồng răng đèn.

Muốn ăn măng trúc, măng giang,
Măng tre, măng nira, trà bàng cơm lam.
Muốn [Tờ 25a] ăn thơm chin đi tìm,
Đố ai tìm được đem lên hầu nàng.
Chim kêu, vượn hót trên ngàn,
Bây giờ đã đến trăng tàn canh ba.

GIẢI

Hai bài ấy là lời ca trai gái phong tình.

Nước trong mả thủy, sóng lặng kinh ba
Màng nay nhứt thống sơn hà,
Đâu thủy quốc chẳng còn giây mặt bể.
Chúng tôi vốn giòng quân thủy,
Khi thừa nhàn giờ cách vui chơi.
Thuyền lan chèo quẽ thảm thoι,
Từng dạo khắp am mây non nước.
Làng ta nay mở tiệc chèo hay,

Đem quân bộ xin bày hàng ngũ.
 Nghiêm trang nhẽ, tư ca tư tú,
 Việc chèo nên, chí kinh chí thành.
 Đức bè trên sân ứng oai linh,
 Họ làng được thiên niên thọ lão.

[Tờ 25b] Đôi tay nâng lấy mái chèo,
 Nâng lên cho đều, hái tạ quân vương.
 Bè trên giá ngự ngai vàng,
 Họ làng ta được thọ tràng hiến vinh.
 Là xinh xinh xinh !
 Ngày Nghiêu tháng Thuấn thái bình âu ca.

Thuyền ngược ta bỏ sào ngược,
 Ta chống chằng được, ta trở sào xuôi.

Thuyền ngược ta khấn gió nồm,
 Thuyền xuôi ta khấn mưa nguồn gió mây.

Thuyền ai thấp thoáng bên bờ,
 Hay thuyền ông Lữ (87) đợi chờ vua Văn (88).

Thuyền ai đỗ bến Ô-giang,
 Hay thuyền Đình-trưởng (89) đi rước Hạng-vương (90)
 sang cùng.

GIẢI

Sáu bài ấy, ca đua thuyền.
 Tục xưa sơ mở dán đua thuyền, có ý tập luyện
 việc quân, cũng như đua gãy đua quyền.
 Con trai đua vật, các dân có phường.

(87) Ông Lữ : ông Lữ-Vọng.

(88) Vua Văn : vua Văn-Vương.

(89) Đình-trưởng : người chèo đò.

(90) Hạng-vương : Hạng-Võ.

[Tờ 26a] Đôi ta như lúa phai màu,
Đẹp duyên thì lấy, tham giàu làm chi.

Cầu mông bước tới cầu châu,
Bước sang cầu sỉ, gặp nhau cầu dừa.
Em ôi, em có chồng chưa,
Sông còn có lạch, lợ là người ru.

Hoa cầu gặp hội hát xong,
Em ở một làng, anh ở một nơi.
Bây giờ mới gặp nhau đây,
Ước làm phu phụ muôn đời nên chặng.

Hữu bằng tự viễn phương lai, (91)
Lạc hồ quân-tử (92) lấy ai bạn cùng.
Chữ hiếu chữ trung là thầy với mẹ,
Chữ nhơn chữ nghĩa là ái với an.
Yêu nhau bao quản xa gần.

Đôi tay cầm đôi ống tơ,
Rủ năm ba mối, cung chờ mối anh.

Quả như lời ấy chờ sai,
Tháng giêng chặt gỗ, tháng hai làm nhà.
Tháng ba ăn cưới đôi ta.

Ăn chanh ngồi cội cây chanh,
Khuyên cội, khuyên [Tờ 26b] cành, khuyên lá, khuyên lồng.
Khuyên cho đó vợ dày chồng,
Đó bè con gái, dày bồng con trai.

91) Hữu bằng tự viễn phương lai : có bạn từ xa tới.

92) Lạc hồ quân-tử : người quân-tử vui vẻ.

Tháng xuân là tiết cày bừa,
Chăm bẽ lúa thóc, để hòa làm ăn.
Nóng tang việc gốc cho cần.

Thóc đèn hương thơm hơn mọi thóc,
Điềm trên lầu, trống giục định đồng.
Năm canh gió mát trăng trong,
Thần hôn định tĩnh (93) một lòng chớ sai.
Ai ôi, nghe lấy ai ai.

Em thì đi cấy lấy công,
Đề anh nhô mạ tiền chung một lời.
Đem về cho bác mẹ coi,
Làm con phải thế em ôi.

GIẢI

Mười câu ru nín con thơ,
Khi ca giã gạo cấy cày ruộng nương.
Dân ta nửa chợ nửa man,
Phong tình còn giữ tánh thường không sai.

[Tờ 27a] NGỌC SƠN HUYỆN (tức Tinh-gia phủ-ly)

Tay cầm gậy trúc hóa long,
Trên thời thượng lão, dưới giòng con trai.
Mảng cây rồi lại mảng người,
Cây đức lâm chồi, người đức lâm con.
Ba vuông sảnh với bảy tròn,
Đời cha nhơn đức, đời con sang giàu.
Trời nào có phụ ai đâu,
Hay làm thì giàu, có chí thì nên.

(93) Thần hôn định tĩnh : sớm tối thăm nom cha mẹ

*Trứng rồng lại nở ra rồng,
Hạt xoan lại nở cây xoan rướm rát.
Có cha sinh mới ra ta,
Làm nên thì bởi mẹ cha vun trồng.
Khôn ngoan nhờ ấm cha ông,
Làm nên phải đoái tỗ-tòng phung thò.
Đạo là con, chớ có hững hờ,
Phải đem hiếu kinh mà thò từ nghiêm.*

*Bao giờ đồng ruộng thịnh thai,
Ngồi trâu thổi sáo vui đời Thuần, Nghiêm.*

[Tờ 27b] GIẢI

*Đề khuyên lấy hiếu làm đầu,
Bài trên mảng tiệc khuyên nhau làm lành.
Dưới là ao ước thái bình.*

*Trăng mờ còn tỏ hơn sao,
Tuy rằng núi lở, còn cao hơn bờ.*

*Hoa thơm, thơm nức cả cây,
Ông chưa dám đỗ, bướm đừng xôn xao.*

GIẢI

*Thôi thôi, cậy sắc khoe tài mà chi,
Sao không nghĩ, sao không suy,
Phương-ngôn rằng:
Suy ra ai kém ai đâu,
Kẻ xe chỉ thăm, người xâu hạt vàng.*

*Yêu nhau trầu châm cũng chơi,
Ghét nhau, cau đậu đầy khay không màng.*

GIẢI

Cũng như phuong-ngoん rắng :
 Yêu nhau bắc bậy dần sàng,
 Ghét nhau đũa ngọc mâm vàng chờ thay.

[Tờ 28a] Lưỡi vò độc quá đuôi ong,
 Xui người tan hiệp dứt lòng nghĩa nhân.

GIẢI

Có câu rắng :
 Rung cây, rung cội, rung cành,
 Đố ai rung được chúng mình thì rung.

Như thế thì :
 Chữ tâm, giữ lấy chữ đồng,
 Lưỡi vò cũng quên, lưỡi ong đậm hè.

Một ngày mấy lúc trèo non,
 Lấy chi mà đẹp mà dòn hối anh.
 Đôi tay vịn cả đôi cành,
 Quả chín thì hái, quả xanh thì đứng.

GIẢI

Lời rắng : Gái tham tài, trai tham sắc ;
 Lại rắng : Một cái nết đánh chết trăm cái đẹp.
 Thuận mua thì bán, biết đâu là quả chín, quả xanh.

[Tờ 28b] Đào tơ sen ngó xanh xanh,
 Ngọc lành phải giá, gái lành đẹp duyên.
 Cho nên tiên kết bạn tiên,
 Phụng hoàng chẳng chịu đứng chen với gà.

Chim khôn lánh bầy lánh do,
Người khôn lánh chốn ô-dò mới khôn.

GIẢI

Chẳng những là :

Trai khôn tìm vợ, gái khôn tìm chồng mà thôi,
Chọn người làm bạn, chọn chùa làm tói mới là.

Trước đường những lối vào ra,
Lợi danh là bầy, do là quyền mưu.

Cam ngọt quít ngọt đã từng,
Còn quả khế rụng trên rừng chờ ăn.
Con gà tốt mā vì lông,
Răng đen vì thuốc, rượu nồng vì mén.

GIẢI

Ngọt chua cho trái mùi đời,
Một đời cũng chẳng một người làm nên.
[Tờ 29a] Anh khôn mà vợ anh dần,
Lấy ai dãi khách xa gần cho anh.

Tiếc thay cây gỗ lim chìm,
Đem chôn cột giậu, cho bìm nó leo.
Bìm leo thì mặc bìm leo,
Ta dẹp bìm xuống, ta trèo lên trên.

GIẢI

Một lời gái, một lời trai,
Trách duyên rồi lại mỉa mai với tình.
Chữ rằng : Giai ngẫu thiên thành, (94)

94) Giai ngẫu thiên thành : tốt đỗi là nhờ trời định.

Nào ai kén cá, chọn canh được nào.

Trăng thanh nguyệt rạng mái đình,
Chén son chưa cạn, sao tình đã quên.

Vợ chồng là nghĩa già đời,
Ai ôi chờ nghĩ những lời thiệt hơn.

Vợ anh như ngọc như ngà,
Anh còn tình phụ, nũa là thân tôi.

Vợ anh như thê đĩa xôi,
Anh còn phụ bạc, huống tôi cơm dùn.

[Tờ 29b] GIẢI

Bốn bài ấy, dường là bài thiếp trách chồng.

Trai làng ở goá còn đóng,
Cớ sao em vội lấy chồng ngũ cư.

Ngũ cư có lúa cho vay,
Có lúa bán đầy, em lấy ngũ cư.

Lấy linh thời được ăn lương,
Lấy thầy ăn mõc, ăn xương chi thầy.

Em đừng thấy linh mà khinh,
Lãnh-binh, thống-chế, tam-dinh một dòng.

GIẢI

Một người một ý, ai có như ai.

Nên lại có câu rằng :

Chẳng tham lắm ruộng lắm trâu.

Tham vì ông lão tốt râu mà hiền.

Chẳng tham ruộng cả ao liền,
Tham vì cái bút, cái nghiên anh đồ.

Thuyền dời mà bến không dời;
Bán buôn là nghĩa ở đời cùng nhau.

[Tờ 30a] GIẢI

Ấy là thương cồ chi giao, (95)
Chi lan chi nghị, (96) thế nào biết không.
Chiều chiều ra đứng bờ sông,
Kẻ kéo cho chết, người không động mình.

GIẢI

Ấy là thuyền chài kéo lái chung.
Phương ngôn rằng:
Già quen việc, trẻ quen chơi,
Giàu quen việc, thất nghiệp quen ăn.
Việc nhà còn vạy, nứa phẵn việc quan.

ĐỘC

Thiên hạ sự vắng vắng như thử, tư ngôn tuy tiêu, khả dĩ dù đợi (97).

Trời mưa cho lúa chín vàng,
Cho anh đi cắt, cho nàng đem cơm.
Đem thì bát sứ mâm son,
Chớ đem mâm gỗ, anh hờn không ăn.

(95) Thương cồ chi giao : giao thiệp buôn bán.

(96) Chi lan chi nghị : tình nghĩa bạn bè.

(97) Thiên hạ sự, vắng vắng như thử, tư ngôn tuy tiêu, khả dĩ dù đợi : Việc thiên hạ, man máo như thế. Lời này tuy ít, có thể ví dụ việc lớn.

*Bởi anh chăm việc nông công,
Cho nên mới có bồ trong bịch ngoài.
Ngày [Tờ 30b] mùa trĩa đậu trồng khoai,
Ngày ba tháng tám mới ngồi mà ăn.*

*Kể việc làm ruộng moi đàng,
Tôi xin kể được rõ ràng ó ai.
Tháng chạp là tiết trồng khoai,
Tháng giêng trĩa đậu, tháng hai cấy cà.
Tháng ba cày bã ruộng ra,
Tháng tư bắt mạ, thuận hòa vui thay.
Tháng năm cắt lúa vừa rồi,
Tháng sáu mưa xuống, nước nối dài đồng.
Tháng bảy cày cấy đã xong,
Tháng tám thấy lúa tốt ròng vui thay.
Tháng chín tôi lại kê nay,
Bắt mạ chiêm được mới vui lòng.
Tháng mười lúa chín dài đồng,
Cắt về đỗ cốt để phòng năm sau.
Tháng mười một là tiết cấy sâu,
Một năm kê cả từ đầu đến cuối.*

GIẢI

Đây là tiết hậu nông công.

ĐỘC

Hà giám Mân phong. (98)

[Tờ 31a] Ngọc còn ăn bóng cày tung,
Thuyền-quyên đợi khách anh hùng vãng lai.

(98) Hà giám Mân-phong : không thua gì thơ Mân-phong.

Anh thấy em, anh cũng muốn thương,
Sợ lòng bác mẹ soi gương chưa tường.

Em thấy anh, em cũng muốn chào,
Sợ lòng bác mẹ cây cao lá dài.

Đêm qua thiếp mời hỏi chàng,
Tre non đủ lá, đan sàn nên chǎng?
Đan sàn thiếp cũng xin vàng,
Tre non đủ lá, chưa đan được sàn.
Xa đường mượn ngựa mà đi,
Xin cho tốt tuổi, quản chi xa đường.
Trồng hường bẻ lá che hường,
Thương em chǎng quản nỗi đường xa xuôi.

Muốn ăn cá cả thì thả câu dài,
Kia như miệng cá, ai hoài mà đo.

Đồ ai lặn xuống vực sâu,
Mà đo miệng cá, nốn câu cho vừa.

Lưỡi câu anh uốn đã vừa,
Sợ lòng cha mẹ kén lừa nơi đâu.

Vực sâu thì mặc [Tờ 31b] vực sâu,
Kia sâu hay cạn, nõi đâu lo hoài.

Thân em như tẩm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.

Em nắm cành trúc, em dựa cành mai.
Đông đào tây liễu (99) lấy ai bạn cùng.

(99) Đông đào tây liễu : phía đông có cây đào và phía tây có cây liễu.

Chàng về thì thiếp xin đưa,
Xin trời đừng nắng, chờ mưa chẳng đừng.

Em về em hỏi mẹ cha,
Có cho em lấy chồng xa hay đừng.

Chưa quen đi lại cho quen,
Tuy rằng cửa đóng mà then không cài.

Kẻ khinh người trọng vãng lai,
Song le cũng chưa có ai bằng lòng.

Sơn lâm mấy cội tượng vàng,
Cành bao nhiêu lá, thương chàng bấy nhiêu,

Núi kia ai đắp nên cao,
Sông kia ai đào, nước chảy cùng quanh,
Cùng quanh thì mặc cùng quanh,
Có về Lê-xá để anh đưa tiền.

Ăn chơi cho hết tháng hai,
Đề làng [Tờ 32a] đóng án cho trai dọn đình.
Trong thì trống đánh rập rình,
Ngoài thì trai gái tụ tình cùng nhau.

Trèo non ước những non cao,
Anh đi đò dọc, ước ao sao sông dài.

GIẢI

Trở lên lời trai gái hát phong tình.

QUẢNG-XƯƠNG HUYỆN

*Trời che đất chở rộng thịnh,
 Lò âm dương đúc nên hình người ra.
 Chữ tài sánh lại là ba,
 Gồm no thiên tính (100) khác xa vật tình (101).
 Kẻ tài là bậc tinh anh,
 Sinh tri (102) lựa phải học hành mới hay.
 Vua tôi săn có nghĩa dày,
 Cha con thân lầm, đặng người nên trọng.
 Khi ấp lạnh, lúc quạt nồng,
 Bữa đáng ngon ngọt [Tờ 32b] bữa dùng sớm trưa.
 Ở cho thoả chí người ưa,
 Đến ăn trả nghĩa thuở xưa bể bồng.
 Nhất hiếu lập vạn thiện túng, (103)
 Ông bồng cháu, cháu lại nên ông,
 Hoàng-thiên chẳng phụ tấm lòng hiếu đâu.
 Đàn bà phận gái làm đau,
 Làm đau ắt muôn mai sau mẹ chồng.
 Phải nhắm bước trước cho xong,
 Bước sau theo dõi, ông ông bà bà,
 Chữ rằng tích thiện chi gia, (104)
 Đường kia nỗi nợ chẳng qua nợ nần.
 Ấy là khuyên hiếu ư thân.
 Lại còn một nỗi ái ân bạn bầu,
 Anh em cốt nhục đồng bào,*

(100) Thiên tính : tính của trời cho.

(101) Vật tình : tính tình của loài vật.

(102) Sinh tri : sinh ra thì biết.

(103) Nhất hiếu lập vạn thiện túng : được một việc hiếu, muôn điều lành sẽ theo sau.

(104) Tích thiện chi gia : nhà chứa nhiều điều lành.

*Kẻ sau người trước phải hầu cho vui.
Lợ là ăn thịt ăn xôi,
Qui hổ ưa nết, tối lui băng lòng.
Chớ hè tranh cạnh hành hung,
Chớ nên khinh dẽ, dốc lòng yêu đương,
Cứt trong nghĩa lý luân thường, (105)
Làm người phải giữ kỹ cương mới mặn.
Đừng cậy khoẻ chớ [Tờ 33a] khoe giàu,
Trời kia còn ở trên đầu còn kinh.*

*Trăm năm trong cõi trời chung,
Trăm nghề cũng phải có công mới thành.
Cứt trong gia nghiệp nhà mình,
Ngày đêm xem sóc giữ gìn làm ăn.
Chữ ràng tiều phú do cần, (106)
Còn như đại phú là phần do thiên.
Đừng đẽ dại, chớ ghét ghen,
Còn nhở lộc nước, có phen đổi đào.*

*Người ta đi cấy lẩy công,
Đây tôi đi cấy còn trồng nhiều bè.
Trồng trời trồng đất trồng mây,
Trồng mưa trồng gió trồng ngày trồng đêm.
Trồng cho chân cứng đá mềm,
Trời thanh bè lặng mới êm tấm lòng.
Chăm bè cày cấy cho xong,
Rồi lên sửa việc cung công thế nào.
Thì ràng : trú nhĩ vu mao, (107)*

(105) Luân (ngũ luân) : vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè. Thường (ngũ thường) : nhơn, nghĩa, lẽ, trí, tin.

(106) Tiều phú do cần : giàu nhò nhè siêng.

(107) Trú nhĩ vu mao : ban ngày lo việc tranh tre.

Lại câu : tiêu nhĩ sách đào tưống liên. (108)

*Kíp sửa nhà cửa được an,
Mới ra vãi lúa ăn về mùa sau.*

Là hố hồ [Tờ 33b] khoan.

*Ta chèo cất mái hồ khoan,
Thuyền rồng chúa ngực khoan khoan mái chèo.
Lệnh đèn duyên nỗi phận bèo,
Đã dành khi nước thủy-triều đầy voi.
Lộ đồ diêu viễn (109) xa khơi,
Thuyền tình chở một mình tôi nặng gì.*

*Chẳng dãm thì thuyền chẳng đi,
Dãm ra mắc tiếng thị phi với tình.
Khách tình lại nhớ thuyền tình.
Thuyền tình lại nhớ khách tình là duyên.*

*Hồ khoan hồ ụy, hồ khoan hồ ụy.
Ăn làm vây múa gậy làm sao ?
Chung thấp chung cao, cho mau cho chóng.
Nặng khiếp nặng dông (110) hữu khuất hữu thàn (111)
Cao tò thì nhơn, Hạng-Vương thì bạo,
Nhơn hiền tại mạo (112) trắng gạo ngon cơm.
Hồ khoan, hồ ụy hồ khoan.*

(108) Tiêu nhĩ sách đào tưống liên : ban đêm lo việc thêu dệt. Công việc liên-tiếp như vậy.

(109) Lộ đồ diêu viễn : đường sá xa xuôi.

(110) Nặng khiếp nặng dông : có thè khiếp sợ, có thè mạnh dạn.

(111) Hữu khuất hữu thàn : có co có giãn.

(112) Nhơn hiền tại mạo : người hiền ở tướng mạo,

Bồng bồng bồng bồng.
 Trai ân vua chầu chực sân rồng,
 Gái ân chồng ngồi võng ru con.
 Ân vua xem trọng băng non,
 Ân chồng nhờ phúc tở [Tờ 34a] tông dõi truyền.
 Làm trai lão được vợ hiền,
 Như cầm đồng tiền mua được của ngon.
 Phận gái lão được chồng khôn,
 Xem băng cá vượt Võ-môn hóa rồng.
 Bồng bồng bồng bồng, bồng bồng bồng bồng.
 Em là con gái trẻ thơ,
 Em đi bán rượu tình cờ gặp anh.
 Rượu ngon chẳng quản ve sành,
 Áo rách khéo vá, hơn lành vụng may.
 Rượu ngon uống l้า thì say,
 Áo rách có chỉ vá may lại lành.
 Một năm được mấy mùa xuân,
 Một ngày được mấy giờ dàn sớm mai.
 Em dìng cậy sắc khoe tài,
 Khéo thay nồi lồng cũng tay thợ hàn.
 Trời kia khôn cũng thừa can,
 Naotic kia Tân cũng hợp Tân mới xong.
 Ngồi trong cửa sổ chạm rồng,
 Chân loan gối phụng không chồng ra chi.
 Thi đào nghẽn chữ vu qui,
 Hồn nhơ lẽ đắt, kịp thi yêu yêu.
 Trong [Tờ 34b] song riu rit thư cừu,
 Thục-nữ quân-tử hảo cừu [cửu] đẹp duyên.
 Tục rằng tiên lại tìm tiên,
 Phú lại tìm qui, bạn hiền tìm nhau.

Một đời được mẩy anh hùng,
Một nửc được mẩy đức ông tri vị.
Anh đứng cột diêu em chi,
Em dương chắp chỉ chọn ngày cài hoa
Tin lên thiên thượng Hằng-nga,
Cây ông Nguyệt-lão với bà Ty Vương,
Chấn loan gối phụng sẵn sàng,
Màn đào rủ dọc, lầu hường trải ngang.
Còn đương chọn đá thử vàng,
Ngọc lành ai quay ra dàng bán rao.
Quan quan bốn tiếng thư cừu,
Mong người quân tử hảo cừu [câu] kết duyên.
Phản son cho phỉ tấm nguyễn,
Anh hùng sánh với thuyền quyền mới tinh.
Phạt kha (113) thi áy đinh rình,
Phỉ môi bắt đặc, (114) xin anh liệu lường.

[Tờ 35a] NÔNG CỐNG HUYỆN

Nay mảng đời trị trung hưng,
Giáo-văn rộng mở mắt rồng trị an.
Đất thiêng khí thụy Lam-sơn,
Trời sinh thánh chúa long nhan khác thường.
Tiền là tiền nhật đăng quang,
Hưng là hưng-phục Lê-Hoàng nghiệp xưa.
Hội lành cả nước duyên ưa,
Chù ông kề cả trời đà giáng sinh,
Kỷ cương là chánh Triều-định,
Nội hiến ngoại hình thêm dạng qui mỗ,

(113, 114) Kinh Thi có câu ; Phạt kha như hà, phỉ phủ phắt khắc ; thủ thê như hà, phỉ môi bắt đặc : Chặt cây thế nào, không búa không được ; lấy vợ thế nào, không môi không xong.

Sáu năm một khóa làm chay,
 Lam-diền hương ước xưa nay lưu truyền,
 Trong thời tiền ta tổ tiên,
 Ngoài thời mồ sáng cờ tiên chơi bời.
 Nhì đồng ca tiểu vui thay
 Vãng lai đại tiểu vận trời hiệp giao.
 Chúng tôi là gái tơ dào,
 Khoan khoan góp ngọc bức vào thềm hoa.
 Chúc mảng tận hội làng ta.
 [Tờ 35b] Nhơn khương vật phụ nhà nhà hiền vĩnh.

Đất ta sơn thủy hữu tình,
 Đường đi khuất khúc như hình con long,
 Trên chùa, giữa chợ, dưới sông,
 Trông lên phong cảnh linh lung rành rành.
 Mười sáu pho tượng tinh anh,
 Dân ta mở hội khánh thành vui chơi.
 Trình làng khắp hết đồng tây,
 Lặng nghe kinh chúc mảng thay mười điều :
 Một mảng phong thổ làng nầy,
 Lũy triều thư kiêm đến nay án dài,
 Hai mảng võ-lưc văn-giai,
 Văn thời tấn chirc, võ thời thăng quan.
 Ba mảng kỳ lão bình an,
 Lại thêm tuế nguyệt bách niên qui trù
 Bến mảng trùm thú làng du,
 Lắm con nhiều cháu ai hầu dám đương,
 Năm mảng binh lính khương cường,
 Đời đời kế thế lưu trường thiênniên.
 Sáu mảng làng họ linh diên,
 Lắm con nhiều cháu, bạc tiền đẽ đà.
 Bảy mảng học sĩ quyết [Tờ 36a] khoa,

*Chuyên cần lập nghiệp tên ra bảng rồng.
 Tám mảng nông khéo vụn tròng,
 Lăm lúa nhiều thóc để phòng hưu dư.
 Chín mảng công khéo họa thư,
 Nghề nối dõi ấm dứt muôn đời.
 Mười mảng thương cỏ có lời,
 Lăm tiền nhiều bạc tứ thời bán buôn.*

GIẢI

Đường là Lê trung hưng chi hậu, thờ thần
 mở áng ân ca thái bình. Hai là trai tiểu,
 ba là tò tượng khánh thành.

Xa thơ một mối, chấn chiểu muôn dân.
 Mở áng cờ trong tiết thiều-xuân,
 Trên sự thần, dưới hòa du thường.
 Chúng tôi dự sai làm tướng,
 Vâng lệnh xa lãnh mã đem binh.
 Một là mảng quốc thọ dân ninh,
 Nửa ngàn [Tờ 36b] gặp thời Đinh nhứt trị.
 Hai là mảng tôn thần chư vị,
 Lứa hương trái vạn ức niên.
 Ba là mảng văn võ quan viên,
 Văn tuấn chưởng, võ an thiên hạ.
 Bốn là mảng đồng dân thượng hạ,
 Nhà nhà đều phú thứ dinh dư.

Tam dương khai thái, vạn vượng hồi xuân.
 Mở áng cờ ca xướng sự thần,
 Lãnh hổ ấn kiền thân chúc hộ.
 Nhứt bái chức hoàng-đồ củng cố,

Tam bách niên quốc-tộ hưng long.
 Nhị bái chúc tuế thánh cung,
 Thiên vạn cỗ hội đồng hưng thạnh.
 Tam bái chúc đồng dân phong cảnh,
 Hội thái-hình gia-tĩnh hưng ca.
 Tứ bái chúc thượng mục hạ hoà,
 Hồi mỹ tục gia già hân hạnh.
 Long giá hạ hầu quí phụng mệnh,
 Tượng thiên thanh thống lãnh kỳ phu.
 Xuân nhàn lai cọng lạc tư du,
 Chánh ngưỡng lại khuông phò đại đức.

Mồng [Tờ 37a] nay nho-sĩ có tài,
 Bút nghiên đóng giả dời mài ngbiệp nho.
 Rõ-ràng nên đắng học trò,
 Công danh hai chữ trời cho dần dần.
 Tình cờ chiếm đặng bảng xuân,
 Ấy là phú quí đầy sân quế hoè.
 Một mai chưng bước cống nghè,
 Vinh qui bái tồ ngựa xe đưa mồng.
 Bốn phương nức tiếng vang lừng,
 Ngao du bể thánh vầy vùng rừng nho.
 Quyền cao chúc trọng trời cho,
 Bõ công học tập bốn mùa chúc minh.
 Vui đâu bằng hội đẽ danh,
 Nghẽ đâu là nghiệp học hành là hơn.
 Công cha như núi Thái-sơn,
 Nghĩa mẹ như nước trên nguồn chảy xuôi.
 Phu nhân thì có công nuôi,
 Toàn gia hưởng phúc lộc trời ban cho.

Nay mồng những kẻ nông phu,
 Kỳ cho hòa cốc phong thu bình thời.
 Bốn nghè nông ở bậc hai,
 Thuận hòa mưa gió ấy thời lên trên.
 [Tờ 37b] Quí hồ nhiều lúa là tiền,
 Rõ ràng phú túc bình yên cả nhà.
 Bốn mùa xuân lại thu qua,
 Muốn cho tiền lúa đầy nhà Hán thương.
 Bước sang hạ giá đông tàng,
 Thu thâu tiền hoạch giàu ngang Thạch-Sùng.
 Quí nhơn cùng kẻ anh hùng,
 Rắp toan muỗn hỏi nhà nông e dè.
 Thiệt thà chăm chỉ thú quê,
 Chuyên cần nông nghiệp là nghè đoan trang.
 Gặp thời là được thọ khang,
 Tam đa ngũ phúc rõ ràng trời cho.
 Mặt Nghiêu mày Thuấn hây hây,
 Tuđi vua kinh chúc cao tay Thái-sơn.
 Thái-sơn như lệ (115) lâu bền,
 Hoàng-hà như đai bước trên công thần.
 Công thần phải đạo chúa tôi,
 Trên thuận lòng trời, dưới đẹp lòng dân.
 Thong dong mở nước trị dân,
 Đã lấm bên võ, bên văn lại nhiều.
 Trời thời bửu tọa nguy nga,
 Kim thân ngọc [Tờ 38a] sắc thiêt là nghiêm trang
 Trọng lên thấy đôi bụt vàng,

Phật độ cho làng được chữ gia hanh.
 Bước lên lại thấy đồi đình,
 Trông vào lại thấy tối linh rõ-ràng.
 Thần độ cho làng được chữ an khang,
 Trường sanh thiên tuế là đường,
 Trường sanh thiên tuế hai hàng song song.
 Trên chùa, trong chợ, dưới sông,
 Khách buôn người bán một lòng kính tin.
 Người thời cúng bạc cúng tiền,
 Viết vào bảng treo lên cửa chùa.
 Có lòng Trời Phật độ cho.

 Huyện Nông cao nhứt rừng Na,
 Tối linh vạn cổ nhứt chùa Khánh-long.
 Lại thêm khánh đá chuông đồng,
 Long-quan tại tả, hữu ông thồ-thần.
 Phật đà bảo hộ cho dân,
 Thời xin cải cựu tùng tân từ rày.
 Tôi xin dâng tích chùa này,
 Đời Lê Vĩnh-Thạnh lưu truyền đến nay.
 Có năm Bình-Tuất lợ thay,
 Bình-Đinh [Tờ 38b] một hội chùa này phong phi.
 Còn nhớ lượng cả từ bì,
 Mười sáu vị tượng lại y như tiền.
 Chữ rằng hương hoả ức niên,
 Nên tạc bia đá để truyền hậu lai.

 Đến kỳ khánh hạ kỳ an,
 Lại mời tông lý huệ hoan mời là.
 Phản dân tươi tốt như hoa,
 Trạch người phú quý lương gia mỹ miều.
 Xin cho bình đù hộ giàu,

Sự khai binh thuế hệ dầu công sun.
 Các hạng khoa nghi cũng nhiều,
 Qui hồ dân sự thuận yêu lo gì.
 Việc quan có phái mới đi,
 Quan yêu nha dấu, dân vi là hơn.

Lại mảng quan lão vinh hoa,
 Bước lên cõi thọ thiệt là lão-lai.
 Hai mảng đắc thọ đắc tài,
 Ba mảng phú quý là hai thọ trường.
 Bốn mảng lịch sự vẻ vang,
 Năm mảng phúc hậu già khang dõi truyền.
 Ấy là ngũ lão cao niên,
 [Tờ 39a] Cầu bằng tuổi hạc tiếng khen giáng đình.

GIẢI

Chín bài trên, là sự thán phục Phật đính áng làm vui.

Từ xưa trời đất cầu tình,
 Dương thư âm trưởng mới sinh ra người,
 Nuôi ta sinh sản nước nòi,
 Lại sinh lúa gạo, đủ mùi cam trân.
 Sắm sanh nhà cửa áo quần,
 Tơ, bông, tre, nứa, cỏ cây đề dành,
 Lo ta tật bệnh đề lành,
 Đã sinh ra thuốc, lại sinh ra thầy.
 Lo ta dại dột ngu si,
 Sinh vua sinh thánh sinh thầy sinh cha.
 Sinh ta rồi lại nuôi ta,
 Y như cha mẹ trong nhà với con.

Cha sinh mẹ dưỡng ra con,
 Cũng như trời đầy nước non không cung.
 Vẫn là một khí huyết chung.
Chia riêng mày mặt trong [Tờ 39b] lòng sinh ra.
 Bào thai chín tháng mang ta,
 Kiêng khem bệnh tật ai hòa chịu chung.
 Vượt bề đồng có bè có bạn,
 Mẹ sinh ta vượt cạn một mình.
 Sinh ta mát mẻ an lành,
 Từ nay mẹ mới nhẹ mình không lo.
 Chốn lạnh ngắt đẽ cho mẹ ngủ,
 Nơi ấm êm mẹ ú con nằm.
 Năm canh con khóc cả năm,
 Ôm con mẹ chịu khổ tâm lo phiền.
 Khi con ấm sوت chẳng yên,
 Con phiền có một mẹ phiền bằng hai.
 Ngọn đèn chong chóng canh dài,
 Nghĩ thua nghĩ được có ai ngô cùng.
 Con rày đã yên lành mát mẻ,
 Mẹ mới lòng vui vẻ không lo.
 Dành riêng quà bánh nhường cho,
 Sắm riêng quần áo mọi đồ chiều con.
 Trông cho con nằm ngủ ăn ngon,
 Số còn thất ý lại còn hờn lâu,
 Hai ba tuổi độ hầu học nói,
Tập dạy cho thura nói [Tờ 40a] dần dần.
 Đến chừng biết mặc áo quần,
 Nuôi thầy dạy học tập văn tập bài.
 Kể với ai cửa nhà nghèo đói,
 Trông cho con theo dõi người ta.
 Đến ngày con bước chun ra,
 Mẹ cha biết mấy thịt da tiêu mòn,

Đến khi con mười lăm mươi tám,
 Lấy vợ cho lại sắm cửa nhà.
 Sinh ta rồi lại nuôi ta,
 Cũng như trời đất sinh ra giống người.

Xem cha mẹ cũng như trời,
 Mới là phái đạo ở đời làm con.
 Ta những bận vợ thương con,
 Thần hồn định tinh nào còn có đâu.
 Vợ con ngày tháng còn lâu,
 Mẹ cha ngày tháng có đâu còn dài.
 Tháng ngày thăm thoát như thoi,
 Tiền đâu thuộcặng mà nuôi được nhiều.
 Con không tổng trời xiêu đất lở,
 Lời di ngôn cứ giữ gìn ta.
 Đinh ninh việc cửa việc nhà,
 Còn một hơi thở còn [Tờ 40b] là lòng thương.
 Mặt nhìn thoáng hồn hương lạnh ngắt,
 Tình mẹ cha bóng dứt từ đây.
 Có bao cõm dịu áo dày,
 Áo rày không mặc cõm rày không ăn.
 Tiến trân cam bày làm lẽ iế,
 Chẳng qua che miệng thế mà thôi.
 Viện mà khóc kẽ lôi thôi,
 Sầu than phong mộc đoạn rời như không.
 Trời cao đất rộng chẳng cùng,
 Khi nào lại thấy âm dung trở về.

Xin người hiểu tử gắng khuyên,
 Kịp thời nuôi nấng cho toàn đạo con.
 Kéo khi sông cạn đá mòn,
 Phú nga phủ uất còi cồn ra chi,

Anh em một khi huyết sinh,
 Cũng như người có tay chun khác gì.
 Ai ai lấy đó mà suy,
 Có câu đường-dệ trong thi đê truyền.

Đã sinh ra kiếp ở đời,
 Trai thời trung hiếu đôi vai cho tròn.
 Gái thời trinh tịnh lòng son,
 Sớm hôm gìn [Tờ 41a] giữ kéo còn sót sai.
 Trai lành gái tốt ra người,
 Khuyên con trong bấy nhiêu lời cho chuyen.

Trời sinh ra đã làm người,
 Hay ăn hay nói hay cười hay chơi.
 Khi ăn thì phải lựa mùi,
 Khi nói thì phải lựa lời chớ sai.
 Cả vui chớ có vội cười,
 Nói không lè phép chớ chơi làm gì.

Trời cao đất rộng thanh thanh,
 Cái đường phú quý còn dành cho ta.
 Có công mài sắt nhũng là,
 Khi nhò lộc nước rồi ra dồi dào.
 Công nợ của có là bao,
 Ra tay tháo vác thế nào cũng xong.

Trời cao bể rộng bao la,
 Việc gì mà chẳng phải là việc ta.
 Trong việc nhà, ngoài thời việc nước,
 Giữ làm sao sau trước vẹn toàn.
 Lợ là cầu Phật cầu Tiên.

Trời thu vừa gấp tiết lành,
 Muôn dân an khoẻ thái bình àu [Tờ 41b] ca.

Muốn cho an nước an nhà,
 Một là dắc hiếu hai là dắc trung.
 Trong bốn nghiệp ra công gắng sức,
 Đường nghĩa phuơng ta phải khuyên con.
 Còn trời còn nước còn non,
 Còn cô bán rượu ta còn say sưa.

GIẢI

Chín câu hiếu thảo làm lành,
 Nghề nào nghiệp ấy việc mình mình lo.
 Trước thềm lan quế thơm tho,
 Say sưa ba chén bảy hò là vui.

Khó thay công việc nhà quê,
 Cùng năm khó nhọc dám hè khoan thai.
 Tháng chạp thì mặc trồng khoai,
 Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
 Tháng ba cày phá ruộng ra,
 Tháng tư bắt mạ thuận hòa mọi nơi.
 Tháng năm cắt hái vừa rồi,
 Bước sang tháng sáu nước nôi đầy đồng.
 Nhà nhà vợ vợ chồng chồng,
 Đi làm ngoài đồng [Tờ 42a] sá kê sớm trưa.
 Tháng sáu tháng bảy khi vừa,-
 Lòn trồng giống lúa, bỏ trù cỏ nan.
 Tháng tám lúa lồ đã dành,
 Tháng mười cắt hái cho lanh kip người.
 Khó khăn làm mấy tháng trời,
 Trời còn mưa nắng bất thời khổ trông.
 Cắt rồi nạp thuế nhà công,
 Từ rày mới được an lòng ấm no.

Nhờ trời mưa gió thuận hòa,
 Nào cày nào cây trẻ già khuyên nhau.
 Chim gà cá lạch cảnh cao,
 Mùa nào thức ấy giữ màu nhà quê.
 Sớm đi thời tối lại về,
 Quần hồng áo tía phủ phê trǎm chiều.
 Ai ôi xem thế còn nhiều.

GIÁI

Tay bùn chân lấm quanh năm,
 Thuế vua chưa nạp, thức nắm chưa yên.
 Thuế vua đã nạp thì yên.
 Mua vui săn thú điền viên hồn mùa.

[Tờ 42b] Xin chàng kinh sử học hành,
 Đề em cày cây cưởi canh kịp người.
 Một mai xiêm áo thảnh thoii,
 Ông trời lộc nước đài đài hiển vinh.

 Anh ôi phải linh thi đì,
 Cửa nhà đơn chiếc đã thi có tôi.
 Tháng chạp là tiết trồng khoai,
 Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
 Tháng ba cày vỡ ruộng ra,
 Tháng tư gieo mạ thuận hòa mọi nơi.
 Tháng năm cắt hái vừa rồi,
 Trời đồ mưa xuống nước nôi đầy đồng.
 Anh ôi giữ lấy việc công,
 Đề em cày cây mặc lòng em thay.

GIẢI

Vợ hiền là kẻ giúp trong,
 Chắc đâu cháu dỗi con giòng đã hơn.
 Ấy cho nên có câu rằng :
 Nhứt hảo gia, nhị đa diền, tam hiền thê.
 Mà lại có câu rằng :
 Nhứt thê hiền, nhị diền đa, tam gia hảo.

[Tờ 43a] Nay mồng vận mở dư ngàn,
 Việt-Nam có thánh cầm quyền sửa sang.
 Bốn phương đầm ấm dân an,
 Trời Nghiêng ngày Thuấn lưỡng gian thái hòa.
 Trọng xem phong cảnh làng ta,
 Bồng sơn tú thủy ngõ là đâu đây.
 Tư mùa bát tiết thành thời,
 Vịnh lời quốc-ngữ một bài mười chưƠng.
 Một chưƠng kính chúc nhà vương,
 Hoàng-đồ củng cố tộ trường vạn niên.
 Hai chưƠng kính chúc chư phiên,
 Lợi dân ích quốc mở nền thái hanh.
 Ba chưƠng phúc lý sùng thành,
 Dồn về các phủ xí Thanh thạnh cường.
 Bốn chưƠng thiện hữu dư khương, (116)
 Chúc mồng quan lão thọ trường thiên xuân.
 Năm chưƠng thiên hạ bình dân,
 Các thầy hào-mục phước thân trùng trùng.
 Sáu chưƠng mồng kẻ sĩ nông,
 Sĩ đăng khoa đệ (117), nông phong lộc tài. (118)

(116) Thiện hữu dư khương : làm việc thiện có dư điều tốt.

(117) Sĩ đăng khoa đệ : học-trò được thi đỗ.

(118) Nông phong lộc tài : nhà nông được mùa của cải nhiều.

Bảy chương mồng chúc gái trai,
 Trai thanh gái lịch lâu dài thong dong.
 [Tờ 43b] Tám chương tạp nghệ thương công,
 Buôn may bán đắt tác dòng khôn ngoan.
 Chín chương như phụ như san, (119)
 Chúc mồng các tỉnh dân quan vũng vàng.
 Mười chương khuyết hậu khắc xương, (120)
 Lan tòn quế tử lưu truyền miên diên.
 Nay vừa tiết giới xuân thiên, (121)
 Có lời ca xướng dâng lên cửu trùng.

GIẢI

Âu ca là chúc nhà vương,
 Đường là đương huỗi Trịnh cường lấn Lê.

Làng ta phong cảnh hữu tình,
 Dân cư giang khúc như hình con long.
 Nhờ trời hạ kế sang đông,
 Làm nghề cày cấy vụn trồng tốt tươi.
 Vụ năm cho tới vụ mười,
 Trong làng kẻ gái người trai đua nghề.
 Trời ra gǎng trời lắn về,
 Ngày ngày tháng tháng nghiệp nghề truân chuyên.
 Dưới dân hộ, trên quan viễn,
 Công bình giữ mục, cầm [Tờ 44a] quyền cho thay.
 Bảy giờ gặp phải hội này,
 Khi thời cạn hạn, khi hay mưa dầm.
 Khi thời gió bão ầm ầm,
 Đồng điền lúa thóc mười phần được ba,

(119) Như phụ như san : như gò như núi.

(120) Khuyết hậu khắc xương : thanh vương về sau.

(121) Tiết giới xuân thiên : đến tiết mùa xuân.

Lấy chi đăng nạp nữa mà,
 Lấy chi công việc nước nhà cho đang.
 Lấy chi sưu thuế phép thường,
 Lấy chi bồ trợ đồng lường làm ăn.
 Trời làm cực khổ hại dân,
 Trời làm mất mát có phần nào chăng.
 Ca dao tình tự than rằng,
 Ca ngâm một khúc trẻ hăng hát chơi.
 Trẻ rằng cũng gấp buỗi trời,
 Cũng khi no ấm có người có ta.
 Cũng khi ơn đội quốc gia,
 Cũng khi đại xá dân ta được mồng.
 Cũng khi quả phúc đưa dâng,
 Chúc vua muôn tuổi thăng hăng muôn năm.
 Trăm quan rõ rõ đình sum,
 Lộc điền thêm mãi chăm chăm lệ thường.
 Khi học xá, khi huyện đường,
 Ông trên hậu tặng ngày [Tờ 44b] lương tháng tiền.
 Can chi dân sự nhiêu phiền,
 Mồng rằng có kẻ cầm quyền cho ta.
 Ai ai giữ phép nước nhà,
 Ai ai thương lấy dân nhà là công.
 Với hậu đường, với phú phong,
 Kẻ cày nhò được ở trong thái bình.
 Kẻ nho lo nghiệp học hành,
 Đè cho chiếm bằng nức danh trong đời.
 Kẻ buôn thì đặng lầm lời,

Tàng vương chi thị từ thời bán mua.
 Kẻ công ai cũng so đua,
 An nghè chạm vẽ phụng rùa long ly.
 Từ dân mỗi nghiệp mỗi nghè,
 Cùng đều nhờ dặng gấp khi thái-hòa.
 Trước sau một khúc diêu ca,
 Khi nhàn hạ, khi đàm hòa với nhau.

GIẢI

Lộc điền là phép triều Lê,
 Lời ca trung hậu nhiều bề định ninh,

[Tờ 45a] Trăm thức hoa đua nở về tiết tháng giêng,
 Có bông hoa cải nở riêng tháng mười.

Trăm cành hoa cười,
 Trăm nụ bông hoa nở.

Mùa xuân sang,
 Đàn con én trắng dập dìu đàm ong.

Con chim kia sao khéo não nùng,
 Quốc kêu dóng dã như nung dạ sầu.

Gió nam hẫy hẫy lúc ban chiều,
 Một đàn bướm trắng dập dìu trên non.

Đêm đông trường nghe vượn ru con,
 Vượn hót ru con, cá khe lanh bóng, chim lòn cội cây.

Con ve kêu óng ánh tiếng trì,
 Kia quan tử trúc dạ nầy bâng khuâng.

Em như hoa thơm mà mọc gốc rừng,
 Thơm tho ai biết, ngọt ngào ai hay.

Con gái thời đã nê con gái,
 Cái áo em mặc chói chói hoa hồng.
 Trong yếm đại hồng chuỗi xa con toán,
 Cái quai dây chậm em đội trên đầu.
 Cái lòi dây dập dùi [Tờ 45b] đỗ chói.
 Lỗ miệng em nói có đôi đồng tiền,
 Như cánh hoa sen giữa ngày mới nở.
 Mẹ em đi chợ có kẻ gánh gòng,
 Anh đứng anh trông, má hồng đỏ thắm.
 Anh đứng anh ngắm đẹp đẽ làm sao.
 Con cháu ông nào, chún đi đẹp đẽ,
 Anh có vợ rồi, chẳng lẽ anh xiêu.

Dì thẳng Cù như cánh hoa lài,
 Ba mươi sáu cánh tiếc tài nở đêm.
 Sáng trăng trong sáng cả ngoài thèm,
 Lại đây ta xé áo mèn dấp chung.

Đêm đông thấp ngọn đèn lồng,
 Mình về có nhớ ta không hối mình.
 Chiếc thuyền nan anh dâm thỉnh thỉnh,
 Anh thời cầm lái, cô mình phách ba.

Có thương anh, bẻ mái chèo ra,
 Sợ mẹ bắng bẽ, sợ cha như trời.
 Anh thấy em, anh cũng ưa đời,
 Biết là chốn cũ có rời ra chẳng.

Tình cờ mà gặp nhau dày,
 Mượn [Tờ 46a] cắt cái áo, mượn may cái quần.
 Lá sen gấu áo chún quần,
 Tương tư đã nhận bảy phần còn ba.
 Ngọn đèn thấp thoáng bóng xa,
 Xuân lan thu cúc mặn mà cả đời.

GIẢI

Ong hoa, bướm nhụy đã dành,
Mấy người ngăn đắp ruộng tình được chẳng.

Phận em vốn ở đầu hè,
Trở ra mà cẩn mà đè chẳng thôi.
Chẳng nghe sợ mất lòng người,
Nghe ra lầm láp mình tôi thế này.

GIẢI

Thân lươn chẳng quản lầm đầu,
Quit làm cam chịu cũng dầu làm thịnh.
Đã hay mình biết phận mình,
Hỏi người túc túc tiêu chinh thế nào.

[Tờ 46b] Gặp đời hải yến hè thanh, (122)
Bốn dàn trăm họ gặp vành ấm no.
Nay mồng điên hội cầu nho,
Văn nhơn sĩ tử phải lo học hành.
Làm sao cho được công danh,
Bõ công bác mẹ sinh thành ra thân.
Lại bàn đến việc nông dân,
Cày mura cuốc gió chuyên cần công phu.
Đêm thì cõi phúc nhi du, (123)
Ngày thì kích nhuống khang cù vô ngu. (124)

Trời nay mưa nắng thuận hòa,
Người cày kẻ cấy thật là vui thay.
Nhơn khi thong thả các tay,

(122) Hải yến hè thanh : bè yên sông lặng.

(123) Cõi phúc nhi du : Võ bụng mà chơi.

(124) Kích nhuống khang cù vô ngu : Cảnh đất đi đường không có gì lo âu.

Ca ngâm một chuyện đề ngày khuyên con.
Nhờ quan qui quốc lòng sơn,
Đức vua ta nứa chánh còn thói liêm.
Cho nên ta được một niềm,
Sớm khuya an nghiệp thấy điềm phong thu.
Ai ai kích nhưỡng ca cù,
Cương thường nết cũ chẳng thù nào sai.
Ai có khuyên ai.

Trời nay mưa nắng hòa bình,
Ruộng cày [Tờ 47a] lúa cấy thật là vẻ vang.
Ngoài thời thuế lệ thanh hoản,
Lại khuyên con cái chăm làm việc nông.
Trời cho hòa cốc đăng phong,
Trước lo ngàn thuế đề phòng lai niên.
Vua ta đức rộng cầm quyền,
Măng quan qui quốc lòng hiền thương dân.
Khuyên trai học nghiệp cho cần,
Gái thời gìn-giữ mười phần hiếu trinh.

Măng nay đức chánh cao minh,
Bốn phương hòa thuận thái bình muôn dân,
Làm trai quyết chí lập thân,
Cương thường giữ lấy có phần hiền vinh.
Gái thời giữ lấy chữ trinh.
Siêng năng chín chắn trời dành phước cho
Giàu nghèo tại số đừng ló.
Mà đường công nợ có lo chi mà.

Măng nay mưa nắng thuận trời,
Trí đời Ngu, Hạ dân đời Thương, Chu.
Nơi nơi kích nhưỡng ca cù,
Khắp trong Võ-điện Thang-Chu thuận hòa.

Đâu đâu già trẻ gần xa,
 Người [Tờ 47b] người kính chúc thiên gia vững vàng.
 Ai ai trung hiếu lưỡng toàn,
 Năm năm mồng được phong niên thái bình.

Trước mồng trời đất bốn phương,
 Xa thư một mối kỷ cương một nhà.
 Vừa trên thánh đế ngự tòa,
 Đâu đâu duốc ngọc thái hòa âu ca.
 Nay mồng vận hội làng ta,
 Nhơn khang vật phụ nhà nhà hiền vinh.
 Sĩ thời nấu sứ sôi kinh,
 Làm nên khoa bảng công danh đền truyền.
 Nông thời cày cấy gian nan,
 Thóc Châu lúa Hán chan chan đầy nhà.
 Công thời khôn khéo ai qua,
 Chạm rồng trồ phụng quốc gia yêu vi.
 Thương thời buôn bán trăm nghề,
 Tiền trăm bạc mớ dồn về nơi ta.
 Tú thời kiêm cõi trải qua,
 Gầm xem địa mạch gần xa hữu tình.

[Tờ 48a] GIẢI

Đã từng cơ khốn đao binh,
 Mười phần cũng mới thăng bình hai ba,
 Ở đây gốc cõi nức nhà,
 Xin đừng tơ kén mới là phải cho.

NHƯ-XUÂN CHÂU

Năm cũ đã qua, bước sang năm mới. Quân phuờng phù chúng tôi, đi chơi đến nhà. Lang ra mở cửa, ra mở cửa chúng tôi vào nhà. Chúng tôi ăn trầu. Ăn trầu cho đỏ môi. Chúng tôi xin chúc một vài lời Lang nghe, Lang nghe Lang thưởng tiền, thưởng tiền một quan hai. Thưởng cho mỗi người hai ba mươi đồng, đừng để cho ai ra không, mà tủi năm mới.

Quân phuờng phù chúng tôi vào nhà Lang.

Trông bên trước có cây [Tờ 48b] hoa đào,

Bờ rào có cây hoa thông.

Cây hoa đào nở ra mươi bốn bông,

Cây hoa thông nở ra mươi bốn trái.

Con gái nhà Lang khéo bày ra mươi chín lâm.

Nãi thám bán nước xa, nãi tra bán nhà người.

Tết nhứt vui cười, nhà Lang ăn uống.

Quân phuờng phù chúng tôi vào nhà Lang

Tôi mang nhà Lang,

Năm nay giàu sang phú quý.

Con nhà Lang bước chun ra đường, tay cầm cây mia,

cõi ngựa tia, có dù chia bang;

Các bà nương, bước chun ra đường, có võng đòn cong,

có con hẫu theo sau xách dép.

Hết năm cũ, bước sang năm mới,

Quân phuờng phù chúng tôi vào nhà Lang.

Trông bên trước vườn cây nan (là cây cau)

Bên sau có vườn cây trầu.

Trầu bò nhà Lang định (là buộc) trong khanh (là chuồng trâu), gà vịt nhà Lang nuôi dâng áng mang áng tài,

[Tờ 49a] Mười hai con đá (là con trai) chung ở bên xa,
 Mười hai con mái (là con gái) chung ở bên trong.
Con nào cũng mặc áo vóc vàng,
Bà con nhà Lang đều kiết là (cẩn thiết là được) giàu sang
phú quý.

Vua chúa là người khôn ngoan,
Vua quan là người khéo dắt.
Một năm là mười hai tháng,
Một tháng là bao mười ngày.
Đắt ngày rày năm nọ có tháng thiếu,
Con Lang tôi là người chứng kiến,
Lang tôi khiến ôn (là em) anh tôi răng thường,
tôi xin răng thường.
Tôi mảng Làng, tôi như mù hoa sói,
mảng Lang tôi như nhì nhà ngồi mười lăm quang (gian nhà),
mảng Lang tôi như hành chiêng án hội,
mảng Lang tôi như chở muối, như hội chăn bông.
con người đi dợt bán trưa án nón mới.

Hết năm lại đến năm. Năm cũ đã qua bước ra năm mới, uần anh tôi xin răng thường, mảng [Tờ 49b] Lang tôi như hàng hoa khế, Lang là bố mẹ cho man, cầm càn nảy mực cho dân ăn nhè.

Năm cũ đã qua, bước ra mùa xuân năm mới, chúng tôi xin răng thường. Tôi mảng lang sống đa già lân, cho ăn ngàn năm trăm tuổi, đi hầu quan yêu dân chuộng, để nuôi binh hộ man, che án an đất an man. Trăm nhà ngàn người, đều ăn giàu sang hơn năm trước.

Ô (cỗ thiết là không) mấy khi gấp hè (là nhiều), kết bông ra lá, kết lụa ra quen, kết hoa sen lại cùng hoa ấu, kết trường đài bậu (là người) là trường đài kha (là ta). Lại nói đây ăn trầu, dè kha ở dụng (là chơi), đêm nay cho chỉ tráng (chỉ là chỉ tráng là sáng).

Chấm chấm là cụm bông chanh, uần anh ăn ở dụng cùng kha cả đêm nay chỉ tráng, đêm dè bậu thở than đều thương tiếng nhớ. Nhớ [Tờ 50a] lâu cho thay ngày ô độn (thầy) cho bõ tối ngày ô gấp.

Uần anh ăn ở cùng kha, dụng cho nền cửa, dụng cho nền nhà, trước nữa về nuôi cha kha (là già), bõ cần mẹ eung kha, sau nuôi năm ba bài uần muộn (là con út, là quý đệ).

Dụng cho nền cửa, dụng cho nền nhà, cùng vǎo rá chung một cửa cái (là cửa ngăn), thái cho chung một đồng, về nhà bồ mẹ hốc (là kêu) nhắp (là bão) cùng chồng, hai tên lại là một hiệu.

Thò âm, gọi cái chiêng là cái thường, chữ ô thiết với chữ cổ, nghĩa là không có, cũng như tiếng kinh là nộ tiếng tây là nô. Bốn bài trên hát sắc phù, ba bài giữa hát thường, ba bài dưới trai gái chơi xuân. Thò tục, tiết Nguyên đán sớm ngày, thì thò dàn từ mười lăm, mười sáu tuổi trở lại [Tờ 50h], sáu bảy người một phường, tám chín người một phường, một người cầm một cái chiêng, đến nhà thò ty thò mục, các nhà người đón anh, hát một câu đánh chiêng một hồi, ấy thế là phường sắc phù, cũng như các phường phố trẻ con hát súc sắc, lại khi ở trong nhà, thì người lớn uống rượu cần hát xướng, cũng đánh chiêng, đánh còng làm vui.

THƯỜNG-XUÂN CHÂU

Thô âm: 啟榮覩袖奸班. 官殘袖奸班. 啟殘袖起色鵝開. 袖綠色鵝何. 鵝能府服辣辣勿彷唯油.

[Tờ 51a] Dịch: Mời ông thần sang ở trên làng, nhà người ở trên trình, mời người ở xa xích lại gần, ở dưới thời mời lên chiếu, lại ngồi trên chiếu, người vô thì mời ăn cơm uống rượu, người về bảo hộ cho.

Thô âm: 既進習閨桂. 錦裏習閨拱眉鋪拱冠比乙恭
既娶.

Dịch: Uống rượu đánh niêu bạt, thi rượu thì đánh trống chiêng, có bậu tó thì đánh cho vui vẻ.

Trở lên hai bài là tế thần ăn uống làm vui.

Thô âm: 透欣尙透送眉棘. 透昨媚淹透匡旨遲. 嚥愁
佐葑嬌繞堅. 嚥蓮枯葑娘嬌速嚙啼

[Tờ 51b] Dịch: Nàng đến nhà tôi có đèn không, có đèn lồng không, không có chi mà ăn uống, có nước lã cho nàng uống đỡ nhọc, có bánh sen khô cho nàng ăn rồi hỏi thăm.

Thô âm: 娘去啓涅速嚙條素方把. 挑速那條速坊
巾. 妻欣注煩伴方莫汲富方樣娶耕

Dịch: Như rái dưới nước thì tốn cá, như con chuột vô ruộng thì tốn lúa, như tôi đến nhà thì tốn cơm rượu lợn gà. Trở lên hai bài là trai gái.

Thô âm: 啓亨游涓罷. 匣載游涓罷. 媚懸嬌滑涓
最妙.

[Tờ 52a] Dịch: Nước cạn thì về biển, ma chết thì về mộ; quan tài táng xuống đất.

Bài này là khi tống táng.

NGỌC LẶC CHÂU

Thô âm : 爰 莘 哀 昌 隨 . 羁 借 泣 併 羣 著 漢 魁 . 艾 邊 備
 宁 著 逐 俾 中 姜 . 住 汶 斯 哥 肖 崇 . 疏 湖 故 哥 終 没 箕 . 戲 仍 肖
 坤 禽 朱 併 懒 (土 音 艾 罗 眼 牙 罗 茄 清 罗 曉)

Dịch : Anh nghe sâu thương em, tìm em khắp man còn
 cho gặp mình. Ngày gặp em giữa chợ, gặp mình trong đường,
 trâu với cau ta đều cầm, trời mưa dào ta chung một nón, nói
 những điều khôn ngoan cho em mến.

[Tờ 52b] Thô âm : 碎 汶 奇 卑 用 ! 拱 呵 約 惹 用 演 閩 用 !
 演 牙 宰 呵 卑 姜 賴 . 遠 備 枯 懿 . 朱 混 牙 艾 欽 . 遠 併 蔽 懈 .
 朱 混 牙 艾 灰 . 厉 哎 呀 妃 碎 操 . 皮 堆 沛 侶 煙 故 .

Dịch : Tôi với dì đi chơi cùng nhau, trước chi chơi nên cửa,
 chơi nên nhà, đây ta đi đường Mông, Sa về man, khò man ai,
 cho con nhà người gặp về man Sầm man Lam, cho con nhà
 người vui, vui rằng đó vợ dày chồng, vừa dời phái lứa rõ mười
 (Mông là man Mông, Sa là man Sa).

[Tờ 53a] Thô âm : 碎 汶 奇 卑 用 拱 呵 . 如 花 腺 啟 花 腺
 兮 安 演 呂 呂 . 益 用 卑 併 脍 . 哀 腺 昌 卑 庄 磨 委 于 莞 滷 止 英
 於 莞 滷 峯 壤 庄 脍 没 程

Dịch : Tôi với dì đi chơi cùng nhau, như hoa tháng ba,
 hoa tháng chín, nở nên rõ rõ, ai dòm chơi xa man, nghe sâu
 nghe thương dì chẳng đến. Em ở ngọn sòng Chánh, anh ở
 ngọn sòng Sầm, lâu năm chẳng nghe một tiếng.

Thô âm : 喝 昌 朱 弄 吏 契 童 望 車 莞 爾 與 演 乃 乃 莞 沛 與
 演 州 州 . 懿 滷 鑄 英 浪 貼 蝶 織 辛 英 浪 貼 仙 . 這 差 丐 莞 連 記 .
 麻 庄 踏 蹤 煙 枝 .

Dịch : Hát thương cho lòng lại thiết, trông ra hoa nhà nở
nên sái sái, hoa phái nở nên châu [Tờ 53b] châu, muôn vòng
thay anh rắng của chúng, xuyễn tốt anh rắng của tiên, tiếc
thay cái hoa liền cành mà chẳng đứng đợi rõ mười.

Thô âm: 喝昌朱弄更翠。遠琨牙美掩絲沛腕。藝庄勝。
奔夷莊沛既涓淫。牒惡禁麻布庄何。牒竈中胞麻嫋庄朱。落
宰桂淹紓永迫。臭冒演病。停落妙片心絰沒萬貴戰。庄停
落昧李媚顯。皮堆沛侶潛壯。

Dịch : Hát thương cho lòng lại thiết, tiếc con nhà người
người ướm tơ phải ngày trời chẳng nắng, buông chỉ trắng [Tờ
54a] phải ngày mưa dầm. Đẹp lòng em mà cha chẳng gả, đẹp
lòng da mà mẹ chẳng cho, bỏ đê ra sông vò vắng tanh, sầu
thương nén bệnh, dành bỏ chín tấm lụa một vạn quan tiền,
chẳng, dành bỏ mặt bụt mày hiền, vừa đòi phải lừa rõ mười.

Thô âm: 愛睇臭昌故呢唉併決罷由更拱綫。丙佐達蚊。
市攔係油趨趨編朱演鬪趨趨(晶朱演牙。庄演鬪演牙。
臭昌呵虎象伴。

Dịch : Anh nghe sầu thương như thế này, quyết chơi lại
cùng già, bằng dây sợi mày, cha mẹ bảo chơi dần dần rồi cho
nên cửa, dần dần rồi cho nên nhà, sầu thương ta thẹn cùng
chúng bạn.

[Tờ 54b] Thô âm: 於茹趾躡移陳沛固俱箕莘文。極
極斥奴趨。能斥奴死。辰必浩偌尼。極極美開逞奴。朱仄始
共象伴。

Dịch : Ở nhà bước chân đi, đạp phải bụi rậm chông gai
khó-khăn, chẳng biết cây nó cứng hay cây nó mềm, đến đất
nước man này, chẳng thấy mở tiếng lời nó cho vui lòng em
cùng chúng bạn.

*Chân di chảng tối, hối chán ôi,
 Chân di chảng tối, chân ngồi xuống đây.
 Ngồi buồn tinh dốt ngón tay,
 Tinh đì tinh lại ngón này hơn trăm.
 Tinh tháng rồi lại tinh năm,
 Tinh tháng tháng hết, tinh năm năm rồi.
 Đôi ta biết thuở nào nguôi.*

[Tờ 55a] LƯƠNG-CHÁNH-CHÂU

Thò âm: 哟 然 哟 價. 呀 碎 唱 神 千 各 凱. 暫
 安 混 混 水 器 肝 徐 唱 凱 阻 棒 俚 遊 章 高 朝 暖.
 唱 凱 阻 西 唱 勉. 徐 你 乾 陰 陽 唱 凱. 安 没 泣 没
 我. 娇 奴 催 朱 婆 你. 使 挪 婆 单 使 娇 婆 來. 催 阻 未 棒 俚 催
 跳 棒 腹 浩 弯 具 盤. 混 混 棍 棍 棍. 牛 爪 脚 南 丘. 带 箕 脚 遊.
 仍 啦 清 超 共 僚 清 箍. 跳 昌 香 花. 朱 催 印 催 翠 宰 催 兵
 戶 啟 混 最 嘴

Dịch: Già dê già giá, là tiếng kêu mòi, cũng như thấy
 tảng khi lễ Phật, trước đánh tiếng rắng Nam [Tờ 55b] mò A-di-
 đà Phật, rượu siêu là rượu cần.

Nay tôi mòi thần thánh các ngài, tầm an được con lợn,
 bung ra lúc bây giờ, mòi ngài trở mặt lại lên giường cao chiếu
 rộng, mòi ngài trở mặt mòi ngồi, giờ này xin âm dương với
 ngài, cho một đồng sấp một đồng ngã, keo mòi ngài cho keo nầy,
 thứ nhứt keo đi, thứ nhì keo lại, ngài trở mặt lại, ngài ngửa
 mặt trông, nước trầu mâm cỗ, lợn cái lợn đực, cơm nếp tháng
 năm, cơm chiêm tháng mười, chén rượu siêu cùng chén rượu
 chợ, thờ phượng hương hoa, mòi ngài ăn ngài uống, để ngài
 bình hộ con cháu tôi. Mòi ngài...

Thô âm : 橙 都 剪 腰 橙 烏 溪. 能 黑 齋 肺 軒 純
 嫩. 仍 黑 濡 扑 美 皮 燠 莫 哑 于. 仍 黑 蘭 温 嫩 開 半
 純 齋. 仍 黑 齋 坚 于 純 嫩. 黑 濡 扑 美 營 燠 莫 純 齋.
 沐 蛇 美 開 稔 水 记. 寬 壓 麻 腰 繩 勿 姜 算 邏. 俗 齋
 朝 蒲.

[Tờ 56a] Dịch: Thương nhau lắm không bỏ nhau được, thương nhau lắm tới nhà thăm em, còn thương anh bước lên nhà, nhai cau ăn trầu. Còn thương anh vào làng thăm anh, còn thương đến em ăn trầu với em, còn thương đến nhau ăn trầu thăm nhau, múa quanh mặt nước tìm đến vực cá, via trai tới đó lại trở về không. Thương anh lắm lắm.

Tôi nhớ ngày nọ vong ấm vong đau, cơm ăn chẳng được
 cho mặt sầu rượi rượi, cho cháu con tan tác [Tờ 56b], đi bói
 đi khoa, giúp lấy cha già để cho mạnh khoẻ, những ngày còn
 bé cậy mẹ cậy cha, phải năm cha già cậy con cậy cháu, vậy có
 thi rằng :

*Non nước đàn trường tôi tới đây.
 Tôi đi mở bội một án nầy.
 Bước tới đêm vong tôi liên giáo,
 Nhà vong phú qui thọ vinh hoa.*

Bài trên lời chúc sự thần, xin dài âm dương ; bài thứ hai
 trai gái hát du xuân, trai uống rượu cần, gái thì đánh chiêng,
 đánh cồng làm vui ; bài thứ ba thì hai đứa trẻ con, chừng mười
 lăm mười tám tuổi, mỗi đứa cầm một cái chèo, ngồi trong mặt
 nhau mà hát, là ngày tết hát nhà thờ Lang.

QUANG-HÓA CHÂU

[Tờ 57a] Thô âm : 旦 茂 害 通 碧 遠 美. 通 悲 客
藍 典 謙 港. 侄 作 侍 碧 媚 報 歌 命 范.

Dịch : Khách tới chơi, lấy trầu mà đái. Trầu tuy rằng
lắm đất lắm cát, lấy nước rửa phoi nắng tám ngày chẳng ráo.

Thô âm : 娘 草 古 堅 報 待 茄 泡 疎 飛. 堅 報 待 茄 泡
沫 稜. 茄 草 信 間 基 籠 合 茶 深.

• • • • • • • • • • • •

Dịch : Nàng có ăn không được dùng ném vô lửa, ăn
không được, dùng ném trôi theo nước, dùng lấy chun mà đầy
xuống dưới đất lấm đi.

[Tờ 57b] Thô âm : 娘 草 占 者 恩 奔 通 連 檢 者 恩 滲
泐 媚 奔 蔽 連 中.

Dịch : Nàng trả ơn cho trầu cả dùm, trả ơn ba cây cả túi
cùng khăn.

Thô âm : 眉 新 連 冰 論 中 袍 牛 亟 温. 娘 草 待 堅 通 坤 娘
報 江 覺. 娘 疏 待 嬌 沫 敦 造 娘 報 間 戒.

Dịch : Trầu tẩm lộn thuốc, cùng bông ngâu non mà thơm,
nàng được ăn miếng trầu người, không còn nghe nói, nàng
được ăn miếng trầu của đạo, nàng không còn chết.

Thô âm : 千 籠 造 丙 異 凝 解. 斗 簿 撕 兵 異 嵌 斤.

[Tờ 58a] Dịch : Nàng nuốt xuống bụng đường như bạc
cục. Nàng nuốt xuống bụng đường như bạc nén.

Thô âm : 冰看欽寶思班泥。班係嫩秘嘸堅灌。班係箇些嘸堅鑿故味。班係符發許克令油嘸堅鑿。

Dịch : Ngàn nén vàng chǎng bằng thế này, bằng anh em cho ăn ruộng, bằng cậu mộng (thê huynh đệ, man tục hô cậu mộng) cho ăn man, có hai mươi vùng (tức hương là làng) bằng vua ban sắc lệnh cho ăn man.

Thô âm : [Tờ 58b] 逋鍾懸腰脣胸胸。逋鍾懸腰尊
緣趙侄呼。隘報戶趙蹊惜貪。眉係戶眉包敲帶戶眉
榜。媒班弊車謬。敲帶巴結敲蹕。巴草占恩汴江邊。
寶命嫩（是聲）軒嬌駢諸恩餘。班素軒花堪破班。遊
那答毫。暝塊泥渠養劬移貧落方。果鑿消混奔把梅刀。
俊勑媚奔把尋寶奴堪呻。

Dịch : Trầu không leo trụ thiết tốt xinh xinh, trầu không leo trụ đồng anh xin ngọt ngọt, anh không biết xin ra sức hỏi, cây mơ hay là cây vông, gái không hay vợ người khác, mẹ cho thiệt cùng qua, hẽ gái không, anh xin kéo, anh có ơn trời còn chia, ngõi mạng anh thấy em bằng lòng và trả ơn, bằng thấy hoa vàng trong có nụ ở trên ngọt núi, thân tôi này như chim lạc đường, khắp [Tờ 59a] các man tim kêu có nghe không, cội hoa cây còn có lòng thương chǎng, hối ôi.

Thô âm : 波草占軒嬌花堪節。遊趙養嘸吻底。波草占
香踰洗區姥單洗香錢。兌把皇天帝遊趙。蒙涼軒
最報奴堪呻。洲嶼寬險荒溫嘸。

Dịch : Anh cũng thấy có hoa vàng ở, hoa vàng ở trên cao, làm sao lấy được, anh cũng lấy hương vàng thấp đủ ngày khẩn tè hương dǎng, khẩn trời ở trên cao, trời ở trên cao trông xuống, cùng giúp hay không, biết có anh cùng em, cùng mến lòng nhau không.

[Tờ 59b] Thô âm : 句難報嬌督了軒疎。諸覺裏俊
勃媚。芳應征搘俗喂寬嘯。

Dịch : Mến lòng làm bạn với nàng, mà không theo đến, anh thì lòng muốn bẻ láy cành cây hoa, muốn lấy hoa cây, mà người khác tranh lấy tức lầm hối;

Thô âm : 諸爾恩撕裔娘印昌。象麻荒撤搘
素感造土。來萬葉敏冰碑。

Dịch : Bao giờ ơn nàng còn có lòng thương, xin cho đặng hợp số ở cùng nhau cho đến già, dài tháng cho vững đến ngàn năm.

Thô âm : [Tờ 60a] 恩娘間荒仙待掌最。坤堅
麻何恩餘娘喂紗眉既凶嬌虛堪冕落眉新
沫橋聞噴兵勃花堪。安泥坤兵娘紗昌。發麻呵隘
恩餘。曾革道沫涵苦亮班相寬良。

Dịch : Ông bà còn toan làm những vật đem cho, của qui đem cho trả ơn nàng hối, còn lấp của qui, như hộp vàng của trọng, có cả cau tốt muôn buồng lên ngọn hoa vàng, cái này của tốt mà nàng còn thương, đem đến cho anh, anh cảm ơn, lại có trầu bẻ ở trên cao, cùng cả thuốc lào.

Thô âm : [Tờ 60B] 安泥恩惠娘紗昌發麻堅用。
帝驕道娘征道間覺。帝堅沫甘內堅道間哉。惺
嫋嬌花堪古娘悲嘯。茄羅弟那撈邇唉。娘辱盤冕
諸唉。

Dịch : Cái này ơn lòng nàng còn thương thiệt được ăn nhờ, được ăn trầu với nàng chẳng còn nghe nói, được ăn cau nhỏ miệng không còn chết, muốn có đồng lòng kết nghĩa

vàng với nàng, đừng trái nghĩa bạn ta, làm nhọc mệt lòng anh hỡi.

Bài ấy là trai gái hát phong tình, một khúc mười hai đoạn.

Từ đây chép làm ghi để, trước có sự tích lưu-truyền : Ở Đời vua Hán, bỗt trên trời chia xuống dương-gian, giúp đời vua Hán, cấp cho quân mạnh, đủ cả ba ông, xuống đồng bằng mà giúp lấy ông Lưu, đánh nước Rợ để mà tranh ngôi cướp nước, ba ông đã vâng lời chỉn phép, ba ông đều đủ phép ban cho, [Tờ 61a] đồ mặc chơi cùng cả siêu đao, nhện bạc nhện vàng, trời cho đem xuống, trời bắt rồng đưa ba ông xuống, xuống đến đất nước Hán cõi Qui-châu, thấy giặc Rợ đem quân ra đánh, vua nước Rợ sai tướng Phi-long hiệu là Mạnh-Hoạch, trong quân Mạnh đủ trong các phép, kéo quân ra chật đất nghiêng trời, đám không phải, chém chẳng vào da, miệng hô reo phun ra lửa cả, sai bắt được vua Lưu nước Hán, Hán sai ba đạo, Triệu-Tử, Trương-Phi, lại thêm quan Châu-Thương, phải ra cho mạnh, vua Rợ lại giao cho quân tướng, đánh thâu Lưu thì chết cả quân gia. Tướng Mạnh-Hoạch xin vàng đi đánh, lại ban cho các phép vào mình, cho Mạch-Hoạch đem quân đi đánh, thêm cho thắt tượng tréo nha kỵ đi đường. Đức thánh mới nghe thấy tiếng : « Tài thế nào [Tờ 61b] chưa thấy, để xem nó có đến, cho ta coi mặt nó, nghe nói dần dà ba tháng, mới hội nhau về đến Qui-châu. Quan thánh hỏi tài súc thế nào, thì phải nói cho ta biết được. Nó nói rằng vua Rợ sai đi, như ta nay tài đủ mọi nghề, muốn giao chiến thử chơi một trận ». Thánh lại nói : « Giặc này lùng lẫy, phép nó nhiều mà quân nó cũng nhiều, làm trận đến biết nghĩ sao cho đặng ». Thánh lại nói : « Tài ta thao lược, dưới dương-gian ai địch cùng ta. Thánh liền gọi nào là tam-đệ, tướng Trương-Phi cùng tướng Châu-Thương, lại mạnh mạnh để mà giao chiến, ta thấy giặc nước Lào nước Mán, quân nó nhiều mà phép nó cũng tài, ta đã thấy hiệu cờ mặt tướng, danh tướng tài mà hiệu cờ đỏ, quân thì đen mà thích những dấu [Tờ 62a] lam,

đủ khi giới thần công súng ống, anh em ta nghe khốn lầm đây, trời đã khiến giặc ma sa xuống, sao giữ được nước nhà khỏi mất, anh em ta quyết đánh thử xem, binh mã đâu lập tức sắp bày, truyền binh mã vững bền theo tướng». Ba ông mới tiến phong đi trước, ông Triệu thì phải giữ thành trì, còn Đức Thánh quan Trương, quan Châu để ra bài trận. Ba ông nhảy lên mình ngựa, cầm long-đao từ đó giao chinh, quân Rợ ra lăn lóc cõi trần, cõi voi ngựa giao công đấu chiến, quân nó mới cầm gươm ra múa, quân liền lăn sấp đến cửa thành. Quan thánh coi thấy gươm sáo bằng đồng, người cõi voi tay múa siêu đao, người cõi ngựa thần công hỏa hổ bắn những súng, thời ba ông đều cõi ngựa cầm siêu, mới gọi thiệt ta đây Văn-Trường nhà [Tờ 62b] Hán. Tiếng lạc ngựa vang dậy khắp trời, đức thánh mới huy đao chém giặc, giặc thấy lăn ra mà không thấy chết, người bay như gió, ngã ra rồi quân lại dậy ngay, thánh nom thấy quân nào cũng có, đủ thứ người chợ, khách, man, lao, sức chém thế mà không thấy chết, thánh chịu thua thánh phải rút quân về. Về tối thành tâu dụng với ông Lưu : «Giặc này hẵn trên trời sai xuống, nội dương-gian đủ cả thứ người, việc thấy lả tâu cho vua biết ; nó không như Tào-Tháo, Tôn-Quyền, đấu trí lực để phản thắng phụ, nó có đều thu được đủ trăm thủ sơn tinh, hiện ra trước trận tiền mà đấu chiến, như thế này ta phải chịu thua, việc đã đến xin vua nghị-luận, còn tướng nào ra địch được không, nước Hán ta Triệu-tử-Long, thế địch được [Tờ 63a] nói cho ta biết, giặc ma là thế, các tướng nay cũng đã chịu rồi». Ông Triệu tâu dụng với vua : «Phải thế, tôi xin đi đánh». Ông Triệu đi, đức thánh Quan điều nhủ cho : «Nó có phép, chém như chém đá, nó lăn ra rồi lại dậy ngay». Ông Triệu dạ, nhảy lên mình ngựa cầm siêu đao, áo sắt mặc vào, một mình quyết xông vào, chém giặc, ngựa cõi đi như thế gió bay, giặc tan tác vang trời những tiếng súng, giặc Lào rợ chết lăn dưới đất, còn quân nào chạy.

thoát ra ngoài, cũng giục ngựa đuôi theo chém hết, gởi siêu dao xuổng ngựa liền quyền, địch với tướng Phi-long Mạnh-Hoạch, cướp lấy đặng một đôi song kiếm, đem về thời ngựa lại mất rồi, phải theo cho được ngựa, hai tay hai kiếm, chém hết quân mà lấy được ngựa về, lại [Tờ 63b] phục chiến đê sinh cầm lấy tướng. Trời thì đã tối, giặc rút rồi, ông Triệu mới về, tinh chém ra được sáu trăm quân, những tướng nó được tám tên tài tướng. Ông mới về cho tới cửa thành, trông thấy khác, không ngờ rằng ông Triệu máu rơi lưu loát khắp mình người mình ngựa đỏ hồng. Vua mới súc tắm gội cho sạch máu, áp hương hoa đê rưới khỏi tinh hôi, rồi vua mới thiết đàn phong chức. Trâu bò voi ngựa đem giết ra tấu cáo thiên-đình, phong cho ông Triệu, trong tướng tài vào bậc thứ hai. Vua mới đòi văn võ triều thần, lại hội-nghị đê dẹp yên giặc Rợ : «Trong triều thần văn võ có ai thời phải nói đê ta được biết, trước ba tướng chịu thua một trận, sau Triệu-Tử mới ra đánh được, được trận này nhưng giặc chưa thanh, sợ [Tờ 64a] lòng trời không còn có tựa, giúp ta trị nước. Các triều thần ai cũng hết lòng, giặc Rợ Mán khó so tài trí, các đình thần nghị-luận thế nào, cho nước được yên, rước quân-sư đê ra ta hỏi, giặc thế này tính đánh làm sao». Khổng Minh : «Dạ, đê tôi xin hiến, phải lập mưu xuất thú trả hàng, tôi viết thư vua hạ long bút, có lời vua lòng nó mới tin, xin làm tên đê bắn sang cho nó ». Nó lấy tên lại bắt được thư, rõ-ràng chữ vua Lưu nhà Hán, trong thư này chịu thú về ta. Các tướng Rợ đều cười ha hả: «Đã chịu ta, ta cũng tha cho, binh thuê phải nạp về ta hết, quân ta về bãi bẽ vũ an». Rợ chịu rút rồi. Ông Khổng-Minh thiết kế, sức truyền văn võ các triều thần nội ngoại Kinh-Châu : «Tận [Tờ 64b] dân phải lấy ra làm lính, mỗi một người đều có cuốc mai, đem đào núi rộng đư muôn dặm, người ở trong được kề đư muôn, Rợ có hỏi quân đào chí thể, thì nói rằng vua sức đào vàng đem đưa thủ Rợ, đê cho yên nước». Ông Khổng-Minh rồi lại trở về tàu voi

vua, xin mười kho thuốc đạn, được hai ngày đào đã xong rồi. Ông Khồng-Minh lập tức truyền quân, đem thuốc đạn chôn vào hang núi, chôn thuốc rồi lại tràn thiết, sắp bày lẵng hoa để rải liền hang núi, thiết yến ra bày kế muộn bàn, rước vua Rợ để khao quân-sĩ, vua Rợ ra thì hết nước đều ra, đủ tướng sĩ đều ra cho hết. Ông Khồng-Minh ra rước mời ngồi. Vua Rợ ngồi, quân-sĩ đều ngồi, xin hiến hưởng: «Tôi xin về rước chúa». Vua Rợ nghe [Tờ 65a] truyền quân-sĩ, cứ uống rượu say. Ông Khồng-Minh ngồi nơi ngoài cửa, cầm lửa làm phép phục địa lôi, cả nước Rợ chết tan như pháo. Ông Khồng-Minh trở về lại nói: «Biết ý trời còn tựa nước nhà, cho có phép cũng là rợ, mảnh».

GIẢI

Chuyện cổ này vốn ở huyện Sầm-na. Thuở Tự-Đức ~~năm~~ thứ mười sáu, quan Chánh-quản-cơ Quan-Hùng là người Quan-hoa, tên là Phạm-bá-Ít, khi lên đánh giặc xá ở huyện ấy, thấy truyện này mà chép lại đó. Nay xem trong Hán-sử, thì việc ấy đương là trận hỏa-công, mà thất cầm thất túng lại là việc sau. Vả lại đương khi ấy, ba nước tranh hùng, mà người nước Nam gọi sứ-giả [Tờ 65b] bên Tào là thằng Tàu, gọi sứ-giả bên Ngô là thằng Ngô, gọi sứ-giả bên Thục là khách Thục, đương là trọng hên Thục mà khinh bèn Ngô bèn Tào, cũng là ở chún sau cái việc thất cầm thất túng đó chăng.

Tiếng nói Trung-quốc với thò-ám nước Nam khác. Chữ Tào gọi là Tàu, cũng như tụ tam gọi là tờ tôm. Sau này lại có chữ hời Đường, lại là thuở nước Nam ta nội-thuộc đời nhà Đường, khách Thục cũng như Thanh-khách, là lấy tên ~~khách~~ mà dài người ta vậy.

Thứ âm :

	dán		hán		hai		bô		bích
	liên		hé		bô		bi		hai
	lam		dễn		khiêm		quyện		diệt
	tác		dãi		bích		mợ		báo
	ca		lòn		bòng		nương		cò
	kiên		báo		dãi		nhà		bạc
	sor		phi		kiên		báo		dãi
	nhà		bạc		rai		nàm		nhà
	lao		tin		hoạt		thậm		lung
	xá		sài		thâm		nương		cò

者 者 恩 奔 遍 連
giá àn bôn bô lién

稽 稽 恩 滯 湧
cối già ân dối bột

媚 奔 褪 連 巾
mị bôn tuồi lién càn

眉 新 通 水 論
mí tân bô băng luận

巾 袍 牛 豪 温
càn bào ngưu hảm ôn

娘 兮 待 坚 通
nương cõi dãi kiên hô

坤 娘 報 江 瞭
khôn nương báo giang giác

娘 疎 待 犄 沢
nương sô dãi kiều mát

奐 造 娘 報 閣
dòn tao nương báo nhản

哉 當 竿 篓 造
tai đón can lung tao

丙	𠂔	凝	斛	卒
bính	tổn	ngung	hộc	tốt
𠂔	捕	英	𠂔	凝
jung	tung	binh	tổn	ngung
斤	冰	看	𠂔	宝
cân	băng	my	khâm	bửu
𠂔	班	泥	班	𠂔
fur	bang	nè	bang	lô
𡇠	极	許	坚	灘
nôn	bi	hura	kiên	nạn
𠂔	素	𠂔	些	𠂔
bang	tô	lung	ta	hura
坚	蠻	敲	𠂔	班
kiên	man	xao	phung	bang
𠂔	符	發	許	𠂔
tô	phù	phát	hura	khắc
𠂔	油	許	坚	蠻
linh	du	hura	kiên	man
○	通	鐘	𠂔	屢
	bô	chùng	khàn	dâng

𦨇
𦨇

hiếp

𦨇
胸

hồng

遁
遁

bô

遁
遁

bô

𦨇
鐘

chung

𡇣
懸

khắn

遁
騰

dâng

尊
尊

tôn

𧈧
豹

báo

遁
趨

xu

𠂔
徑

diệt

遁
躡

nhut

隘
隘

ài

報
報

báo

户
戶

hộ

遁
趨

xu

遁
躡

thốc

憒
憒

hèn

資
資

thuem

眉
眉

mi

𠂔
係

hé

户
戶

hộ

眉
眉

mi

包
包

bao

𠂔
敲

xao

𠂔
帶

đeo

户
戶

hộ

眉
眉

mi

榜
榜

hang

𠂔
媒

me

𠂔
班

bang

𠂔
華

lê

𠂔
車

xa

該
該

cai

𠂔
敲

xao

𠂔
帶

đeo

𠂔
巴

ba

𠂔
繩

tri

𠂔
敲

xao

𠂔
躡

nhut

𠂔
巴

ba

𠂔
韶

cò

𠂔
恩

ân

𢃊
杆

ngò

𠂔
江

giang

𠂔
邊

biên

𠂔
壘

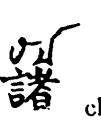
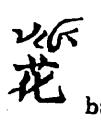
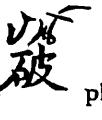
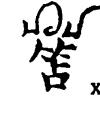
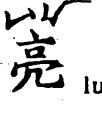
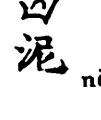
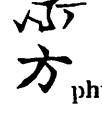
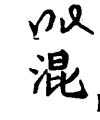
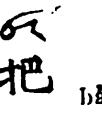
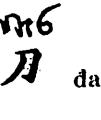
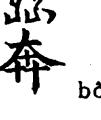
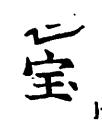
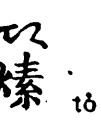
buru

𠂔
命

mang

𠂔
嫩

nòn

 軒	 矯	 駢	 諧	 恩
hiên	kiêu	biền	chư	ân
 餘	 斑	 素	 軒	 花
du	bang	tố	hiên	ba
 堪	 破	 斑	 連	 那
kham	phá	bang	du	na
 畏	 亮	 蔽	 塊	 泥
xăm	lượng	chan	khối	nè
 渠	 養	 血	 核	 貧
cù	dưỡng	nực	cây	bần
 落	 方	 果	 瓣	 消
lac	phuong	quả	man	tiêu
 混	 奔	 把	 捅	 刀
hòn	bón	bà	thung	dao
 俊	 勃	 媚	 奔	 把
tuấn	bột	mị	bón	bà
 尊	 宝	 奴	 堪	 希
tôn	hữu	nô	kham	hy
 波	 簿	 軒	 燥	 热
ba	cô	hiên	tô	

花	花	堪	罕	遊	遊	趨	趨
bù	bù	kham	nào	du	du	xu	xu
養	許	喚	喚	底	底	波	波
dưỡng	hùa	ào	ào	dè	dè	ba	ba
鞞	香	躊	躇	洗	洗	區	區
cò	hương	cúe	cúe	tẩy	tẩy	khu	khu
姥	单	洗	洗	香	香	錢	錢
mu	đơn	tẩy	tẩy	hương	hương	tiền	tiền
籠	把	皇	皇	天	天	帑	帑
bồng	bà	hoàng	hoàng	thiên	thiên	nào	nào
遊	趨	蒙	蒙	濃	濃	軒	軒
du	xu	mòng	mòng	nòng	nòng	hiên	hiên
最	報	奴	奴	堪	堪	啼	啼
tối	báo	nô	nô	kham	kham	hy	hy
州	燧	寬	寬	險	險	耄	耄
châu	rò	khoan	khoan	hiêm	hiêm	bông	bông
惄	許	句	句	難	難	報	報
uàn	hù,	cú	cú	nan	nan	báo	báo
矯	督	了	了	軒	軒	疎	疎
kiều	đốc	liẽu	liẽu	hiên	hiên	sor	sor

𠂇 諧 chua
覓 賢 giác
覈 規 niêu
覩 俊 tuân
覩 勃 hot

媚 芳 phuong
應 征 chinh
覩 壇 khu

俗 喂 oi
寬 宽 khoan
唏 hy

諸 爾 nhì
恩 恩 ân
𡗻 嵩 lon

娘 印 ān
昌 昌 xuong
蒙 mōng
麻 ma

𠁠 艰 bōng
𠁠 搭 dāp
趨 xu

素 tō

帶 dōi

遊 土 thô
來 x
萬 van
𠂇 素 dang

敏 米 băng
碑 bi

恩 an

娘 nuong

閑 艱 nhän
𠁠 艰 bōng
仙 tién
待 dāi
掌 chưởng

最 坤 khôn
坚 kiên
麻 ma
𠂇 何 hâ

恩	餘	娘	喂	綱
ân	du	nương	oi	nhưng
眉	既	凶	矯	廬
mi	ký	hung	kiều	lư
熸	寬	落	眉	新
kham	khoan	lac	mi	tân
沫	橋	閉	噴	兵
mát	kéo	muôn	phún	binh
勒	花	熸	安	泥
böt	ba	kham	an	mè
坤	兵	娘	綱	昌
khôn	binh	nương	nhưng	xương
發	麻	呵	隘	恩
phát	ma	ha	ài	ân
餘	曾	華	逋	沫
du	tăng	lao	bô	mát
石	咎	亮	班	柄
dôi	xăm	lượng	bang	binh
寬	良	安	泥	恩
khoan	luong	an	ne	ân

𠂇 lóng 娘 nương 納 nhung 昌 xuong 發 phát

𠂇 麻 堅 用 帝 驕
ma kiên dung dẽ kiêu

𠂇 通 娘 征 通 閃
bô nương chinh bô nhàn

𠂇 竿 帝 堅 末 甘
giác dẽ kiên mát cam

𠂇 內 堅 通 閃 哉
nội kiên bô nhàn tai

𠂇 惺 𠂇 篤 花 堪
tinh tú kiêu ba kham

𠂇 古 究 娘 悲 嘀 茄
cô nương bi hy nhà

𠂇 羅 第 那 橋 遷
la dê na kèo la

𠂇 啼 娘 厥 盘 寬
hy nương nhục bàn khoan

𠂇 諸
chu

Đây là chữ châu tiếng châu. Trên kia đã dịch làm tiếng ehø, một khúc ca mười hai đoạn, có tầng thứ, có nồng sâu, có mờ đóng, có hồi cỗ. Có khác gì mười ba nước phong-thi. Người làm ca là người có học. Vậy mới biết có văn-lý tài phải có văn-chương.

Phụ man mẫu lự tam thập ngũ lự:

蘇蘇 蘇呼 蘇鋪 蘇菜 蘇午
蘇謨 蘇呼謨 蘇乎肺 蘇蔽 蘇飛
蘇賤 蘇疫 蘇超 蘇施 蘇匪
蘇奴 蘇姑奴 蘇炉 蘇于 蘇乎
蘇姑 蘇由 蘇鳥 蘇卉 蘇乎
蘇櫛 蘇粧 蘇婢儒 蘇卉 蘇途
蘇捕 蘇粗 蘇儒 蘇肺 蘇枯

Tỉnh Thanh-hóa một chúa quan, có chữ là lối chữ thập chúa đó. Người ta thường nói rằng nước ta không có chữ. Tôi nghĩ rằng không phải. Thập chúa vốn là đất nước ta. Trên chúa còn có chữ, lẽ nào mà dưới chợ lại không. Lối chữ chúa là lối chữ nước ta đó. Nay xem chữ chúa [Tờ 70a] với chữ Xiêm, chữ Lào, chữ Mán cùng chữ nước Lang-sa, tuy rằng viết dọc viết ngang có khác dạng, cũng là một lối chữ loan phุง khoa đầu. Đời xưa Trung-quốc từ người Lý-Tu đời nhà Tần trở về sau hay có người thay đổi làm lối khác, mà nước ta nội-thuộc kè dã ngàn dã năm, từ vua Si-vương dạy lấy chữ Trung-quốc, mà lối chữ nước ta bỏ đi hết. Thập chúa bởi là nơi biên viễn cho nên lối chữ ấy hay còn.

貝字進字牢字滿共字浩浪沙雖浪曰育曰昂固恪
樣拱羅沒塔字鸞鳳蚪蚪茂初中國自能李斯茂茹
秦阻術斂能固得台樹少塔恪麻浩些丙屬計色斂
餘辭自希士王哉祕字中國赫塔字浩些丙屬計色斂
州黝羅尼邊遠朱鍼塔字意亥群



乙蘇超

乙蘇乎

乙蘇脯

乙蘇肺

乙蘇吾

乙蘇眞

乙蘇于

乙蘇撻

乙蘇轍

乙蘇朱

乙蘇枯

乙蘇途

乙蘇乎

乙蘇乎

乙蘇懸

乙蘇無

乙蘇午

省清化沒州關固等羅塲等十州妬得些常呐浪浩
些空固等碎擬浪空沛十州本羅坦浩些達州群固等
壅市麻鄼鼎吏空塲等州羅塲等浩些妬脸貼等州

層次固農淺固翫棟固廻顧固格夷近巴浩風詩得
夕歌羅得固學丕買別固文字峴沛固文章

附蠻母字三十五字

𠂔蘇捕𠂔蘇擗𠂔蘇姑𠂔蘇奴𠂔蘇眠𠂔蘇謨
𠂔蘇蘇𠂔蘇粗𠂔蘇粗𠂔蘇由𠂔蘇姑奴𠂔蘇疫
𠂔蘇呼謨𠂔蘇呼𠂔蘇儒𠂔蘇呼儒𠂔蘇鳥𠂔蘇炉

卷八

八

良。

安泥恩悉娘納昌發

麻堅用帝驕通娘征通閑

竟帝堅沫甘內堅通閑哉

惺以何矯花堪古究娘悲啼茄

也羅第那橋以選啼娘辱盤寬

諸

低羅寧州嗜州蓮箕也譯少嗜鼎沒曲歌逝金段固

趁素帶遊來
萬美敏米碑
恩娘閑苑仙待掌最

坤堅麻何恩
餘娘喂紗眉
既凶矯互盧堪
寬落眉新沫
橋門噴兵勒
花堪安山泥坤
兵娘紗昌發
麻呵隘恩餘
曾牽通沫
漏答亮班柄寬

游超_レ養_レ許_レ喰_レ底_レ波_レ元_レ鞋_レ香_レ躊_レ洗_レ
區_レ姥_レ單_レ洗_レ香_レ錢_レ菴_レ把_レ皇_レ天_レ市_レ
遊_レ超_レ蒙_レ濃_レ軒_レ最_レ報_レ奴_レ堪_レ啼_レ州_レ
燐_レ寬_レ險_レ菴_レ愾_レ山_レ許_レ。又_レ句_レ難_レ報_レ矯_レ
督_レ了_レ軒_レ疎_レ諸_レ覓_レ裏_レ俊_レ勃_レ媚_レ芳_レ
應_レ征_レ壘_レ俗_レ喂_レ寬_レ啼_レ

諸_レ爾

恩_レ燐_レ崙_レ娘_レ印_レ昌_レ蒙_レ麻_レ菴_レ撓_レ

帶の戸凶眉榜正媒班以樂火車該敵心帶
色也繡飞敲躋巴之韁少恩杆以江以邊之宝
命嫩軒以矯以駢以諸少恩少餘班以素也軒
也老光堪破班以連以那以笞以亮以瞋以塊以泥
渠也養此劙以核以貧也落以方以果以蠻以消以混
奔以把以椿以刀以俊以勃以媚以奔以把以尊以宝
二奴以堪以啼。以波之韁以軒以臻以花以堪以帝

心造心丙心吳心凝心斛心卒心箇心捕心兵心吳心凝
心斤心冰心看心欽心宝心思心班心泥心班心僚心嫩
心極心許心堅心灘心班心素心箇心些心許心堅心蠻
心敲心俸心班心素心符心發心許心克心令心油心許
心堅心蠻。 心通心鐘心懇心腰心尊心豹心趨心侄
心通心鐘心懇心腰心尊心豹心趨心侄^心蹲^心隘^心報
心戶心趙^心蹕^心賢^心貧^心眉^心係^心戶^心眉^心包^心敲

毛娘元韜坚報待茄如蕩金疎飛堅
報待茄如蕩如深如來如稔如茄如革如信如澗甚
箇舍如柴如深如娘如韜二者如恩如奔如連如連
捨者如恩如露如蕩如媚如奔如艱如連如中如眉
新通如冰如論如中如袍如牛如函如溫如娘元韜
待如堅如通如坤如娘如報如江如蒼如娘如疎如待
如矯如沫如衰如造如娘如報如閑哉。如干如箇

邊曹日羅繩艤。會使者邊吳羅繩吳。會使者邊蜀羅客蜀。
彖羅重邊蜀麻輕邊吳。邊曹拱羅於蒸麯丐役七矜七
縱姑庄。省呐中國買土音洛南恪。寧曹日噲羅艤拱如聚
三噲羅祖鯀麯尼吏固笄回唐。吏羅課洛南此內屬共
茹唐客蜀拱如腔清客。羅袍賓客麻待得此不。

少旦以漢害通碧蓮奚通悲害藍
興謙捲侄作心待碧山媽報歌峯

傳軍士據崗齋。翁孔明塗尼外閨。針焰以法伏地雷。奇
洛德麌散如炮。翁孔明阻術吏呐。別意。丕群序。洛茹朱固
法。拱羅德侵。

解傳古尼本於縣岑那。課嗣德辭次。迓教官正嘗奇關
雄羅得關。訖。將羅范伯。欺蓮打賊舍於縣意。覽傳尼
麻劄吏妬。趁貼。馳漢史。旨。役意。義羅陣火攻。麻七。捨七
縱。吏羅役。鄰。吏當欺意。巴。洛爭雄。麻得洛南會使者。

民帝惄黜少另。每沒得條固銅埋。撫擒虜。虜餘門鑿得於
輒特計餘閉。儻固晦軍。擒之勢。旨。呐浪。希飭。擒鎗。撫逐首
儻底。朱安。浩翁。孔明。未吏。阻術。奏買。主。吁。近。虧。棘。碑。特。合
駕。擒。也。衝。未。翁。孔。明。立。卽。傳。軍。撫。棘。碑。濂。包。豁。虜。濂。棘。未
吏。陳。設。拉。排。焰。花。覩。疎。連。豁。虜。設。宴。黜。排。計。閉。盤。連。希。儻
底。犒。軍。士。希。儻。黜。旨。竭。浩。條。黜。覩。將。士。條。黜。朱。竭。翁。孔。明
黜。遑。邁。塋。希。儻。塋。軍。士。條。塋。吁。獻。享。碎。吁。術。遑。主。希。儻。賾

悉空群固序執此治若。各朝臣埃拱竭悉。賊儻侵苦擣。
才智各廷臣議論勢。朱若特安。連君師底黜此晦。賊勢
尼併打少。孔明夜底碎叶。沛立謀出首。誅降碎日書。
希下龍筆。固墮希。希。買信叶少。狀底解。迦朱怒。怒。憇。狀吏
扒特書。燉燉。寧希劉茹漢。勅書尼。鎔首術些。各將儻條。嗔
呵可。也。鎔些。拱他朱。兵稅沛納術。此竭軍。此術罷。波撫
安。儻。鎔。猝。未。翁孔明設計。飭傳文武。各朝臣内外。京州。盡

復戰底生擒
袍將、至首犯最賊
摔秉、翁趙買術併
劫黜特
教慕軍仍將怒特
斂才將、翁買術朱典
閨城、饑覓格空
攏
浪翁趙盈塗流刮拉
駒得駒馭覲紅、
需買飭心抹朱瀝
翁
押香花底洒魄猩灰
秉需買設壇封職
矮補爲馭、撲麌黜
奏告天庭封朱翁趙
黜將才色瑤次合
需買喙文武朝臣
吏會議底操安賊憚、
黜朝臣文武固埃
肯沛內底此特別
耀巴將紹妝沒陣
麌趙子買黜打特、
特陣尼仍賊渚清憚

呐朱些別賊魔羅勢各將趁拱色啞奉翁趙奏用買希沛
勢碎呼趨打翁趙故德聖關條吼朱怒固法劫如劫殘怒
鄰黜未怒吏越寔翁趙夜踪蓮騎馭於龜刀襖瑟默色沒
騎決衝色劫賊馭騎趨如体遜禮賊散作噪至仍嗜銳賊
傍憲麾鄰嵩坦鮮軍帝趨脫兜外拱絕馭跋蹠劫竭披龜
刀鼈馭連拳敵買將肥龍孟獲劫袍特沒堆雙劍掩術旨
馭吏秩未沛蹠朱特馭合臻合劍劫竭軍麻袍特馭術史

漢嗜樂馭嘵越拉至德聖買揮刀訶賊賊覽鄰毗麻空覽
 義得懸如遼我毗未軍吏越竈聖聃覽軍帝拱固楚次得
 粿客侵傍飭訶勢麻空覽義躬收沛粹軍術術典城奏
 用買翁劉賊尼罕連至差翫內陽間鼇奇次得役覽點奏
 朱希別怒空如曹操孫權鬪智力底分勝負怒固條收特
 馳慕獸山精現黜耀陣前麻鬪戰如勢尼些沛躬收役也
 典吁希議論群將帝黜敵特空若漢些群趙子龍勢敵特

藍鑾器械神功銳捷英施此恆困敷低、至危遣賊魔沙慾
拘特特浩茹塊秩英施些決行此貼兵馬灑立即拉排傳兵馬凭
紲曉將巴翁買先鋒趨耀翁趨肯沛符城也群德聖官張
官周底鴟排陣巴翁踪進騎馭掠龍刀自始交征軍億鴟
鄰六改陳騎馭馭交攻鬪戰軍怒買於鑊匙鑼刀、得騎馭神
典閩城關聖體寬鑊梨朋銅得騎馭插鑼刀、得騎馭神
功火虎解仍鏡首巴翁條騎馭掠鑊買噲寔此低雲長茹

猪。覓底些貼怒固典。朱些臘。麵怒。暄。呐寅。麌巴。胸。買會饒。術典。葵州。闢聖。晦才飭勢。帝旨。沛。呐朱。些別特。怒。呐浪。帝。億差。故。如些。腔才。饗每芸。悶交戰此。遯。沒陣。聖。吏。呐賊。尼凌。禮法。怒。蔻麻。軍怒。拱。蔻。臨陣。典別。擬。狗。朱特。聖。吏。呐。才。些。韜畧。嵩陽間。埃敵共。些。聖連。噲。帝羅三弟。將張飛。共將周。蒼。吏孟孟底。麻爻戰。些覓。賊。涪傍。涪侵。軍怒。蔻麻。法怒。拱。才。此。也覓號旗。插將名將才。麻號旗。覩。軍旨。顛。麻刺。仍。蹈。

圖默遜共奇鎗。乃蛔泊蛔鎗。至朱撲。至松蠻。後巴翁。勦。

勦典坦。浩漢。揆葵州。覓賊。德撲軍。墨打。希浩。僨差將肥龍。
號羅孟獲。勦軍孟觀。勦各法。擣軍墨秩。坦迎。至。銳空。沛。刦
極色。脇。哩呼。嘹噴。器焰。奇。差。朴。特。希。劉。浩。漢。漢。差。巴。道。趙
子。張。飛。吏。添。官。周。蒼。沛。墨。朱。孟。希。僨。吏。交。朱。軍。將。打。收。劉
。皆。麌。奇。軍。家。將。孟。獲。叶。邪。皴。打。吏。領。朱。各。法。訟。輪。朱。孟。獲
。撲。軍。皴。打。添。朱。匹。象。召。牙。騎。皴。塘。彷。聖。買。殖。覓。噉。才。勢。帝。

娘辱盤寬諸喚。

譯丐尼恩惡娘群傷寔是特唆惲特唆美貝娘庄群殖餕。
特唆槔尙哩空群耗悶固同惡結義鑽貝娘停派義伴
些少辱撥悉英唉排意羅躬奶奶喝風情沒曲逊台毀。

自低劄少範底耀固事跡畱傳於幾希漢停連丕趁鼈陽
間。拗茂希漢給朱軍孟。鼈奇巴翁。鼈同朋麻拗袍翁劉。打
涪億底麻爭冤刦涪。巴翁也哪哩紹法。巴翁條楚法頒朱。

堪寬落眉新沫橋閉噴兵勃花堪安泥坤兵娘納昌發麻
呵隘恩餘曾牽逋沫澑笞亮班柄寬良

譯恩娘群箕少仍物枕朱貼貴枕朱者恩娘唉群敷貼
貴如盒鑽貼重固奇棹卒閉房蓮花生鑽丐尼貼卒麻
娘群傷枕典朱英英感恩吏固芙蓉披於蓮高共奇棘牢
安泥恩悉娘納昌發麻堅用帝驕逋娘征逋閥覺帝堅沫
甘內堅逋閥哉惺𠙴矯花堪古娘悲啼茹羅弟那橋選唉

句難報矯督了軒疎。諸覺裏俊勃媚芳應征塙俗喂寬啼。
譯愧悉少伴貝娘麻空曉典英旨悉門披祕檜核花悶
祕花核麻得恪爭祕息敷唉。

諸爾恩燧峯娘印昌蒙麻庵撓撻素帶遊土來萬篆敏冰碑。
譯色除恩娘群固惡傷嗔朱特合數於共饒朱典蕤殿
腦朱凭細斂楠。

恩娘閉庵儂待掌最坤堅麻何恩餘娘喂紳眉既凶矯盧

各蠻尋嚙固眡空檜花核群固悉傷庄唉喂

波黠軒燎花堪帝遊趨養咷吻底波韋香蹠洗區姥單洗
香錢。尾把皇天帝遊趨蒙濃軒最報奴堪啼。州燧寬險尾

悵噓

譯英共覓固花鑛於花鑛於蓮高。少鞠祔特英共祔香

鑛焰颸時懲祭香燈。懲至於蓮高。至於蓮高。鑛。共撫

哈空。別固英共掩。共惄恚饒空。

巴姑恩杆江邊。宝命娘是声軒矯駢諸恩餘。班素軒花堪
破班。遙那箇亮。瞑塊泥渠養効核。曾落方果蠻消混。奔
把椿刀。俊勃媚奔把樽。宝奴堪啼。

譯
芙空繚柱鐵卒生生。芙空繚柱桐英嗔。札阮英空別
嗔墨飭晦。核枚哈羅核冲。嫣空哈嬌得恪。媄朱寔共遇。
係嫣空英嗔擣。英固恩委群趁。麤命英覽姽平悉吧者
恩。平覽花鑽艷固慈。於蓮阮尚身碎尼如鳴落塘泣。

譯娘訥竈牕羨如泊局。娘訥竈牕羨如泊攘。

水看鉉宝思班泥。班僚嫩秘許堅灘。班僚籠此咷堅蠻。
奉班僚符發許克令油咷堅蠻。

譯訥攘鑄極平勢尼。平英姪朱妥鮑。平白夢妻兄弟鮑
俗呼白夢朱。

妥蠻固台迓奉卽平希頒敕令朱妥蠻。

逋鐘懇媵脣胸胸。逋鐘懇媵尊縵趨徑蹠。隘報戶趨蹠憤
貪眉係戶眉色。敲帶戶眉榜。姨班弊車該。敲帶巴縵敲蹠。

娘鞚者恩奔通連檜者恩濡渤海媚奔歲連巾。

譯娘者恩朱美奇禪者恩花核奇緹穷巾。

眉新通冰論巾袍牛函溫娘鞚待堅通坤娘報江覺娘疎
待矯沫衰造娘報閔哉。

譯美撻論棘共旄牛嫩麻蒼娘特唼唶美得空群餽饑

娘特唼唶美貼道娘空群麌。

干籠造丙巽凝斛卒籠揷兵巽凝斤

旦漢宮通碧連奚。連悲苦藍典謙港。侄作待碧媽報歌。倫
蕙

譯客典制袍芙麻待芙雖浪轉坦敷吉。袍若沿葛屢參

賜極激

娘鞚堅報待茹治疎飛堅報待茹泊來稔茹莘信闇其籠舍柴深。

譯娘固安空特停捻無焰喫空特停捻浦燒若停袍蹠

麻踏鼈帶坦揷教。

趨財趨科。拗樞。吒耗底朱孟墨。仍時群閉。搃箒。搃吒。沛辭。
吒耗。搃箕。搃沼。丕固詩浪。嫩浩垓場。碎仰低。碎趨翔。悖汝
叢尼。跕細膩。亡碎連教。茹亡。嘗富貴壽榮花。

排運哩。祝事神。叫臺陰陽。排次台。糲奶奶。喝迎春。糲粄醡。
糲奶奶。旨打鑊。打鑊少惱。排次正。旨台破雜。琨澄。迓森。迓
參歲。每後。揜沒丐掉。壘體。柶饒麻鳴。羅賜節。喝茹蜍郎。

關化州

于仍黑蘿溫嫩閉半纖齋。仍黑齋堅于纖嫩黑潺朴敷矯
莫纖齋沐蛤敷閉稔氷汎寬齋麻腰繩勿姜箕選俗齋

穀蒲

譯傷饒縠空補饒特傷饒縠疋如采姽群傷英眺蓮若
涯槔唼壽群傷英包廊唼英群傷典姽唼壽且姽群傷
典饒唼壽唼饒遠挑桶浩尋典域尔。偓耦典妘支阻術
空傷英縠縠。

碎攸鼎怒亡廕亡疚。糲唼極特朱襦愁瘳瘳。朱招罷散作

無阿彌陀矢。醻超羅醻芹。腔碎噉神聖。各僨。擣安特
琨。捨。抹。番。耽。悲。徐。噉。僨。阻。麵。吏。遲。床。高。詔。蘢。噉。僨。阻。麵
噉。塋。徐。尼。吁。陰。陽。買。僨。朱。沒。同。戢。沒。同。我。驕。模。僨。朱。驕
乃。次。一。驕。故。次。二。驕。吏。僨。阻。麵。吏。僨。譜。麵。趨。若。芙。鑊。具。
谿丐。捨。特。糲。穀。胸。輒。糲。穀。穀。胸。逝。嚙。醻。超。共。嚙。醻。聚。蜍。奉
香。花。噉。僨。唼。僨。旺。底。僨。兵。護。招。琨。碎。噉。僨。

腰。擲。剪。腰。擲。縠。溪。能。黑。齋。肺。軒。纏。嫩。仍。黑。瀛。朴。敷。矯。莫。噬。

良政州

噤嚙噤價欺碎噴神干各凱勝安琨棍抹墨眩徐噴凱阻
稜俚蓮章高朝慍噴凱阻稜噴麌徐你嘆陰陽噴凱安泣
泣泣我矯奴僕朱矯你使櫛矯卑使娘矯來僕阻稜俚僕
破綉脂若努具盤棍漚棍濂糾疊廉甌糾暮廉甌仍噦清
超共僚清瀋疎昌香花朱僕印僕蠟宰僕兵戶裏琨最噴
譯噤嚙噤價羅哨叫做拱如某僧欺禮沃纓打哨浪南

於茹跣蹠¹趨躡²躡沛固俱箕華文極³稊斤奴趨能斤奴⁴辰
必⁵若⁶併尼極⁷稊⁸翫⁹謹奴朱灰¹⁰姽共衆伴

譯於茹跣蹠¹趨²躡³沛⁴倍⁵箕⁶該⁷蘚⁸鄉⁹極¹⁰別核¹¹怒勁¹²能核
怒¹³烈¹⁴旦坦¹⁵若¹⁶併尼極¹⁷覽¹⁸翫¹⁹嘴²⁰呸奴朱²¹惱²²姽共衆伴

頭¹趨²極³細⁴唉⁵蹠⁶喂⁷蹠⁸趨⁹極¹⁰細¹¹蹠¹²坐¹³弩¹⁴低¹⁵坐¹⁶惱¹⁷併¹⁸並¹⁹稊²⁰併²¹併²²吏²³併²⁴尼²⁵欣²⁶慕²⁷併²⁸脣²⁹未³⁰吏³¹併³²辭³³併³⁴脣³⁵脣³⁶竭³⁷併³⁸辭³⁹辭⁴⁰未⁴¹堆⁴²
此別課市鬼。

沛賜湄淫牒懸奄麻吒極可牒艷胞麻姨拯朱補底篤
澁紓永星愁傷誠病停補尅心縕汝萬貫錢拯停補禡
李眉賢皮堆沛侶憎逝

愛勝臭昌故呢唉併決黜吏拱斂內佐迷蚊市擗保黜趁
趁縕朱演閨趁趁縕朱演牙庄演閨庄演牙臭昌呵虎衆伴
譯英暄愁傷如世丕決制吏共斂朋繞續遷吒姨保制寅
寅未朱城閨寅寅未朱城芽愁傷此惜共衆伴

朱悶鎔鑄英浪貼蠟鐵卒英浪貼仙惜台丐花連梗麻
極躊躇燭逝

喝昌朱弄吏挈達毬牙爻掩絲沛曉蚕庄藤奔夷崑沛曉
渭淫牒懸禁麻布庄柯牒輒胞麻嫋庄朱落宰桔滻紝求
迥臭昌演病停落趁牋縕沒萬貫戰庄停落昧李媚顯皮
堆沛侶燭枚

譯喝傷朱惡吏切惜毬茹得淹絲沛鼎丕極曇奔紙崑

隣臭隣昌卑庄纏媼於荒澗正英於荒澗岑。次爐笠庄隣

詮

譯碎買姨婆制拱饒如花胸匹花胸煖安誠焰焰挨容
制餘倦。暄愁暄傷姦極典。媼於荒澗正英於荒澗岑。數
辭極暄沒喰。

唱昌朱弄吏挈。鼈車菴尔典演乃乃。菴沛典湊州州。懶沈
鑄英浪貼蠟。鑄卒英浪貼仙。達差丐菴連記。麻庄蹭蹠燭
枚。譯唱傷朱悉吏切。鼈器花茹芟誠洒洒。花旆芟誠朱

碎汝齊卑用拱炳。約怒用演闔用演牙。宰呵卑莖走賒遠
儻枯埃。朱琨牙艾欽遠。儻穢攬朱琨牙爻灰。吹曳啜妃碎
擗皮堆沛侶燭枚。

譯碎買姨趨制拱鏡。約之制城闔制城茹低些趨塘蒙
沙術怯枯佐埃。朱琨茹得返術怯岑佐藍。朱琨茹得醯
醢浪帝婦低軼皮堆沛侶燭近。蒙鬼佐蒙
沙鬼佐沙

碎汝齊卑用拱哥。如花膌匹花膌。於汝演呂呂盆用車備

譯浩汗旨術波麻苑旨術墓棺材莊龜坦排尼羅欺送葬

王勒州

愛勝臘昌饋尋儲泣併群渚返僕艾返儲紳渚返僕紳莖

住汝囊哥肖禁叅湄教哥終沒篋職仍肖坤頑朱併挽

吉音
艾羅

賜牙兒姑
諸罪耶布譯英暄愁傷俺尋俺泣併群猪返輪時返俺紳

幣返輪紳塘笑買棹此條於丕湄靈此終沒篋兩仍條

坤頑朱聽挽

譯娘典茹碎固烟空。固烟籠空空固之麻。
娑𠵼固活沼朱娘。囉。
朱娘囉。
娘去盤涅速。唸條素方把。玳速那條速坊呴。
奏欣注煩伴。

方莫汲富方模萎蕤。

譯如蜮。蔽若辰。損尔如狼。犹無覬。旨損穡。如碎典茹。旨。
損料醞。貉鴟。阻蓮。乍排羅。甥奶。

稔亨游渭罷。匪其游渭囂。媚離矯游渭煩。新嫩。

譯噉翁神迎於連廊。茹得於連詮。噉得於賒赤吏貳於
蔚辰。噉蓮詔。吏筮連詔。得無辰。噉。噉。紺。噉。得術保護朱
旣委習闡誅。錚。旣。習。闡。拱。眉。鋪。拱。兗。比。乙。淤。旣。委。

譯。旺。醞。打。鐃。拔。詩。醞。辰。打。被。鉢。固。部。蘇。辰。打。朱。匱。惺。阻。
逢。合。排。羅。祭。神。咬。旺。少。僵。

透。欣。达。透。送。媚。辣。透。昨。媚。澁。透。匡。旨。選。噤。稔。佐。罰。嬌。蕊。堅。
噤。蓮。枯。罰。娘。嬌。連。采。噉。

老黠得沒坊。穢得沒坊。沒得捨沒丐鉢典茹土司土
目各茹得彈要喝沒句打鉢沒回意勢羅坊色符拱如
各坊庸羅混喝畜色吏欺於鮑茹。昧得畧嘒齶片喝唱
拱打鉢打缺少極。

常春州

啾粲堯袖舛斑官殘袖舛芷啾残袖褪色鴨開袖綠色鴨
何鴨能府服辣辣幼彷嚙油。

數朱台鼎惡道冤朱補最時惡返。溫英咬於共哥用朱

誠朝用朱誠芽。燭女術餽吒柯。𠀤市幹媄共哥。𦵹餽葩

排溫憫。𡇔乳罪弟。用朱誠闌。用朱誠芽。共色眉終沒闌益。𦵹

採朱終沒同術芽市媄囁。喝冤共歎。台格吏羅沒號。

土音噲丐鉦羅丐鎰。字惡切買哿固。義羅空固。拱如嗜
京羅怒嗜西羅斂。眾排連喝色符。𠀤排爭喝鎰。𠀤排聯
甥奶遡春。土俗節元旦。嚴喝。暎土民自迓。迓老歲徂吏。

郎碎如行花契郎羅布娛朱併捨斤扔墨朱民接惄 酥

敵色戈跳罿務春辭買衆碑叶浪鑄碎惆郎鞋多裝數朱

按蔚辭慕歲移侯官腰民騎底鎩兵戶併朱按安坦安

併慕茹蔚得條按霸歸郎欣辭繆 惡固切余欺返何晃冤

罿蘿結選罿捐結花蓮吏穷花晃一場堆部晃羅場壅晃些

吏尼底唆籌底哥於用晃肺脣朱止壯晃至 篓晃羅襟莞

樞溫英妥於用共哥奇脣脣止壯、脣底部咀嘆條傷哨枚攸

辯訟猥駁^{異孤}於邊賈。辯訟猥貲^{異孤}於邊馳。猥市拱默
襖紵鑽。漫猥始郎條按^{異持}。勗勗富貴。希主羅臥坤頑希
官羅臥害達。沒辭羅辯脣。沒脣羅巴辯鼎。達鼎側辭微固
聃火猥郎碎羅得証見郎碎遣媿^英碎浪鑽。碎吁浪鑽
碎惄郎碎如慈花瀛。惄郎碎如茹塊辯醢^{異間}。惄郎碎如
行鋸盍會。惄郎碎如遙齒如隊禎。尾猥臥^如同彬屠按鑽
買。竭辭吏典辭。辭敵也戈跳鑽辭買。愠英碎叶浪鑽惄

花桃坡櫟固核花通核桃花通姜器进罪債
混茹茹郎窖排器进於林紗深半活縣紗查半茹得節一
憚喎茹郎安吒 軍坊符衆碎色茹郎碎惄茹郎解於朝
勗富貴、混茹郎跳墮器塘、固轉施弓、固混侯蹠麪樣韁
婆娘跳墮器塘、固轉施弓、固混侯蹠麪樣韁、靖辭敵跳
鄉辭買軍坊符衆碎典茹郎、轉邊牒園核囊界牒邊麪固園
樓籌矮捕茹郎釤界融坑界鵠趨茹郎餒沿蓋憚蓋紂

解。色。曾。饑。困。刀。兵。近。分。拱。買。昇。平。合。匹。於。低。檜。格。若。茹。
叶。停。絲。綫。買。羅。沛。朱。

如春州

辭。敵。色。戈。跳。迦。辭。買。軍。坊。符。衆。碎。移。制。典。茹。郎。器。翫。闔。鬻。
翫。闔。衆。碎。色。茹。衆。碎。妥。籌。妥。壽。朱。覩。啖。衆。碎。叶。祝。沒。釋。噬。
郎。暄。郎。暄。郎。賞。錢。資。錢。沒。貫。台。賞。朱。每。歇。台。匹。近。銅。停。底。
朱。埃。器。空。麻。骯。晡。買。軍。坊。符。衆。碎。飲。茹。郎。鼈。邊。耀。固。核。

得敬祝天家凭鑽。埃埃忠孝兩全。辭辭惄特。豐年太平。

穠惄丕坦。眾方車書。沒縵紀綱。沒茹皮連。聖帝御座。兜兜

燭玉太和。謳歌。跕跕。運會廊些。人康物阜。茹茹顯榮。土辰

燐史。炊經。少賊。科榜。功名底傳。農辰。祺穢。艱難。禿周。稽漢

滇滇。洛茹。工辰。坤窖。埃戈。鑿蠭。祖鳳。國家腰爲。商辰。奔半

暮芸。錢暮。泊撫。潔術。尼此。四辰。兼固。破戈。睇貼。地脉。貯賒

有情。

稽縠定羅歷。嗟外辰。稅例清完。吏勸罷。丐針夕役農。丕朱禾穀登豐。祿佔銀稅底。防來年。奉此德。穢矜權。憫官貴國。悉賢傷民。勸芻學業。朱勤。炳辰握符。迓分孝貞。憫朕德政高明。眾方和順。太平閑民。炳芻決志立身。綱常符。祀固分顯榮。炳辰符。祀存貞。効能於震丕盈福。朱霸饒在數停。怙麻塘功伎。固怙之麻。惆悵涓曇順丕治。茂虞夏民。茂商周。尼尼擊壤歌衢泣。艸禹甸。湯州順和。兜兜糴祀斯賒。歌

返荒海晏河清。眾民慕戶返鎔蔭饒。隘惄典會求儒。文人
士子沛帖學行。夕鞠朱特功名。補功博娛生成。墨身吏盤
典役農民。耕遠鋤遙專勤。工夫腑辰鼓腹而游。鼎辰擊壤
康衢無虞。至隘渭曖順和得祺。几輒寔羅恤台。因欺從
且閣西歌吟。沒傳底賜勸罷。惄官貴國惡輪。德奉些女政
群遣廉朱誠此。特沒念斂虧安業寬恬。豐收埃埃擊壤歌
衢綱常惶畝庄銖帝差埃固嘞埃。至隘渭曖平和韻耕

割馬襍謾緝巧裙蘿蓮蹠襍蹠裙相思色認匙分群匹院
烟濕光牋賒春蘭秋菊饅麻奇堆。

解蠟花蛇益色停余得垠塔韃情特旆

分姽本於頭廈阻墨麻艮麻提極催極暄憤秩悉得暄墨
壠壠駘碎勢尼。

解身蟬極管壠頭橘夕柑礮拱油夕清色能駘別分駘

晦得肅肅宵征勢帝

覩煙曾啞。俺呐固堆同錢。如更花蓮。钟鼎買妾。媒俺。趁鼎固
几梗杠。英躋英。鞶鷹紅。覩繙英。躋英。牒她。少前。罷招翁
市蹕。趁牒她。英固。嬌未。極煙英超。 媽繩俱如。翹花萊。巴
近教。翹惜才。安肱。煽肢。艸。煽奇。外。擔。吏。低。些。机。襖。綿。搭。終
肱冬。焰院。烟籠。輪術。固收。些空。唉。輪。隻船。難。英。踐。碱。碱。英。辰
捨。纏。姑。駒。魄。咤。固。傷。英。披。賈。溯。墨。慟。媒。朋。波。慟。咤。如。丕。英
覩。俺。英。拱。慄。甚。別。羅。准。畿。固。移。罷。庄。 情期。麻。返。饒。低。謾

暮式花都妾術節胸腔固花改妾穎胸辯暮梗花嗔暮
慈莲花妾務春迦彈琨燕皇熠燿彈蟾琨鳩箕害惄燿
鳴鳴探者如爌胞愁遜南喜喜耽班朝沒彈姪皇逸迢蓮
嫩膚冬長暄猿咄琨猿忽咄琨宁溪客牕鵠踰檜檻琨燭
鳴翁影哨遲箕君子竹胞尼冰傾掩如花貢麻木榦榦貢
嗟唉別吃噉唉能琨奶奶弓襖掩默扯扯花
紅艷纏大紅棘車琨箕弓垂挽鑣姽隊連頭弓綠梳扳搖

穀脂錢千之民事擾煩惱浪固几矜權朱些。
埃埃符法若茹。埃埃傷惄民茹羅公。貝厚養貝富豐。几耕恤特於鰐太
平。几儒恤業學行底。朱占榜噲名融蔑。几奔辰特駁利藏
王之市四辰半謨。几工埃拱搃擲安芸。擗騰鳳螭龍螭。四
民每業每芸。拱條恤特返欺泰和。曙光沒曲謠歌欺閒暇
欺彈和貝饒。

解祿曰。羅法朝黎墜歌忠厚饒皮丁寧。

權朱台悲徐返沛會尼欺辰亢旱欺能渭澇欺辰遯危暗
暗同田稽禿近分特巴。惄之登納女麻。惄之功後若茹朱
當惄之搜稅法常。惄之補助於量夕妥。妥夕極苦害民。妥
夕秩沫固分市庄。歌謠情事嘆浪歌吟沒曲雉恒喝制雉
浪拱返眼丕共欺飲薦固得固些拱欺恩隊國家拱欺大
赦民些特惄拱欺果福遂鑿。祝希閉歲升恒閉無暮官焰
焰庭森。祿田添買針針例常。欺學舍欺縣堂。恩連厚贈賜

勑章雜芸商工。奔枚半姐昧。淵坤頑。斂章如阜如山。祝惄各
省民官凭鑛。迓章厥後克昌。蘭孫桂子。留傳綿延。隘皮節
屆春天。固嗟歌唱。登蓮九重。

解謳歌麻。祝茹王。羨羅當賈。鄭疆達黎。

廊此風景有情。民居汎曲如形。琨龍怖。丕夏繚。迎冬少芸。
耕穢搥捶。卒鮮務。輒朱典務。迓。廊几奶奶得。甥擲芸。丕畧
助。丕吝術。鼎鼎胸胸業。芸毛專。帶民戶。連官員。公平特墨擒。

陰惄運翫餘虧。粵南固聖。矜權撕擲。卑方潭蔭民安。丕堯
鼎舜兩間泰和。鑿貼風景廊些。蓬山秀水語羅兜低。罰務
八節清台咏唶。國語沒排迓章。汝章敬祝茹王。皇圖鞏固
祚長萬年。今章敬祝諸藩。利民益國。翫撾泰亨。巴章福履
崇成。添銜各府處清盛彊。累章善有餘慶。祝惄官老壽長
千春。輶章天下兵民。各榮豪目福申重重。教章惄几士農
士登科第農豐祿財。黜章惄祝奶奶。奶奶清惄歷樓臺從容。

吁弘經史孝行、底媯耕穡緻更及得、沒晨櫛櫟清台恩丕
祿芳茂茂顯榮、英喂沛另辰移、闡茹單隻允辰固碑、聃
腊羅節捶姜、聃脰捶豆脰舌捶茄、聃巴耕把聃罟、聃罰招鴻
順和每尼、聃醢割採皮末、丕覩渭鼈浩漫浩同、英喂持柵役
公、底媯耕穡默惡媯台、

解 媯賢哭几執鰥、質兜招遠琨洞也欣意朱誠固勾浪、好

家、二多田、三賢妻、麻吏固勾浪、一妻賢、二田多三家好

咤計最屠脢教脢黜皮揜種穡稽補除韁薙脢麌稽曾也
丁脢迥割採朱伶及得韓巾少余脢至吏群渭曇不昧苦
割未納稅茹公自例買特安惡蔭餃 恤至湄逾順和市耕

市概祉耘勸饒鴟鵞介瀝景桿務市式意特牟茹圭最斂
辰最吏術裙紅襖紫甫批暮朝埃喂貼世群翫
解 騕溢蹠撫局辭稅希者納職齋渚安稅希也納辰安

謨恤產趣田園本務

歌悶朱安浩安茹沒羅得孝訕羅得忠馳眾業罄功助飭
塘義方些沛勸混群丕群浩群嫩群姑半醜些群醜醜

解尅句孝草少饋芸市業意役輪輪怙麝塘蘭桂資收

醜醜巴蟻甌壺羅惱

瓣台功役茹圭穷辭讐辱敢奚寬台脢腊辰默捶筭脢
捶豆脢訕捶茄脢巴祺破鼈墨脢罰北鴉順和每尼脢
割採皮未跪迦脢共浩沒浩同茹茹嬌嬌歎歎茲少外同

符矯群惱差、楞轡奶卒罷得、嘞混艸閉饒墜朱專、
丕生
罷乞少得、能喫能呐能喫能制、欺妄辰沛、据味欺呐辰沛
招呸渚差奇懶渚固倍嗔、尼空禮法渚制少之、
丕高坦
礪清清、丐塘富貴群盈朱些固功碑鐵仍羅欺、悔祿浩未
罷沫遙、功女貼固羅色、罷稱操松芳帝拱衝、
丕高波礪
色羅、役夷麻極沛羅校些、艸役荔外辰役浩、符少鞠數耀
院全路羅求佛求儀、
丕秋皮返節轡、悶民安跬太平謳

羅惠傷。樞恩倘愧香。令乞情羨咤。俸撫徐低固。色甜糲。禊
禊禊。扇空默。糲扇空唼。進珍甘。排少禮祭。極戈叟。嘔世麻。
催援麻。哭計餅疊。愁嘆風木断。未如空。至高坦。穠極空。欺
市吏。寬音容。阻術。呼得孝子助。勸及辰。餕饑朱全道。混
矯欺。淹汙殘。病賦義。賦蔚固。群罹之。英婉沒。氣血生。拱
如得固。迺蹕愴之。埃埃。襚帝麻。推固。勾棠棣。艷詩底。傳。乞
生。鬻劫於。幾。繫。辰忠孝堆。鞠朱。驗。奶奶。辰貞靜。慈輪。嚴。嚴。禋

寅寘典澄別懲禊禊飯柴啾學習文習排計買埃。納茹慧
射。薩朱琨曉唯得此。典得琨跋茲墨。媄吒別余納膳消病。
典欺琨近瓶近匱。祕媄朱吏載。納茹生此。未吏餕此。拱如
丕坦生器種得。貼吒媄拱如丕。買羅沛道於茂。夕琨此
仍絆媱傷琨晨胥定省。市群固兜。媱琨鼎。鼎群數媄吒鼎
崩固兜群。鼎。鼎藩脫如梭。錢兜贖特麻。餕特慈。干俟德
丕漂坦塔。呸遺言據笄。吼此丁寧役。納茹群。沒啼咀群。

悉生罣胞胎尙彌些。涼嫌疾病埃和韶終。越波東固皮。固
伴。媄生些越泮。沒躬生些沫。渙安簪。自扈媄。貝弭躬空忧。
淮冷汎底朱媄。麻尼蔭淹媄。鳩琨齧。齧更琨。泣奔。齧措琨。
媄窮苦心。怙煩欺琨。蔭焰拯安。琨煩固沒。媄煩朋台。荒烟
燄。脾更殿。擬輸擬特。固矣。咷拱。琨燭色安簪沫。媄買悉
憮。悽空忼。盈穢餓餅讓朱。餓穢裙襖每圖朝。琨。皚朱琨齧。咷
唼。唔。恃群失意。吏群憤。數。乍。歲度侯學。呐。習。啖朱疎。呐。

求朋驥鶴啗嘴降庭、

解焰排蓮羅事神奉佛亭蓋少惱

自初至坦構精陽舒陰長買生器得餕此生產浩漫吏生
糟粕覩足味甘珍饌生茹剗襖裙絲葦柳梆榦底盈怙此
疾病底憲乞生器藥更生醫染怙此憊疾愚痴生希生聖
生茶生吒生此未吏餕此依如吒娛麌茹貝犧吒生娛
養器混拱如至坦浩巖空穿汾羅沒氣血鍾粉幙眉赭融

沒會厨尼風飛群。惄量奇慈悲。迓教位像吏。依如前。笄浪
香火億年。鍔鑿碑碣底。傳後來。典期慶贊祈安。吏謫總
里惠歡買羅。粉民鮮卒如花。擇得富貴良家美苗。叶朱兵
魏戶。朝事開兵稅。係頭公搜。各項科擬共。趨貴乎民事順
腰。怙更役官固派買。趨官腰倚躡。民爲羅欣。吏憫官老
榮花。跋蓮埃及壽寔。羅老萊。合憫得財。巴憫富貴羅合
壽長。眾憫歷事懸榮。瓶憫福厚家慶。唯傳意羅五老高年。

色寔羅嚴莊龕蓮寬堆字鑄佛度朱廊特序嘉亨跳蓮吏
寬堆亭。龕。吏。寬。最。靈。燭。熾。神。度。朱。廊。特。序。安。康。長。生。千
歲。羅。樣。長。生。千。歲。乞。行。雙。雙。連。厨。龕。鼎。滌。澗。客。奔。得。半。爻。
悉。敬。信。得。辰。供。泊。供。錢。曰。乞。龕。榜。撩。蓮。禍。厨。固。悉。至。佛。度。
朱。縣。農。高。一。棲。那。最。靈。萬。古。一。厨。慶。龍。吏。添。磬。移。鐘。銅。
竈。官。在。左。右。翕。土。神。佛。龕。保。護。朱。民。辰。吁。改。舊。從。新。自。勑。
碑。吁。引。跡。厨。尼。農。黎。永。盛。留。傳。典。恊。固。聃。丙。戌。選。台。丙。丁。

貴乎慈稽羅錢燦爛富足平安奇茹奉務春吏秋戈悶朱
 錢稽落茹漢倉跳遍夏稼冬藏秋收剪穫歸昂石宋貴人
 共凡英雄啦酸悶唉茹農依提寔他真指趣圭專勤農業
 羅芸端莊俊辰羅特壽康三多五福燦爛丕朱極堯眉
 斛熙熙職帝敬祝高齊泰山。泰山如礪數紵黃河如帶
 跳連功臣。功臣沛道主碑連順憲丕赫懋惠民從容
 翩浩治民色敷邊武邊文吏慈。蓮辰宝座巍峩金身玉

啓儒士固才筆硯據者錐礪業儒、燦爛誠躋學儕。功名全
守丕朱寅寅。情期占特榜春。意羅富貴濬麟桂槐。沒最眞
跣貢儀榮歸拜祖馭車遙憫。舉方嚙哨嗟嗟。凌遼波聖罷
逢棲儒權高職重丕朱。補功學習累務燭明。懶撿平會題
名。芸兜朋業學行羅欣。功吒如嵩泰山。義娛如洛連源沚
次。夫人辰固功燄。全家享福祿丕班朱。啓憫仍几農夫
析朱禾穀豐收平時。奉初農於幅合。順和涓遜意昧達連。

送辰丁一治舍羅惄尊神諸位焰香燄萬億年。正吏惄文武
官員文俊掌武安天下。舉羅惄全民一下。茹茹條富庶盈
餘。三陽開泰萬彙回春。翫盞祺歌唱事神領虎印虔申
祝職。一拜祝皇圖鞏固。三百年國祚興隆。二拜祝萬歲聖
躬千萬古會同興盛。三拜祝全民風景會太平嘉靜興歌
四拜祝上睦下和。回美俗家家興行龍駕下候跪奉命仗
天声統領祺夫春閑來共樂斯達。正仰賴匡扶大德。惄

科專勤立業。格器移移蠻。參開農窖拚揮轂。稽慈禿底防有
餘。於惄工窖盈書。業。云餽唯蔭餘閒代。迓惄商賈固利。敷
錢慈泊四辰半奔。

解。篆羅黎中興之後。蜍神翔蓋謳歌太平。乞羅齊醜。些
羅蘇像慶成。

車書沒海。祺詔閑民。嗣益祺。艷節韶春。連事神鄰。和遙賞
眾醉。預差夕將。哪領車領馬。枕兵沒羅。惄國壽民。寧舛舜

人康物阜茹茹顯榮。坦此山水有情塘趨屈曲如形混沌
龍連厨神鼎滌澗鼈蓮風景玲瓏竹竹迎教鋪像精英民
此廟會慶成懶制呈廊泣歇東西朗贊敬祀惆台迎條。

沒惄風土廊尼累朝書劍旦辟恩魄台惄武爵文階文辰
進職武辰陞官巴惄耆老平安吏添歲月百年龜籌累惄
企次廊油燬棍趨招埃侯敢當亟惄兵另康強茂茂繼世
畱長千年教惄廊戶於延燬棍趨招泊錢提多點惄學夾

農貢縣

麾惄茂治中興。教文禮鞠蠅治安。坦靉氣瑞藍山。忝生聖
主龍顏恪常。前羅前日登光興。羅興復黎皇業初。會籍乍
涪緣於主翁計奇。丕降生紀綱羅正朝矣。內憲外刑添
樣規模。教辭沒課夕齋。藍田鄉約初啟流傳。融辰醮謝
祖先。外辰鞠蓋棋儀制排。兒童歌笑懸台。往來大小運丕
合交衆辟羅奶奶絲桃寃。寃踏玉跳金簷花。枕惄運會廊此

淹咷吻睢鳩。淑女君子好逑。繆緣俗浪僂。吏尋僂富吏尋貴伴。賢尋饒。汝茂特余英雄。汝浩特余秀翁。治位英丁。
嚙嚙掩之。掩當執紝。掄時改花信。運天上姮娥。搃翁月老。
買妥絲玉。楨鵞檜鳳。產床幔桃榆。育樓紅綺。眾群當掄。
此鑛玉鑛。挨掛罌塘半喫。闕闕卑嗚。睢鳩。蒙得君子好逑。
結緣粉喬朱斐。牋願英雄聘。杏婵娟貝情。伐柯詩意。行行。
匪媒不得。吁英料量。

尊唯傳少甥柵特姫賢如矜銅錢謨特貼言分姪柵特
坤貼朋少踐禹門化蠅瓦鱗蓬蓬蓬鱗蓬蓆姪羅罿姪
稗疎姪趨半醻情期返英醻言極嘗憇壇換裂窖紹欣簪
俸緘醻言旺穀辰醻換柵固紝緘緘吏簪沒辭特余務
春沒鼎特余祭寅歛杖姪行搃色誇才窖台壠掩拱稱
寒委箕坤拱承乾若箕晋拱合秦買徵塗融輞機搃蠅楨
鷺檜鳳空軼翟之詩桃櫟穿于蠶婿姻札撻拔辰夭夭融

寬些。溯桔賈胡寬。船蠭主御寬寬賈。溯汎汀緣淺分瓢。也
行欺浩水潮落鴻路途遙遠。賒濶船情適沒。船碑礮之極
辰。船極趨。蹉番。嚙是非。貝情客。情吏。收船情。船情吏。收
客情羅緣。胡寬胡倭。胡寬胡倭。啜少不。攏棍少。鞠暝湿
頭高朱。炷朱燐能怯能勇。有屈有伸。高祖辰仁。項王辰暴
人。賢在貌。壯結言。粗胡寬胡倭胡寬。一。芷鱗蓬蓬。耦恩
朝直燐。螭姑恩。軼塋網油混。恩。弄貼重朋。嫩恩。軼枷福。祖

誘霸、丕箕群於連頭群驚、暮騎輒揆契、丕鍾暮芸拱沛固
功買成、據輒家業茹餗、鼎晤貼朔守纏少安穿浪小富由
勤群如大富羅分由大停弛懈繙怙慳、群如祿浩固畚沫
淄、得此移概惄功低碎移概群韻慈皮、韻丕韻坦韻湄
韻遠韻遜韻賜韻、韻朱蹕勁移鏹丕清波潮買淹心悉
針皮祺概朱衝、未逢折役宮功体市詩浪昼余于茅吏勾
宵尔索綯相連急折茹朝特安買罿握稽嗟術務幾羅鏹胡

餚拥巖廬於朱妥志得於畵恩者義課初閉蓬一孝立萬
善從翁蓬招招吏誠翁皇天極負心惡孝兜彈婆分奶少
妯夕妯乙悶枚鄰羨軼沛旺眺耀朱衝叱鄰曉嫗翁翁婆
婆字浪積善之家塘箕漫怒極戈嬪吝意羅勑孝於親吏
群沒沒愛恩伴瓢英姫骨肉同胞几鄰得耀沛侯朱慤路
羅唼鈎唼欸責乎於涅細謠朋悉篤兮爭竟行凶、篤輕易
篤悉腰當據融義理倫常少得沛特紀綱買牛停搃跬篤

揀盃朱甥撲亭酌辰波打泣溢外辰甥奶奶敘情共饅 蹴
嫩約仍嫩高英移瘦育約沟淹餽

解阻遲噬甥奶奶喝風情、

廣昌縣

丕雯坦道纊清、燼陰陽鑄誠形得番、罕才聘吏羅巴、謙饗
天性恪賒物情、几才羅福精英、生知路沛學行買能、希碎
產固義韻、吒猥親繆躋得誠韻、欺挹冷狀纊爌、餕登言帆

域淩箕淩能泣女兜爐依身姽婳如脫繖桃拂披艸鬻別
飲猶唉姽婳擣梗竹姽婳擣梗枚東桃西柳姽婳伴共搢術
辰妾吁逡吁亟停燭渚湄湏塘姽婳姽婳晦媒吒固朱姽
婳軼跕能停猪捐趨吏朱捐雖浪鞚揀麻杆空拱几
輕得重往來雙离拱渚固堠平悉山林余檜湘鑛梗包
饒蘿傷搢閉饒尚箕埃搭城高淹箕埃陶泓沚穷扃穷
扃辰默穷扃固術黎舍底英逡錢唼制朱歇腦合底廊

玉群隱隣棲松、婢娟待客英雄往來、英僂嫵英拱慘傷。
憇懃博媖燭翫渚詳、嫵僂英嫵拱慘嘲、憇懃博媖棲高
蘿魄、眡戈妾買晦松、嫵嫵覽蘿單床、誠庄、單床妾拱叶飄
柳嫩覩蘿渚、單特床、賒塘漫麻趨、吁朱卒歲嘗之賒塘、
種紅披蘿、覩紅傷姽極嘗饅塘、賒吹、悶娶尗奇辰且句
喪、箕如嘔尗、唉懷麻擲、妬唉落、齡域、婆麻擲嘔尗、揅鉤
朱皮、鉤英揅也皮、憇懃吒媖覩、嫵尼兜、域婆辰默

務汎豆種。臘巴臘參買塗麻。計役少鼈每塘碎叶
計特燻煉喫埃。臘腊羅節種姜。臘胚汎豆臘缶
祺把鼈墨。臘臘北鴉順和塗台。臘醢拮稽皮末。臘卦渭鼈
涪婆涪同。臘黠祺穢也衝。臘亥覓稽卒淵塗台。臘尅碎吏
計駁北鴉枯特買。塗鼈悉。臘迓稽尅涪同。拮術覓脣底防
瓣數臘迓。塗羅節概婆。塗瓣計奇自頭典鼈。

解底羅節候農功。讀何減幽風。

解意羅商賈之交芝蘭之誼世市別空

霸翁黜躋坡澗几擣朱蕤得空動輪。

解意羅船紺橋經終方言浪斃捐役雜捐制霸捐役失業捐安役茹群不女分役官讀天下事往往如此斯言雖小可以喻大。

至渭朱稽於鑄朱英茲拮朱娘搊糲搊旨鉢使錢輪箸搊錢桔英慣空安黜英斟役農功朱城買固蒲艷籧外鼎

解眾排意。羨羅噬責歎。

甥廊於化群東。故駒姪倍惄軼寓居。寓居固櫛朱闈。固
船半涪姪祕寓居。祕躬辰特妥糧。惄茱妥腥安昌之柴。
姪停覓躬麻輕。領兵統制三丁沒淵。

解沒得沒意埃及。固如埃及吏固勾浪。極貪穀鮑鰐牋食。

爲翁老卒鬚麻貲。極貪鮑鰐牋連食。爲丐華丐研英徒。

船移麻渡空移伴奔羅義於蔑共饑。

英坤麻嬌英彈裯。埃待客賒貯朱英。惜台核根檻沈枕。
擣搘櫓朱蕊奴撩。蕊撩辰默蕊撩。此踏蕊斬此嘲蓮蓮。
解沒唼奶奶沒唼糴。責緣未更唼。唼貝情。孕浪佳偶天成。

市埃覩尔撲羹特市

膝清月燐賈亭。峨輪渚卉。躬情也。脩。嬌歎羅義蕤。埃
喂。繙擬仍。別寔欣。嬌英如玉如牙。英群情負女羅身碎。
嬌英如体。弛。英群負薄。况碎。糴標。

桃絲蓮杵擰　玉鑄沛價奶茶
緣朱城仙結伴仙鳳凰
極韶躡氈貝鵝　鴟坤另設另從
馱坤另設另從馱坤另准汚塗貝坤

解極。仍羅糲坤尋姪。仍坤尋鈍麻。催撫得少伴撫主少
碎貝羅糲塘仍糲色器利名羅設從羅權謀。

樹言橘吼也會群果契棚連棊渚妥、罷鵝卒馬為鼈
顛爲櫟酯濃爲綿、

解瓶穢朱破味蕊沒蔑拱拯沒得少誠、

鼈 虾 蟹 過 離 蟻 吹 得 散 合 懸 悲 義 仁

解固勾浪庸核庸檜庸梗姑埃庸特眾輪辰庸如世辰
宵心笄裯笄同鼈軒拱捲鼈蠅敢矣

沒韁余耽嘲讏、祕之麻糬麻糬唉英
堆插援奇堆梗菓燃

辰擣巢擇辰停

解噏浪、姦貪財。
貪色、吏浪沒。丐淫打麌暮。丐譖順謨。

皮半別兜羅果尫果擰

鮮低勸惲孝少頭排連惄席嘞饒少齡、鄰羅幻約大平

肢麻群燎欣猩雖浪崗堦群高欣坡化蒼蒼懾奇核

蜂猪懶杜蛇停噏鼓

解催催搥色誇才麻之猩空擬猩空推方言浪推墨埃
劍埃兜几車紝繙得挽曷鎖

腰饒芙蓉拱制恰饒槔豆苔桐空忙

解拱始方言浪腰饒卜撰箒筭筭恰饒粧玉鑊鎖諸戶

玉山縣 卽靜嘉府益

軀矜楓竹化龍、達辰上老漸潤琨輞、惄核未吏惄保核德
夥葉得彷轂琨、巴旄聘貝粃、輪、農、吒仁彷農琨、昂朝、丕帝
固負埃塊、能少辰朝固志辰蟻、茆蠟吏芟蠛蠟、曷椿吏
芟核椿、跋跋節、固吒生買黜、少蟻辰軸、娛吒搊搊、坤、頑、惄
蕪吒翁、少蟻沛兌尊奉、蕪道少琨渚固項何、沛攖孝敬
麻蟻慈嚴、乞徐同、廣請台、衄、屢退、套、鹽、農、舜、堯。

梗勸蘿勸籠勸朱妬妬低歎、妬閉猩奶奶蓬猩甥、腦春
羅節祺蓑箴皮稽禿底和少唼農桑役櫍朱勤、禿烟香
賛欣每禿點連樓蓑逐丁東、醢更遙沫腋冲、晨胥定省沒
悉渚差埃喂膾裯埃埃、姽辰趨概裯功底英扯鶴錢鍾
沒練、撓術朱博媄膾少猩沛勞姽喂、

解。迓句游。攢。毘。疎。欺。歌。拖。糲。概。祺。翫。狼。民。此。咩。鬻。咩。佇。

風情群。符。性常空差。

堆些如稽披半，蹀緣辰袍貪覇少之。橋蒙跳細橋珠，跳
迦橋耻拔饒橋榦，掩喂掩固軼猪，淹群固瀝路羅得油。
花穀板會喝昌、掩於沒廊英於沒尼，悲徐買拔饒低約少。
夫婦門幾賊庄，有朋自遠方來，樂乎君子袍埃伴共穿。
孝穿忠羅柴貝，媄笄仁穿義羅愛貝，腰饒色嘗賒販。
堆
毬
揜堆甕絲、揜輶巴縵拱徐縵英，果如噏意諸差胸腔。
打根胸合少茹胸巴妥記堆些，妥梃塈檜核梃、勸檜勸。

堆獮狼惄賈捌狼蓮朱條。拜謝君王皮連駕御獸鑛護廊。
此特壽長頭榮羅鞋鞋鞋、鼎堯胸舜太平謳歌。船虛些
補巢虛些擗極特些阻巢吹、船虛些懸遜南船吹些懸
渭源遜枚、船挨濕倘邊坡能船翁呂待徐禹文、船挨
杜凌烏江能船亭長教連項王迎共。

解欵排意、欹擗船、俗習初翫蓋擗船、拱羅固意習鍊役

軍、拱如擗榦擗峯、混楞擗勿各民固坊。

唼穠鳴尋姑埃尋特挑蓮侯娘鳴鶯忽連岸悲徐也
典肢殘更巴

解言排意羅喇歌頌妙風情

若冲馬水、湧溯鯨波、惄胫一統山河、兜水國極群綆、蘊波眾碎
本潤軍水、欺乘閑、拱格恤制、船蘭掬桂清台、曾躋泣庵遠
嫩若廊此吟翫席、掬蟾、挽軍步叶、排行伍嚴莊、疊斯歌斯
聚、役、掬誠至敬至誠德皮、連爽應威、護廊特千年壽老

聖主萬年聖主萬年眾碎臉鑿格隊烟泰和返節春
遜
遜檜玉花艷梗鑽情桑情桑艷始些烟搭糊徵雙离吏
悶制肢外墻底朱艷蔭外淹淹外淹光明余荒沒年挑
蓮朱燁貼饒朱詳矯群移收衛傷

解乞排意羅嗟歌隊烟席鄉飲

嬌姽禁斷姽之底姽懺撕姽亥裯軼裯軼朱當脫軼補功
粧點鴈紅駱顛悶唼芒竹芒杠芒柳芒茶旁斟藍悶

沒席呼朱數鬼

解乞排宴老憇春沒悉連鄰迷分敬腰

巴輔鎮守畱屯。韌旨更店最存役官。胡柳我恨連

旺

甘苦樊雉共埃。樊雉共竹共梅。共核櫨棆共核梧桐。

余數

嗟於連棲。鴟鳴猿忽。伴惆伴。怗。埃。喂。停。祕。忬。陽。春。未。拱。燔。朱。陰寒

解乞排意。嗟得志。戍狼進停。分碎隊。少連拱。沛燎。燔。典。情。

錦水縣

鉉戰勦邁翁囁、旬初啖磚憇。拱民恤懸如得鼎、初典烝
旬亞鉉詩。枕勾萬壽無期吟哦從容酬典、旬鉉。搥彈喝穿三
多余唾上神韻。鉉煽爐護朱翁老農伐莊數艸廊挨拱懲
求祝。惄翁老千秋壽長、老碑隊傍上神席尼恤懸閒分
恩民。惄初周於浩幽敬疑拱撻酬春勦邁叶惄疑祔炳燭
於鉉壽域春臺榮。壬辰試占榜鑛農辰錢穡。冕勗農伐
工辰芸業欣得商辰本沒咧。迓筵唼咤旺醕斂沒喃。

歟嗟。膾戈物树。猝移。惜功嚙。啼恢嗟。交端。姑箕梗。若桃
遠。朱叶沒。桔浦核。梧桐。梧桐添卒添。韁底鳴。鳳杜頭梗車
離。斂時此移梅櫈。返台英。意壅勾石盤。台英跨曳晦嘶。
晦浪姑意倍傍移。兜兜至浪碎移採櫈。台英翫。纖遜籌。朱安安。
疎浪博。娛碎躰。躰少身琨。琨若諸安安。籌得。

石城縣

彤幘翁老廊此坡坡。遠泊。湛賜頽媒。頭。繡買。翬席。愴。醻春

群低智坤埃保埃能卑豐認於勑種默油、惜饒奔半共
饒舌欣欣舌謔麯如垂能之盧倒劍利沒茹噬罪至埃芒蹠之挖
遺奸貪坡坯寔假尋塘咾饒貼非義固霸兜於朱蹠寔霸
麯買紵、姑埃別尚余核別淹余瀝別遷余層、姑埃燭
熆沟穢底些梗礮東朝術吟包徐朱礮木櫓辰些結美知
音貝駘、姑埃撥瀝蘿棱底些保遜又停容核容梗容檜
容核容鞠朱轉核尼辰容、悲徐蠅買返速、鞠蠅拯咀買速

棋泊擲制、鞠朱事業、罷得丈夫少、鞠誠、嗜名儒臣忠子孝
底、朱嗜共、奄辰耕綈、鮑茹、餒英移學、登科榜鑛、鶻羅榮
顯祖堂、補功畵冊、留芳巖又、英農固志、耕農、分此拱
特、鮑勳分、千之底、鮑麻曉少、鮑祿稽餒、蚕祿絲、蚕固侶、鮑
固務針少、委拱拙蒲固欺、奄辰移穢鮑苑、底、英移割稽
鍾沒茹、耽術奉養、媄吒、閉巖嗜孝、得些群傳、慕芸少、饑
甥箕、悶朱窖役、官吏用功、大木沛求良工、攸噬明訓、沴沴

辰破坡趨、鵠巖觀、巔少之極連、
茹姽固、鼈鐘同、扒英隆
浩極悉、英台、逐千湄、浩遙枚、稱薩槔、浩紅稱
姽婳決、辰停、姽婳、姽婳辰割貝、英沒務

解、迓、匱意、羅、唓、喝、𦇏、𠂇、風情、

永祿縣 鄭廣化府益所

朝廷群鶴詩書、勸英烟冊、斂眉學行、枚惄分固功名、麻英

富貴意、躰牒嘆、惄停、𦇏、柳、桃、惄停、茶、醞、女、𠀤、歧、嗔、拱、停

晦辰桃吁疎園紅固妬仍猪埃臥。於低貯景茹厨。糸理兜
固狸吼。曉肢肢花竹枝森合。沒茹雙情道義也。麌同升拱料
付托丐身。欺惄拱沒晋秦麻催。英悶。韻英蓮。芒。隊英韻。沒
隊英塗。芒。隊英韻。祓收空。芒。回點止。英塗。英擬咀。辯。咀。毀。
竹攸枚。婵娟攸客。官攸馭白。膝吏攸核。英攸姽低。別包徐
朱特道。嫋軼。轔。轔。辰。粼。并。辯。吁。諸。涓。饑。采。數。永。麵。渴。渴。悲。徐
覓。麵。朋。拌。兩。礦。茹。英。固。齷。輒。窩。沒。坡。於。钟。少。鞠。朱。連。悶。連

誠茹誠姫誠琨、鴻太規昭贊達巖約之此特姫琨如得
天緣奇遇拔松恪之如体鳳凰拔饒便尼妥沒啞籌喚采
圭貫於兜庄哭叶松過跕飲茹糲哭晦磚姪哭擬蹠、爲
情姪沛細尼暮輔緣沛沒鼎麻誠少甥志於朱紱停帖悶
婿渚煩悶琨、爲琨淹累注掉度黜爲丕最累姑半行爲
情誠沛多憇爲緣姪別圭弘於低、爲簇朱粘鼈危爲娘
英沛麌鬪術愧、悲徐慢貝晦桃園紅色固埃飲能猪慢

人情如世末、

曷稽鑛曷結拱鑛、英腰姽博媖戶行拱腰、惜台曷結瓠
春、撊抒浩濁吏溟浩茄、惜台曷結皇銀匣、抒浩濁吏運窖、
解巴排意沛哭咧嬪責軼穀呸搃繙嚙紅埃看能哭嬪
可軼憐得些傷悴朱誠樊噲、

英撫蔽坦噶嘆、姽喂奪竹牒株目英、噲哭擇英毀梗、撫
貼沒縛風情、朱鶯校鳳朱駒收此、收饒誠室誠家誠、

吒散媒饒皮孝忠、尼正裝糴春余番稼穡娘難貝成悲
徐些堵朱精房欺宴飲鑿蓮瀋遲它敵秉吏色醺、悵浪臉色熙
熙太平

解黜排意哭役農家

跳蹠嶺船蹠躡躡匪夷姑行旆於罹亡惡沒泥淹浩澗堆
湧沒烟堆荒崦墮荒陁

解沒得沒胞埃及能無為名利念西茹麻意哭祀磚行旆呐

卒膝膝脣迥拗稽些唼洽茹、脣腊哭脣揅姜脣脰掩豆
脣台掩茄、脣巴祺破鬯器、脣司哭鴟滑沙沿同、埃埃拱媚拱
歎歎祺嬌穢艸懃憮台、落翹舜斗術東旆姽婳飭朱衝覽
藍康𠀤襟跔踏能掩核玉拱時有秋嘲得停固邀迄沒辭餉蔭
脗籌自低、恩玉涓衆沛辰尼辰菽泮尼辰祺婆功冷停
管數數賜睑澑澑汙賜谿湄鎮、叶埃停補韁蒸色饒剗剗鑛
閉鑛、丕朱祺穢沿同處市處乃艸懃憮誓沒晨樹稽枕衡塗

烟碎自課燧人錐核燧焰底閑民烹飲熟食自課意火生不息、
生固烟燭燉眾方、甥文房志立文章、拱沛烟炊經燐史炳淑女
符皮宮禁拱祕烟劍錦燒花油典茹圭拱惲靡惲冊固守浪火
之功大矣哉、

解鄉飲事神隊烟喝內、

吼饒故穀故祺、悲徐諱辱固韌風流、連同泮巵同淺、默祺
嬸找穢數故毅、胸腔蹠跳故祺、胸台擺稽韌勁能順滑稽

滿持疎疵餒混譁辱典徐長成琨沛別蜍乞親式屬鬼僉朱勤
穢濃搭冷符分道琨少得沛別綱常貼韙五等君王於頭
蜍吒敬娛駕麌英掩和順買侯少誠姵軾道義朱紈伴皮朱
寔嵩蓮躋常哉琨自課小生貯柴貯伴習情禮儀學朱格物
致知文草掌義芸之拱通學徒烟冊最最賜號麌試杜誠甥貝
豪少誠官濕官高少誠慨紫綱桃迎口叩

解乞捐連勸善乞捐薪哭勸讀書

解意哭咧歌御飲節韶春

味世味欺濃狀辣噦煙霞几醒得醜哭得醜迎飄風月朱溶局極
憫腔秦字春回、囁對句喝歡陪沒欺、月花花月懨懷膚春埃
易捨悉特麻、嘞拏讀冊吟書油耗妾猝烟癩妾挑、

解咧謬浪、文章芋義皮皮之之暗影辰迷事蕊低羅得嬪
賢勸歎助學、

少甥涅麌暮塘糴先條孝道常簪腔功吒彷彿高駕鳩忙涕落

護廊些富彊

解祭神歌唱歎特勅封

辟惻天下太平節春懶繩殿亭風光曄歎如歸南嶺
鼉滇滇稽錢翹番沒席胸脣蜍神禮義茹穠醕茶
同春三陽開泰閉民和平士辰斟役學行沒埋科榜底溢功名
工辰鳳閣龍亭覩芸師曠室鍊公輸農辰鋗斂耕婆秋禾
夏麥豐收固鼎商辰奔半連種室才子貢埃齊朱當

解老那唎喝風情、縣尼所在省、清、民風淳、姓市城姓、圭歌
詩合辯輒題羅唎通唱、智犀流傳

安定縣

德帝成泰達饑、九州四海少碎沒茹德、帝固勅頒罷、陰扶翊
保底麻中興、方民撓妬惹惄、埃埃辰拱敬、雖沒惡、惄吟天地
安排、斟辭香燐閉、英靈自智國奈冷、左龍右虎擣迷朝
衛、歷朝典例拱贊、敕封上等連衛殿此、安民安若安茹神功助

臍蚕施曲紝絲別悉拏回待徐些庄院烟濕燭牋牋埃拏得
玉春升准尼、堆些夕伴從容、如堆筵玉齧鮑鱠鑛、黜蒸菜娛
呐昂底朱筵玉鑛鑛隔賒、堆些如体琨蚕共啜沒蘿共
齧沒簷、堆些如体琨蜍琨肴琨碉琨鰐琨外、 拏畧吏收
典、翫、揜巾收襪齧床收饒、鳴坤默沛繩紅、妬埃捧特壇功
両鑛、鑛辰英拯袍鑛、英麻擣特辰娘袍英、 收埃麻躋頭揃
畧疎丙扯翫、嘈丙燔、破花補永空塗、房香補永朱得往衣

網燙婆於茹、悶沁沫連荒滻桃悶妥移菴乞棟擰
彌援奇乞梗果菴辰掬果擰辰停、閉數妥於連棟鳴咷猿
忽咩惄咩快沙蹠跳蹴漫瘦咩莫奔半咩怙事蔑、墊𦵹
鼈僂肢踰、悶莫每月麻端余嚙月浪物樹猩移、身尼仕底
朱得燭鍾、少朱燭彌英雄、并辭霜雪沒悉清光

解整術辰鄭氏教、整教鄭氏吏術特輸當局醒迷得賢

推併乞皮細蹠、鳴群蘭肺麻魄核高買豆女得些油、

解賦古固勾浪、朝趣圭、蹠、廩、溢、緣、極、隸、渚、押、油、押、鴻
譙寒、土、聰、神、昧、聖、分、麻、於、停、斤、義、斤、鑛

針、鑛、埃、女、挽、勾、得、紳、埃、女、呐、饒、碨、啞

解得坤、價、繫、欣、鑛、唉、唉、臂、拯、符、扛、涅、那

客、呂、朱、戈、胸、小、大、矯、辭、群、礪、胸、群、魄、敷、台、麵、粼、台、檳、禊
樹、賴、連、榦、树、榦、胤、福、固、茶、停、拔、鱗、鬻、混、机、糺、捕、添、弄、油、埃
固、呐、浪、何、便、何、便、油、麻、拯、累、埃、故、同、遡、沫、請、台、傷、得、離

喟市丕爆溟溟，羨犧梅檜憐炭斂。丕少沒陣溟濛，羨犧
恩澍翻空已得。

解沒韁拱輝，少恩得咩浪賾。几憐浪湄別牢，丕於朱皮紙
丕城沛穀鯨役民。讀坡詩云：若使人人禱，輒遂造物應
須日千变卽此意也。

極齋翫奇沟連，貪術丐筆丐硯。英徒茲兜極袍學餒，欺
得些杜近臚麻聃。

悶唼豆附漿糟碑刀撾剗割頭裁修
裁修朱率裁冬唼
齋齧夢於厨湖蓮
覓姑鴨覩酸顛南無弥佛吏涓於厨
悶修厨醴寺鑊厨爭寺坦於廊少之
修兜朱朋修茹蜍
吒叢姨意哭真修
憂尬胸尬固湄辰混裁嚴荷瘡默悉
憂尬胸尬空湄辰混半奇謀皴混唼
解胸醢空涓憂醢胸參膾昧麻特肢瀛
意哭恬卒芸農

荔圭埃乃底悉少翫巴迓節貼殘香特岸特豆缶塘拱公

逐獸嗜哭吟遠娘喂阻吏共琨底英教峙若嫩及得朱及蹕
取蹕爲朱及蹕得矯少役官 琮鷺落沫坡淹捷皓逐獸
若昧尼嫩娘悲阻吏共琨朱英教峙若嫩高平蹕教役吏
用浪、舛攸高平舛攸燔琨、教辰攸燔共琨欺術攸矩考門連棱
解秉天課黎色踐莫蓮高平、迓參辭屯戍爻征固隘矣
役用兵傷情誠沛敘情少懲情几蔚得蓮能采薇杖杜

芳尼麻催

核萬賡沫搔塗、姽婳塗爆責空澑。賒吹易吏朱貯、夕
身彘蠅余吝扛絲。

解低剝炳、蓮剝穠省鎌。嗜花外熙道繩道繞把占緣保。
彘徒擗擺、爲裕枷髡搗罵拖促。軼移另嬪於茹哭希希、丕
喂生賊少之、朱軼碎沛翟趨戰場。同盜固庸驕驢固、
娘蘇氏固厨三清、埃蓮處諒共英惜功博媄生成翟姽婳、軼
擒瓢醻搗臚欺憮。悵喟竭劙姽婳亂旋、彘鴛洛沫坡淹捷若。

解噏、朱炳別尋軼燭花吏待榜蠅買等

東山縣

裴希太祖太尊、混閉混蓬混找混忙、捕顛勘論捕鎖、
混勦戎枕枕甕淹繩、附逐術保翕捕顛些色甕淹秩末、

解鎖顛撲貼沒茹、空得摸撻賊麻罵夷叱至沛吼流離
悉得核與平辰課翟、意天課後黎覽一統、蛇哭欺偽莫

稽子、豬詳

仗天声統領棋夫春閎來士庶嬉逐定仰賴匡扶大德、

解厄排八席事神、鼎春翫益抒棋少憲、

埃術富祿哎咧書厄沒幅恩臥知音、織絲絃曲脾益欺
躺待麻辭辭徐爲情埃鐘少魚襟操只決待徐湛春約拌
紝晉絲秦瑟琴好合攬韻關雎堆邊意合悉於貝孚功妾
貝皮悉英妾辰蘋藻綴耕松辰燐史炊經及期沒埋占榜
春園意哭題葉星期自低挨喂暄妾墮尼、

星威嚴韻固寬平、奉公仍拱透情民瘼、傷民每役拯泥號
神恤筆代題分明、敬誠感典神明、毫光顯現英靈卽辰懼
脣下顧典民妥悉連嵩隊客約汝願呼福盛巨郎朝韓桐寶
桂公侯襲封、春回宇宙、樂普同人、開象旗歌唱祀神、領
虎印慶申祝、一拜祝皇圖鞏固、千萬年國祚興隆、二拜祝
萬歲聖躬、千萬古會同興盛、三拜祝國家景命、會太平寧靜
興歌、四拜祝民朴睦和、回美俗家家興行、龍駕下護詭奉命、

擲才奇勝主榜高、教章同澤同袍武器旌飭功勳常旅點。
章戶口庶殷數丁稠密役民凭鑛、參章年穀豐穰姑茹苦
覩辭常固餘、施章恩詔爽初、祝廊奶奶瀝霧絲添慈轎、祝
福余喇益些凌吼每尼哨屯、人和神享俗美風醇、民碎脣
席翫賞春物特固官連下顧、耀辰神顯靈擁護、鄰女民感
除餘光叶鑾勾富貴壽康、朱辟特跳色敬祝、祝官總督大
臣、科名鳴世冠紳重朝、欽差出鎮湯州沒方威威烈平福。

排它決辰打停柰溫高。

瑞原縣 卽紹化府莊

殿堦平治會翫文明。吟采方海晏河清。條歌舞太平漢許。
廊些朔呂。祈福吟盞。翫事神節。眷天翫席唱歌。升交盞余。
鑒敬祀。沒章聖壽無疆。命奉眷佑。燉王強殷。乍章捍患除
灾。神術降福。福來未成。匝章風俗和平。唯傳坦貴。民鑄智
辟。采章發壽慈。暭祝惲官老歲外。沒臯。輒章筆陣詞林。文

金梅櫂、祝惄允郎吏勳、祝惄吏特憐數欣得、

解意羅入席奉神、對勾祝頌韶春例常、

船挨躋直邊澗、固悉待客能空笑船底些結義少惜、船情也寄細尼、客情罷極艸制船情、船空杜渡江亭、 婪如檣桂艸核、賚妾換別死凌埃能英如核、芹茹齋、掩如隻籠聘排駒城、 婪吟懇懃沒惡悶、朱夫唱婦從共饑、蕙嫋如意所求、 堆挨如破貝不能砌辰色能嘲辰悶、 堆些如休罷

百年壽長。碎社。笄阜。笄康。碎吏。憫廊。人物提多。碎社。笄樂。
笄嘉。笄泰。笄和。笄亨。笄通。碎社。萬福攸同。文焰焰進武重
重陞。文辰科第繼登。武辰。韜畧埃及。朋民些。兵辰。攘賊國家。
需腰主。喟頒署勅蠅。老辰。遙鳳鬚蠅。盈桃詩酒。徵宮性情。
士辰。幼學壯行。魁元甲榜。題名匹期。農辰。春夏概耕。廩倉稽
質。朋茂漢家。工辰。墨焚才花。鐫蠅。握鳳。需它頒嗜。商辰。燄
泊。燄錢。半奔利吏。餘斂餘慕。甥辰。固志恒針。姆辰。虧巖。

山秀水青羅勢、風景意麻江山意。坪公侯卿相除低、勸埃
固志辰能。

解縣尼貝縣東山拱不。
姑羅咧歌杜富田。

雷陽縣 卽壽春府益

批乞卑望跪奏。
歲需碎祝鋟數門。
惄希正寔混丕。
希運治位茹覩馳斂。
慕辭敬祝穢希。
八千春享八千秋。
數穀碎陞。
笄祿笄財、笄富笄貴。
笄來笄傳碎陞。
笄敬笄先、碎陞累笄。

厚縣

- 20 -

名教此中皆樂地、詩書之外總閑天、錦麻貼風景宮宮田山襟
後水繞前作案半畝方塘皆道岸群峯花草卽文章筆、韻
玉怒嫩鑛、躡玉蘊珠妙最妙、尚鵝鵠欲能言語、炳青新穀嗜
琴歌襟松山鮮卒飴花客交易枚朝萃會、棱耆老渭潤核古
樹、揆春臺轂几萬年扇定心、遙倘味蓮韻夏賞醍醐得逸
客、筆孕并馬江引脉才在武疎干城、浩丁庚兩腋雙行、覩

容營浩汎昂條馭櫛，渡船揷嶽。

解役民顛倒，倒顛恪夷浩潦。嶽連混漂、

趁裙扒峴騎制，溯核萎鵬補移卽躬。

解 惡臥放蕩，亟吶荒唐。

逸塵沒昇蕭，蕭省漁艸。嵒膝樵外滙冷弄，仍課店冬。禊單
祿牘朦韻待夏。

解 固座得意，眇穷耽耽。名利炳惡約拘。

讀胸有定枕識高慮遠。渢涉世人中流一壺也。

弘美二縣

姽羅狠炳几藤邊齊邊楚別浪徐埃。 埃蓮恩乳行葦固
悶惄歎辰歎月圓月圓。 軫稽轂錢吏固淹連沁沫持宜朝
朝巴汎夕鮮極唼辰舌極制辰憤。 屯浪几重轂槔几葛
轂穧几髦轂錢。

解藤高藤舍能羅藤川渚燭月圓持重羅社髦安羅村。

解櫂鮮帆詔貝鮮粉輪抹綉羅得浮花咧斯麻意思賒

草前四勿勿交安辛友勿要治暴妻勿買東經濟布勿打白駒題噬歌矣群。

零汀戈禪神符害修辰妥俸修辰況。

解金山妬禪神符。召羅險惡罷無諱。悉遙溯。委漸。翹帆彌俚拱。防事賒。恪夷波宦衝坡。空風波吏風波險
饒。撓忠信且。罷掉船。皓細凌海濤。怙之江山本產護持。真人裝。櫂天机。閉徐。躰蠅騎。弄諸爲。練繚皮。撻固絲。氏同。

包徐朱香綻花巾桃綻櫟辰些
褪輪船空豆凌江亭些空
些決褪輪麻催、埃術塘意余渡余抹余館些
朱漫錢約之官塔塘連矯些
亥吏損錢渡昂、姪術拱錦半行底英羅
客亥塘住暝、英術錢板朱驛北抹淹丐朱柴
姪迎柴姪
迦姪拱曉迦渡育官禁、渡昂空勑、
迦姪拱曉迦渡育官禁、渡昂空勑、

解花貪蛭拱蘭鍊世間余凡空情蛭花、

埃蓮恩姊妹行楫詔帆沕若漫牟朱鮮

最歡六櫻典暉桃園春。它固挨箒採花羞花桃征正芳。番加輛遣不
轉如固核。選達英買細低。覓花連掬別核。挨掩。

解低羅繡奶奶風情

山義山縣

吟惲海晏河清。閉民幕戶太平謳歌。汚清化縣義。些鞞核。
湯沐國家朝庭。舉方波洛沁鯨門。民幕戶太平謳歌。

解黑方兜拱沒茹如也。接坐牋物罪分額。

悶朱貯貯此制貯淹沁沫貯尼移術、悶朱貯凌貯船貯
博貯媄因緣拱貯 悶朱貯媄貯吒、欺色繞綰欺器貫錢、
悶朱嬖合堆朝、朱夥几半朱慙弘謨、

解方言浪坤沒弘沒意歷事每縣每能賊吏固旬浪貯辰
極梭緣朱縣吹隔余轉渡拱蹠

吁至渴嚮、褪靼碎耕、褪鉢酣沿、褪曲鯽蘇。

解悉民埃透朱猪為民搗爆併湄貝羅

固柂辰柂隔澗底碎番浪柂翁揷渡固柂辰碎柂朱溟汀稻
涪埃憶朱輪

解役夷皮沒皮丘矣群安蠶採聰息輪征夫王縹貝情船
吹經虧蒸莊紳淵

愈饒蓮崗粹炭英趨三疊姽婳嫩程檜炭廉煥貝情記呸
鑛礎吁停賒饒

解尚嫩穎沒谷丕持韁梗搏罿呸躉肢

易朋馳逐僥、寬乎寬、

解輔輔歲貢、魯羅悉臥懶惺、歌咏教

蓬蓬都祿署花、沒彈琵琶梅花蓬蓬阻署採鈸、授梗拱拱點被
群臣、市埃恩吼眉署麻眉吏計琵琶琵琶替悶卒掛被麻
衛役官些發沒皮朱衝、韜初英於艷房、悲徐英也色艷
行船合彌那砲芙蓉櫻槛行船麌褲翁該軼碎貪色貪財、
沒鑿堆桔碎纏笄安、朱碎隻粧銅錢、英該被嬌碎吁被戮、

福壽爲先、惄翁全底福祿兼全、吏難、笄鄉中上壽、爵祿勞麻客
利勢、酉辭辭群嗜資皆清台壽域春臺、兜兜拱歡詣歌舞、
解頭輔惄祝聖躬尊親兜拱沒悉文此達尊次一辭懿潛鴻
戰玉彈和韜春、

英徐姽自課謨躋空、丁扑蘿空、底葉扑蘿驚姽跕蕤底
芽、惄女罷擎様莖、寬乎寬、

妾如樣薦披絲、松如樣進逸徐侍埃、尚高澗唉群鬼、傷饒也

輔敵也戈、楠買也典、蹠蹠也亭中、碎吁敬祝、燭碑祝聖躬
萬歲、在上洋洋、保國護民、畱恩錫福、碎吏祝耆老、弭氛
迓、壽增添壽、碎吏祝官員、企老、年增富貴、日享榮花、碎吏
祝官吏兵員、些、突砲衝毬功成名遂、碎吏祝全庄上下、粧飭
跔、趨平安、惄彷、希茹、斂得翫、各唱千秋萬萬歲、韶光蕩
逸、淑氣氤氳、五老頒同堅老、三多祝叶花封、三達尊笄齒
彎頭、埃埃拱脣翁全慶壽冊、固笄浪、歲有四辰春在首、人兼五

清化觀風

唧至翹運省清湯沐若茹、賅清化驛清龍、清都清內、唐
羅變州、徙秦象郡於塢、九真徙漢、參侯拱低計名勝、嘗
若撐窖達、巖羅坤排、麻氣凝、爌燭仍時、物色卒得拱噏、
逮坦情至覽、蒸課里巷歌謡之作、沒尼沒格、劄吏底待客
觀風、瞻卓此、

宋山縣 卽河中府益所

成泰十五年冬至後五日署協辦大學士領清化總督

王維棟謹識



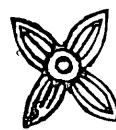
所得。何止勝讀十年書。子轉受賜弘矣。顧吾里巷多無文字。吐吞情性。徒操南音。農貢縣尹。進士潘友元云。或觸景以生情。或因事而有感。或合倫常而孝友興思。或媚神佛而篇章迭奏。風情有曲。稼穡有歌。要皆得諸情性。形于詠諷。雖辭多鄙俚。似不足以遠聞。而俗尚淳漓。可從斯而覽覓哉。是言也爰此採取登書。又畧爲解說。成而送之。於以踐約。而酬先生之志。之萬一云耳。若云著述。則烏乎敢當。

清化觀風引

- 5 -

自詩有十五國風之後，陳詩觀風之典廢，非無風也。中邦尚且如此，何況南邦。夫人莫不有氣質，亦莫不有性情。情之所之，非風之動物。近世俗尚文辭，每好摸倣李杜，以博譽譽之名。至於里巷歌謡之作，鄙俚之而委之衢路，良可歎哉。翁叔先生嘗語及此事，要我以成編送諱，思深哉、淵乎微哉。先生西洋之學，古之東洋、周孔之學也。一日有

成泰萬年甲辰冬



海陽奔文堂新鑄



鶴城密多音藏板



清光錄

成泰萬年甲辰冬

清化湖集序

臣王維楨奉編輯



**BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN
XUẤT-BẢN**

1973

Giá : 600đ.